

BỘ CÔNG CỤ HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CÁC MỐI QUAN HỆ TÔN TRỌNG VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG TRƯỜNG HỌC

Chương trình Phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới cho Học sinh trung học cơ sở (trong độ tuổi 11 - 14)

(Bản cập nhật và được nghiệm thu bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam năm 2020)



Xuất bản năm 2021 bởi Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc,

7 place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, Pháp

và

UNESCO Băng Cốc

và

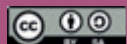
UN Women Việt Nam

Xuất bản lần thứ nhất: 2016

Xuất bản lần thứ hai: 2021

© UNESCO 2021

ISBN: 978-92-9223-686-1



Ấn phẩm này có thể truy cập tại Open Access theo giấy phép Attribution-ShareAlike 3.0 IGO (CC-BY-SA 3.0 IGO) (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/igo/>). Với việc sử dụng nội dung ấn phẩm này, người sử dụng chấp nhận tuân theo điều khoản sử dụng của UNESCO Open Access Repository (<http://www.unesco.org/open-access/terms-use-ccbysa-en>).

Tiêu đề gốc: **Connect with Respect: Preventing Gender-Based Violence in Schools**. Xuất bản năm 2016 bởi Văn phòng UNESCO Băng Cốc.

Bản dịch tiếng Việt đầu tiên được xuất bản bởi Văn phòng UNESCO Băng Cốc năm 2016.

Bản dịch hiệu đính lần thứ hai được xuất bản bởi Văn phòng UNESCO Băng Cốc và UN Women Việt Nam.

Tên gọi và tài liệu được sử dụng trong ấn phẩm này không thể hiện quan điểm của UNESCO về tính pháp lý của bất kì quốc gia, lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào, cũng như tính pháp lý của chính phủ hoặc biên giới lãnh thổ.

Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc lựa chọn và trình bày thông tin trong cuốn sách này và quan điểm được thể hiện không phản ánh quan điểm của UNESCO và đối tác của Tổ chức.

Báo cáo này được xuất bản nhờ có sự đóng góp tài chính của UNICEF, UN Women và nguồn vốn thuộc khuôn khổ Ngân sách thống nhất, trách nhiệm giải trình và kết quả (UBRAF) của UNAIDS cho UNESCO.

Biên dịch: Trần Trung

Thiết kế: Vũ Châu Ngọc/ Luck House

Mình họa: freepik.com

TH/C3-1346/IOE-HWT/21-042-Rev.

BỘ CÔNG CỤ HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CÁC MỐI QUAN HỆ TÔN TRỌNG VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG TRƯỜNG HỌC

Chương trình Phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới cho Học sinh trung học cơ sở (trong độ tuổi 11 - 14)

(Bản cập nhật và được nghiệm thu bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam năm 2020)



LỜI CẢM ƠN

Tài liệu này là kết quả của nỗ lực hợp tác giữa các đối tác trong nhóm làm việc về Bạo lực học đường trên cơ sở giới (SRGBV) thuộc Sáng kiến Giáo dục cho Trẻ em gái của Liên Hợp Quốc khu vực Nam Á - Thái Bình Dương (UNGEI), bao gồm tổ chức Plan Quốc tế, Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO). Đặc biệt còn phải kể đến sự hướng dẫn và trợ giúp trong quá trình phát triển tài liệu này từ Laura Devos, Karen Humphries-Waa, Joanna Herat, Anna-Karin Jatfors, Alexander Munive, Elina Nikulainen, Andrea Nyberg, Chemba Raghavan, Justine Sass và Alessandra Tranquilli. Kinh phí để xây dựng tài liệu này được UNICEF, UN Women và UNESCO hỗ trợ. UNESCO cũng đóng vai trò điều phối các hoạt động xây dựng, thiết kế và xuất bản tài liệu này. Ngoài ra, lời cảm ơn đặc biệt xin được dành cho các tài giả của tài liệu này, Phó Giáo sư Helen CaHill, Sally Beadle, Michelle Davis và Anne Farrelly đến từ Trung tâm Nghiên cứu Thanh thiếu niên, Trường Giáo dục Melbourne, Đại học Melbourne, Úc.

Bản tiếng Việt cập nhật này được xuất bản trong khuôn khổ Hợp tác giữa Vụ Giáo dục Chính trị, Công tác Học sinh - Sinh viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và UN Women Việt Nam Nam để triển khai một Hợp phần của Chương trình cấp khu vực: **Tăng cường các giải pháp nhằm xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái ở Khu vực châu Á - Thái Bình Dương giai đoạn 2017-2021** (Stepping Up Solutions to Eliminate Violence Against Women and Girls in Asia and the Pacific 2017-2021) do Chính phủ Úc và Chính phủ Hàn Quốc tài trợ. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo và các cán bộ nhân viên của Vụ Giáo dục Chính trị, Công tác Học sinh- Sinh viên, nhóm chuyên gia của Viện Khoa học Giáo dục, Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo và các em học sinh của 5 trường THCS (Chiến Phố tại Hà Giang, Thực Nghiệm tại Hà Nội, Đỗ Thúc Tịnh tại Đà Nẵng, Nguyễn Du và Nguyễn Văn Tố tại thành phố Hồ Chí Minh) đã tham gia vào quá trình thử nghiệm và hoàn thiện tài liệu tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới tất cả các giáo viên và cán bộ nhà trường thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và trên thế giới nói chung, những người sẽ sử dụng tài liệu hướng dẫn này trong nỗ lực thực hiện cam kết hướng tới bình đẳng giới. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ sử dụng hướng dẫn này và các tài liệu khác nhằm giúp cung cấp các kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng cần thiết cho học sinh để xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.



MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	7
GIỚI THIỆU	11
PHẦN 1: HƯỚNG DẪN CHO GIÁO VIÊN VÀ BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG	15
Cơ sở lý luận và các gợi ý hữu ích dành cho giáo viên và ban giám hiệu nhà trường	16
Nắm vững các khái niệm và vấn đề chính	22
Kết luận	40
Trắc nghiệm nhỏ để kiểm tra kiến thức của bạn	41
Các tư liệu hữu ích cho trường học	43
Tài liệu tham khảo	45
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	51
Cách sử dụng tài liệu	52
Chủ đề 1: Giới và bình đẳng	68
Chủ đề 2: Bình đẳng giới và các hình mẫu tích cực	85
Chủ đề 3: Nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới	111
Chủ đề 4: Trọng tâm bạo lực học đường trên cơ sở giới	129
Chủ đề 5: Kỹ năng giao tiếp trong mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau	142
Chủ đề 6: Kỹ năng cho người chứng kiến bạo lực	156
Chủ đề 7: Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và trợ giúp bạn bè	170
PHỤ LỤC	181

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Giới: Dùng để chỉ thái độ, cảm xúc và hành vi gắn với giới tính khi sinh của một người. Những hành vi được coi là phù hợp với các kỳ vọng của một nền văn hóa cụ thể thì được gọi là hành vi tuân theo chuẩn mực giới, và ngược lại hành vi không phù hợp với các mong đợi văn hóa thì được gọi là không tuân theo chuẩn mực giới. Những hành vi đó có thể là cách ăn mặc, hành động hàng ngày hoặc trong cách quan hệ với người khác. Vai trò và mong đợi giới là những điều mà một người hình thành dần dần, hoặc học được từ người khác xung quanh, nó có thể thay đổi theo thời gian, đồng thời có sự khác biệt trong và giữa các nền văn hóa.

Bình đẳng giới: Sự coi trọng ngang nhau đối với tất cả mọi người không phân biệt giới của họ, và tạo điều kiện bình đẳng để họ phát huy đầy đủ quyền con người và năng lực của mình cho sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Công bằng giới: Là sự đối xử phù hợp đối với mọi người không phân biệt giới. Để đảm bảo công bằng, cần có các biện pháp khắc phục những yếu tố bất lợi về lịch sử và xã hội ngăn không cho tất cả mọi người có vị thế bình đẳng với nhau. Đảm bảo công bằng là một biện pháp để đạt được bình đẳng.

Coi trọng giới: Tất cả các giới đều được cho là quan trọng và được quan tâm, đối xử như nhau.

Biểu hiện giới: Cách thức một người thể hiện giới của mình ra ngoài, bao gồm trang phục, kiểu tóc,

giọng nói, hành vi và cách xưng hô.

Bản dạng giới: Việc một người tự nhận mình là nam, nữ, cả nam và nữ, hoặc hỗn hợp, và việc tự nhận này có thể tương ứng hoặc không tương ứng với giới tính khi sinh của họ. Khác với biểu hiện giới, bản dạng giới thường không thể hiện ra ngoài.

Bạo lực trên cơ sở giới (hoặc bạo lực giới): Là hành vi bạo lực nhằm tới cá nhân hoặc nhóm người trên cơ sở giới của họ. Bạo lực trên cơ sở giới bao gồm bất kỳ hành động nào gây ra, hoặc có khả năng gây ra, các tổn hại về thể chất, tình dục, tinh thần hoặc tâm lý của người khác dựa trên sự phân biệt đối xử giới, mong đợi vai trò giới và khuôn mẫu giới.

Tính dục: Kiến thức, niềm tin, thái độ, giá trị và hành vi tình dục của cá nhân. Các khía cạnh của tính dục bao gồm đặc điểm giải phẫu, sinh lý và hóa sinh của hệ thống phản hồi tình dục; bản dạng, xu hướng tính dục, vai trò, tính cách; suy nghĩ, cảm xúc và mối quan hệ. Biểu hiện tính dục chịu ảnh hưởng của các tư tưởng về đạo đức, tinh thần và văn hóa.

Bản dạng tính dục: Cách cá nhân tự nhận tính dục của mình (thường dựa trên xu hướng tính dục).

Xu hướng tính dục: Cảm giác hấp dẫn về tâm lý và tình dục đối với người khác có thể là người khác giới, cùng giới hoặc thuộc một bản dạng giới khác.

Người đồng tính Người có cảm giác hấp dẫn hoặc/và quan hệ tình dục với người cùng giới. Thông thường

thuật ngữ này được dùng cho nam, nhưng cũng có thể dùng cho nữ.

Người đồng tính nữ: Phụ nữ có cảm giác thấy hấp dẫn hoặc/và có quan hệ tình dục với phụ nữ khác. Người đồng tính nữ cũng có thể là người vô tính, chuyển giới,...

Người song tính: Người có cảm giác thấy hấp dẫn hoặc/và có quan hệ tình dục với người thuộc nhiều hơn một giới.

Người chuyển giới: Thuật ngữ chung dành cho những người có bản dạng hoặc biểu hiện giới khác với giới tính được xác định khi sinh ra. Bản dạng chuyển giới không phụ thuộc vào tác động của các biện pháp y tế. Ví dụ, người được gán giới tính nữ khi sinh nhưng cảm nhận mình là nam (nữ chuyển giới thành nam) hoặc người được gán giới tính nam khi sinh nhưng cảm nhận mình là nữ (nam chuyển giới thành nữ).

Người liên giới tính: Để chỉ những người sinh ra với đặc điểm giới tính bên trong hoặc/và bên ngoài cơ thể không rõ ràng hoặc có sự pha trộn giữa của nam và nữ. Người liên giới tính có thể tự nhận mình là nam hoặc nữ hoặc không thuộc cả hai giới. Trạng thái liên giới tính độc lập với xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới.

Người liên giới tính có cùng các xu hướng tính dục và bản dạng giới giống như người không phải người liên giới tính.

Nam giới có quan hệ tình dục với nam giới: Nam giới có quan hệ tình dục với nam giới khác cho dù họ có quan hệ tình dục với phụ nữ hoặc có bản dạng giới

đồng tính nam hay song tính hay không

Phân biệt đối xử: Sự loại trừ hoặc đối xử không công bằng đối với một người hoặc một nhóm người dựa trên các đặc điểm khác biệt như giới tính, giới, tôn giáo, dân tộc, sắc tộc (văn hóa), “chủng tộc” hoặc các đặc điểm cá nhân khác. Người chịu phân biệt đối xử bị ngăn cản không được hưởng các quyền và cơ hội bình đẳng như những người khác. Phân biệt đối xử đi ngược lại nguyên tắc cơ bản của quyền con người, đó là ai cũng có quyền bình đẳng về nhân phẩm và các quyền cơ bản.

Kỳ thị: Cách nhìn hoặc quan điểm tiêu cực của cá nhân hoặc xã hội đối với một cá nhân hoặc một nhóm người. Sự kỳ thị này sẽ dẫn đến phân biệt đối xử có thể dưới hình thức hành động hoặc loại trừ.

Định kiến: Những cảm xúc, cách nhìn hoặc thái độ hình thành không có lý do cụ thể và thường mang tính thù địch đối với một nhóm người thuộc chủng tộc, tôn giáo hoặc các đặc điểm khác.

Khuôn mẫu: Những ý tưởng khái quát hóa giản đơn về người khác dựa trên một hoặc một số đặc điểm của họ. Khuôn mẫu giới thường không phản ánh đúng và dẫn tới định kiến (xem định nghĩa) cũng như phân biệt đối xử. Khuôn mẫu về trẻ em gái, trẻ em trai, nam giới và phụ nữ được gọi là khuôn mẫu giới.

Bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG): Mọi hình thức bạo lực (thể hiện rõ ràng hoặc ngầm ngấm), bao gồm nỗi lo sợ bạo lực, xảy ra trong môi trường giáo dục (bao gồm trong và ngoài trường, ví dụ như trong khuôn viên trường, trên đường đến trường hoặc từ trường về nhà, và trong các trường

hợp khẩn cấp và xung đột) gây ra hoặc có khả năng gây ra nguy hại về thể chất, tình dục, tinh thần hoặc tâm lý của trẻ (các em nam, nữ, liên giới tính và chuyển giới với các xu hướng tính dục khác nhau). Tình trạng bạo lực học đường trên cơ sở giới là hệ quả của các khuôn mẫu, vai trò hoặc đặc điểm được gán cho hoặc được mong đợi từ các em vì giới tính hoặc bản dạng giới của trẻ. Tình trạng này còn có thể kết hợp với việc cô lập hoặc các hình thức gây tổn thương khác. Bạo lực học đường trên cơ sở giới bao gồm bạo lực thể chất, tâm lý, lời nói và tình dục.

Bắt nạt: Khi một người hoặc một nhóm người liên tục có hành động gây tổn thương người khác. Những người này được gọi là kẻ bắt nạt. Thông thường, kẻ bắt nạt nhắm tới những người được cho là yếu hơn hoặc khác biệt. Bắt nạt thường bao gồm các hành vi đặt các tên gọi gây tổn thương; đe dọa; phá hoại hoặc ăn cắp đồ; gây nguy hại về thể chất hoặc đổ lỗi cho người khác khi có việc xảy ra. Bắt nạt là một hình thức bạo lực.

Bắt nạt trên mạng: Một hình thức bắt nạt qua Internet (ví dụ như trong phòng chat, trang mạng xã hội, email) hoặc điện thoại di động (tin nhắn) để gây nguy hại hoặc sự không thoải mái cho người khác.

Trừng phạt thân thể: Bất kì biện pháp trừng phạt nào sử dụng vũ lực nhằm gây ra đau đớn hoặc không thoải mái cho dù nhẹ đến đâu.

Chứng ghét sợ người đồng tính: Sự sợ hãi, không thoải mái, không chấp nhận hoặc căm ghét người đồng tính hoặc đa dạng về giới tính.

Bắt nạt do ghét sợ người đồng tính: Một dạng bắt

nạt giới dựa trên xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Cũng có thể được gọi là bắt nạt trên cơ sở xu hướng tính dục.

Cưỡng hiếp: Ép buộc người khác quan hệ tình dục trái với mong muốn của họ.

Tấn công tình dục: Quan hệ tình dục mà không có sự đồng ý của người khác, bao gồm động chạm, sờ soạng, cưỡng hiếp, ép buộc quan hệ và các hành vi tương tự khác.

Quấy rối tình dục: Là những hành vi lời nói hoặc biểu hiện cơ thể để khơi gợi tình dục đối với người khác, ví dụ như những lời bình luận khiếm nhã, hoặc cử chỉ tình dục. Quấy rối tình dục thường được thực hiện bởi người có quyền lực với người yếu thế hơn.

Người gây bạo lực: Người có hành vi bạo lực, gây tổn thương hoặc/và nguy hại cho người khác.

Người cổ vũ bạo lực: Người ủng hộ hoặc khuyến khích hành vi bạo lực.

Nạn nhân: Là người bị bạo lực.

Người chứng kiến: Trong tình huống bạo lực, người chứng kiến là người nhìn thấy hoặc nghe thấy hoặc được kể lại về một hành vi bạo lực.

Đồng cảm: Khả năng tưởng tượng và hiểu người khác đang nghĩ gì hoặc cảm thấy gì.

Tìm kiếm sự giúp đỡ: Liên lạc với người khác nhằm có được sự trợ giúp, sự thấu hiểu, lời khuyên và ủng hộ khi đối mặt với một vấn đề hoặc một trải nghiệm

đau buồn. Tìm kiếm sự giúp đỡ phụ thuộc vào người khác và do đó thường dựa trên các quan hệ xã hội và kỹ năng giao tiếp của mỗi cá nhân

Quyền con người: Những quyền tự do và quyền thụ hưởng mà người nào cũng có. Quyền con người bao gồm được người khác tôn trọng hoặc sự tôn trọng nhân phẩm của người khác và đảm bảo mỗi người có đủ nguồn lực cần thiết để tồn tại, phát triển và tham gia vào xã hội. Đây là những quyền phổ quát mà không ai có thể tước đoạt.

Điều chỉnh hành vi tích cực: Cách tiếp cận điều chỉnh hành vi tích cực nhấn mạnh tới phòng ngừa, giúp đỡ và tránh đối đầu, tập trung vào phát triển các giá trị, mối quan hệ và kỹ năng giúp học sinh có hành vi tích cực thay vì trừng phạt hành vi mắc lỗi của học sinh.

Quyền lực: Quyền lực có thể mang tính tích cực hoặc tiêu cực. Quyền lực tích cực là khi chúng ta sử dụng quyền lực bản thân để thay đổi môi trường xung quanh theo hướng tốt hơn. Quyền lực tiêu cực là khi một nhóm người sử dụng các lợi thế văn hóa để kiểm soát nhóm người khác. Bất bình đẳng giới có quan hệ chặt chẽ với sự bất bình đẳng quyền lực giữa phụ nữ và nam giới.

Tôn trọng: Sự thấu hiểu, chấp nhận hay đánh giá cao tất cả mọi người và mọi sinh vật trên thế giới.

Gắn kết xã hội: Một xã hội có sự gắn kết là nơi tất cả mọi người đều có cảm giác gắn bó, được thừa nhận và được chấp nhận, cho dù có khác biệt về tư tưởng, quan điểm, kỹ năng và kinh nghiệm. Giáo dục có thể giúp thúc đẩy sự gắn kết xã hội bằng cách hướng tới

mọi HS, không phân biệt đối xử bất kỳ ai, và dạy cho tất cả các em tầm quan trọng của quyền công dân, mối quan hệ lành mạnh, hòa bình và tôn trọng sự đa dạng.

Chấp nhận: Sự sẵn sàng chấp nhận các cảm xúc, thói quen hoặc niềm tin khác với bạn dù có thể bạn không đồng tình.

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: Bất kỳ hành vi bạo lực trên cơ sở giới gây ra hoặc có khả năng gây ra các tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý cho phụ nữ, bao gồm cả việc đe dọa hay có nguy cơ dẫn đến những hành động nói trên, ép buộc hoặc tước bỏ quyền tự do do của họ cho dù là ở nơi công cộng hoặc riêng tư.

Cách tiếp cận toàn nhà trường: Cách tiếp cận toàn nhà trường có nghĩa là tất cả các thành viên trong cộng đồng nhà trường (giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh và phụ huynh) đóng vai trò thúc đẩy một nền văn hóa nhà trường mà trong đó mọi thành viên luôn giúp đỡ lẫn nhau. Cách tiếp cận này liên quan tới tất cả các mặt của trường học - chính sách và quy định, hoạt động giảng dạy, chương trình học, môi trường xung quanh.



GIỚI THIỆU

Các em học sinh sẽ học tập hiệu quả nhất ở những ngôi trường an toàn và được cung cấp các hoạt động hỗ trợ xã hội. Tuy nhiên, thực tế là nhiều em đã bị bạo lực và quấy rối ngay trong khuôn viên trường, xung quanh trường, hoặc trên đường tới trường. Tình trạng này bao gồm các hành vi bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực trên cơ sở giới), biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau.

Với tư cách là một giáo viên, bạn có thể đóng một vai trò quan trọng nhằm ngăn chặn bạo lực trên cơ sở giới trong môi trường học đường. Giáo viên, hiệu trưởng nhà trường và rộng hơn là toàn bộ hệ thống giáo dục có thể là những tấm gương tích cực, trao quyền cho trẻ em và thanh, thiếu niên để xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, cũng như lồng ghép một chương trình phòng ngừa bạo lực trong chương trình học.

Tài liệu này đã được xây dựng với mục đích giúp các trường học ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đạt được tất cả những mong đợi trên.

Tài liệu này dành cho Ai?

Tài liệu này được thiết kế nhằm hỗ trợ giáo viên giảng dạy tại cấp trung học cơ sở và dành cho học sinh trong độ tuổi từ 11 đến 14, nhưng cũng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với lứa tuổi lớn hơn. Tài liệu này bao gồm các hoạt động phù hợp với lứa tuổi về các chủ đề, khái niệm quan trọng liên quan tới phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới và thúc đẩy các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau. Phần giới thiệu sẽ giúp Ban giám hiệu nhà trường hiểu hơn về cách tiếp cận toàn nhà trường trong phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG).

Tài liệu này sử dụng Ở đâu?

Các hoạt động trong tài liệu này được thiết kế để sử dụng trong hệ thống trường học chính quy nhưng cũng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với môi trường giáo dục không chính quy như các chương trình học tập cộng đồng hoặc xóa mù chữ. Bên cạnh đó, mặc dù tài liệu này được chuẩn bị cho trường học thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương, giáo viên nên chủ động điều chỉnh nội dung để phù hợp với nhu cầu thực tế của trường lớp và bối cảnh địa phương. Đây cũng là một tài liệu mở, có thể được cập nhật thường xuyên dựa trên phản hồi về việc sử dụng tài liệu này, đặc biệt là tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Sử dụng tài liệu Khi nào?

Các hoạt động có thể được sử dụng cho nhiều môn học khác nhau, bao gồm văn học, lịch sử, địa lý, kỹ năng sống, giáo dục công dân, thể dục, giáo dục giới tính và các chương trình giáo dục giá trị khác của nhà trường. Tất cả các bài học đều có các hoạt động đi kèm để tăng cường kỹ năng viết và sự tham gia của học sinh trong cộng đồng nhà trường. Các hoạt động có thể được thực hiện riêng rẽ hoặc lồng ghép trong chương trình giảng dạy. Các hoạt động này được thiết kế để cung cấp kiến thức, thái độ tích cực, cũng như nâng cao nhận thức và kỹ năng của học sinh.

Thực hiện các hoạt động Bằng cách nào?

Các hoạt động trong chương trình này được xây dựng dựa trên những nghiên cứu về cách giảng dạy hiệu quả về giới, phòng ngừa bạo lực và phát triển kỹ năng sống. Ví dụ, nghiên cứu về phòng ngừa bắt nạt cho thấy cảm giác an toàn và được coi trọng trong trường học có mối liên quan tới sức khỏe và sự cải thiện kết quả học tập [1-6].¹ Tương tự, cảm giác gắn kết với nhà trường là một yếu tố bảo vệ rất quan trọng đối với trẻ [7, 8]. Nghiên cứu cũng cho thấy tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức cho những người bị hoặc chứng kiến bạo lực để họ có hành động phù hợp. Nghiên cứu về các chương trình giáo dục giới cho thấy cần tạo cơ hội cho học sinh tư duy phản biện về ảnh hưởng của các quan niệm xã hội tiêu cực ủng hộ bạo lực và các hình thức bất bình đẳng giới khác [9, 10]. Ngoài ra, qua bằng chứng từ chương trình giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống hiệu quả, điều quan trọng là sử dụng các hoạt động có sự tham gia của học sinh để phát triển các kỹ năng xã hội, và đưa vào các hoạt động thực tế và phù hợp mà học sinh có thể thực hành các chiến lược giao tiếp tích cực [11-15].

Đối với một số HS, một vài chủ đề có thể khiến các em nhớ lại các trải nghiệm tiêu cực trong quá khứ. Nếu có em thấy không hứng thú, có thể sắp xếp cho các em thực hiện các bài tập mang tính tích cực và cho phép các em không tham gia vào các hoạt động nhóm nếu muốn. Cố gắng tìm cách duy trì sự tham gia của các em thông qua các hoạt động một cách có hệ thống và không gây đe dọa. Sau đó nói chuyện với những em có dấu hiệu không hứng thú để xem các em có cần giúp đỡ không.

Tại sao cần sử dụng tài liệu này?

Một biện pháp phòng ngừa BLHĐTCSG toàn diện của nhà trường cần bao gồm một chương trình giảng dạy cụ thể về bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực. Các hoạt động được thiết kế tốt có thể giúp trang bị cho học sinh những kiến thức bổ ích, thái độ tích cực và phát triển kỹ năng xây dựng quan hệ tôn trọng lẫn nhau.

Học sinh có cảm giác được người khác quan tâm tại trường học và tham gia vào việc học tập sẽ có nhiều động lực hơn, đạt kết quả học tập tốt hơn và tự tin hơn. Những em có mức độ kết nối với nhà trường cao hơn thường ít có nguy cơ lạm dụng chất kích thích, tham gia vào các hoạt động bạo lực, có vấn đề về tâm lý hoặc quan hệ tình dục sớm [3, 16, 17].

Cấu trúc Tài liệu này như thế nào?

Tài liệu này gồm hai phần. Phần đầu gồm các chỉ dẫn cho giáo viên và ban giám hiệu nhà trường về các khái niệm và vấn đề chính liên quan tới phòng ngừa BLHĐTCSG. Nếu bạn không chắc về bất kì thuật ngữ nào được sử dụng trong tài liệu này, xin xem phần giải thích thuật ngữ của tài liệu.

¹ Những con số trong ngoặc dùng để chỉ tài liệu tham khảo tương ứng. Danh sách tài liệu tham khảo được liệt kê ở cuối Phần 1.

Phần sau cung cấp một chương trình giảng dạy có hệ thống cho giáo viên bậc trung học cơ sở. Phần này bao gồm các hướng dẫn chi tiết để triển khai các hoạt

động thuộc 7 chủ đề chính. Các chủ đề này được liệt kê ở Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Chủ đề chương trình

Phần 1: Kiến thức về giới và bình đẳng giới	Phần 2: Nâng cao nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới	Phần 3: Phát triển kỹ năng xây dựng quan hệ tôn trọng lẫn nhau
Chủ đề 1: Giới và bình đẳng giới	Chủ đề 3: Nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới	Chủ đề 5: Kỹ năng giao tiếp trong mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau
Chủ đề 2: Bình đẳng giới và các hình mẫu tích cực	Chủ đề 4: Trọng tâm bạo lực trên cơ sở giới học đường	Chủ đề 6: Kỹ năng cho người chứng kiến bạo lực Chủ đề 7: Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và trợ giúp bạn bè

Các hoạt động được thiết kế để cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ được kỳ vọng:

Cung cấp từ ngữ và khái niệm: Để có khả năng tư duy phản biện về bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần tiếp cận các từ khóa và khái niệm cho phép giao tiếp và tư duy phản biện.

Cung cấp kiến thức và khuyến khích tư duy phản biện: Để hiểu ảnh hưởng của các chuẩn mực giới tiêu cực và có hành động phản kháng, báo cáo và phòng ngừa bạo lực, học sinh cần:

- Hiểu sự định hình chuẩn mực giới, mong muốn, thông lệ và hành vi
- Hiểu rằng có những truyền thống, phong tục, niềm tin, pháp luật, quy định và chính sách gây ra sự mất công bằng giới trong gia đình, trường học, cộng đồng và nơi làm việc
- Phát hiện và không đồng tình với các định kiến và khuôn mẫu giới

- Nhận biết đặc điểm và ảnh hưởng chính của những chuẩn mực giới bất bình đẳng

Tăng cường sự trợ giúp: Để có hành động phòng ngừa, báo cáo, ngăn chặn hoặc ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần tin rằng vấn đề mất công bằng giới và bạo lực là không chấp nhận được, và tất cả mọi người đều bình đẳng không phân biệt giới, xu hướng tính dục, tuổi tác, của cải và các đặc điểm khác. Tăng cường sự trợ giúp cũng giúp thúc đẩy sự gắn kết xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng. Cần nâng cao những tư tưởng cốt lõi sau:

- Mọi người đều quý giá và bình đẳng, không phân biệt giới
- Tất cả mọi người đều có quyền được đối xử theo cách thức tôn trọng quyền con người không phân biệt giới

- Mỗi người có trách nhiệm tôn trọng quyền con người của người khác không phân biệt sự khác biệt về giới.

Khuyến khích hành động: Để có hành động phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần hiểu về các tác động tiêu cực của bạo lực trên cơ sở giới và tin rằng bản thân có thể tạo ra sự khác biệt tích cực thông qua hành động của mình

Ủng hộ sự trao quyền xã hội: Để thay đổi hiệu quả các chuẩn mực xã hội tiêu cực, học sinh cần nhận được sự hỗ trợ của những người cùng chia sẻ cam kết này

Phát triển kỹ năng: Để hiểu làm thế nào và khi nào báo cáo, phản kháng hoặc phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần học các kỹ năng hợp tác, ủng hộ, tự chăm sóc bản thân, trợ giúp bạn bè, quyết đoán và tìm kiếm sự giúp đỡ

PHẦN 1

HƯỚNG DẪN CHO GIÁO VIÊN VÀ
BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG



CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC GỢI Ý HỮU ÍCH DÀNH CHO GIÁO VIÊN VÀ BAN GIÁM HIỆU NHÀ TRƯỜNG

Mỗi người đều có một vai trò trong việc đảm bảo trường học là một môi trường an toàn và tôn trọng cho mọi người làm việc và học tập tại đây. Tất cả các thành viên trong cộng đồng nhà trường (bao gồm học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, ban giám hiệu và nhân viên trong trường) có quyền có cảm giác an toàn và được coi trọng, cũng như có trách nhiệm tôn trọng người khác, từ giáo viên cho đến hiệu trưởng, từ người lao công đến cán bộ phòng giáo dục, từ chuyên gia tư vấn đến học sinh.

Phần giới thiệu sẽ trình bày các khái niệm và chủ đề chính được đề cập tới trong các hoạt động của lớp. Phần này được thiết kế để giúp giáo viên xem xét các vấn đề liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới có thể diễn ra như thế nào trong bối cảnh địa phương. Bên cạnh đó, cung cấp một số gợi ý về cách tiếp cận trường học toàn diện có thể giúp giảm thiểu bạo lực học đường trên cơ sở giới như thế nào.

Tại sao sử dụng chương trình lớp học để phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới?

Mỗi học sinh đều có quyền được hưởng một nền giáo dục không có bạo lực. Các chương trình dạy học là một thành tố trong cách tiếp cận trường học toàn diện rộng lớn hơn nhằm phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới. Các chương trình dạy học được thiết kế tốt có thể giúp học sinh tiếp nhận các thái độ tích cực và phát triển kỹ năng xây dựng mối quan hệ lành mạnh.

Lợi ích đối với giáo viên là gì?

Nhận thức về quyền con người và giới là điều quan

trọng ở tất cả các nơi làm việc. Là một giáo viên, bạn cũng sẽ hưởng lợi từ một môi trường làm việc không có các hành vi quấy rối trên cơ sở giới. Giảng dạy là một nghề đầy thách thức, và giáo viên có thể cảm thấy lo lắng và bực bội khi học sinh cư xử không tốt. Tuy nhiên, trong những ngôi trường khuyến khích các mối quan hệ lành mạnh và tôn trọng lẫn nhau, giáo viên cũng như học sinh được hưởng lợi từ một môi trường tích cực [1, 18].



Câu hỏi phản ánh:

Trường bạn hiện có chương trình nào nhằm phòng ngừa bạo lực hoặc bạo lực trên cơ sở giới không?

Tại sao mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau lại quan trọng?

Mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau có tác động tích cực đối với tâm lý của học sinh và giáo viên, cũng như kết quả học tập của các em [19]. Mối quan hệ đồng trang lứa tích cực giúp các em xây dựng tình bạn và nhận được sự trợ giúp của người khác. Mối quan hệ tích cực cũng cho thấy góp phần thúc đẩy động lực tham gia học tập của học sinh, cải thiện kết quả học tập và dẫn tới giảm thiểu các hành vi mạo hiểm (như sử dụng chất kích thích và đồ uống có cồn) [18, 19].

Ngược lại, mối quan hệ đồng trang lứa thiếu lành mạnh sẽ có tác động tiêu cực tới sức khỏe tinh thần và kết quả học tập của học sinh. Cả người gây bạo lực và người bị bạo lực trên cơ sở giới đều có khả năng gặp các vấn đề về tâm lý, bao gồm lo lắng và trầm cảm [20-25].

Mối quan hệ giáo viên - học sinh tích cực cũng rất quan trọng. Học sinh có mối quan hệ tốt với giáo viên có tỷ lệ tham gia vào giờ học, các hoạt động của trường học với sự nỗ lực hết sức mình và tìm kiếm sự giúp đỡ của giáo viên cao hơn. Học sinh có mối quan hệ không tốt với giáo viên ít có khả năng đạt kết quả tốt hay tìm kiếm sự giúp đỡ của giáo viên khi bị bắt nạt hoặc quấy rối [19, 26-29].

Giáo viên có thể làm gì để xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh?

Một số nhà nghiên cứu đã hỏi chính các em về việc làm thế nào để giáo viên xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh [18, 30-33].

Các em nói rằng đó phải là những giáo viên có khả năng tổ chức tốt và phân định ranh giới rõ ràng. Họ quan tâm tới lớp học và quản lý công việc, đảm bảo trật tự và có thể đưa ra nhiệm vụ có tính thách thức với các em. Tuy nhiên, mối quan hệ người với người cũng không kém phần quan trọng. Phong cách của giáo viên có thể tạo ra sự khác biệt lớn đối với sự tham gia và mức độ tự tin của các em. Học sinh nói rằng các em cảm thấy được khuyến khích và cố gắng nhiều hơn khi giáo viên:

- Cười và chào các em
- Thể hiện sự tự hào về học sinh
- Quan tâm tới những gì các em làm
- Lắng nghe các em
- Giúp đỡ, khuyến khích các em
- Tôn trọng các em
- Tránh có những hành vi trừng phạt khắc nghiệt khi quản lý học sinh

- Giải thích mọi điều rõ ràng và phản hồi cũng như giúp đỡ các em khi cần thiết
- Cố gắng hiểu hoàn cảnh và các mối quan tâm của từng em

Hầu hết học sinh đều muốn giáo viên của mình công bằng và quyết đoán [18, 29], cũng như quản lý lớp theo cách thức tích cực để các em có thể tập trung vào việc học [27, 34]. Một cách để kỷ luật học sinh trên cơ sở tôn trọng là dùng những biện pháp kỷ luật hoặc điều chỉnh hành vi tích cực. Kỷ luật tích cực tập trung vào tăng cường các hành vi tích cực, và dạy các em có trách nhiệm với chính hành vi của mình. Thay vì quản lý các em thông qua nỗi sợ, biện pháp kỷ luật tích cực bao gồm:

- Dạy các em về quyền, nghĩa vụ, quy định và chuẩn mực
- Dạy các em cách điều chỉnh hành vi của mình thông qua phát triển kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp như tôn trọng người khác, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề
- Nâng cao nhận thức của các em về tác động của các hành vi tích cực và tiêu cực đối với người khác
- Khuyến khích mong muốn của các em là trở thành người chu đáo và biết tôn trọng người khác
- Giúp các em hiểu cách sử dụng các quy tắc và phán đoán/ dự đoán để bảo vệ quyền và nhu cầu con người.

Giáo viên cũng có thể thể hiện bình đẳng giới trong hoạt động giảng dạy. Ví dụ, giáo viên có thể dành sự chú ý như nhau cho tất cả các em không phân biệt giới và đảm bảo không củng cố định kiến giới khi ứng xử với học sinh hoặc khi giảng dạy.

Bạn có thể thảo luận vấn đề bạo lực với học sinh như thế nào?

Một số giáo viên lo lắng việc nói về bạo lực có thể có tác động tiêu cực đối với những em từng là người gặp bạo lực. Tuy nhiên, giáo viên có thể làm một số điều để thảo luận về phòng ngừa bạo lực trở nên an toàn và có hiệu quả đối với các em. Một phần đó là thông qua sử dụng các hoạt động được thiết kế cẩn thận và tình huống thay vì câu chuyện cá nhân. Các bài tập được thiết kế để hỗ trợ học sinh khám phá các vấn đề trong một môi trường không có sự đổ lỗi, dẫn tới sự tham gia thành thật của các em và hướng tới sự thay đổi hành vi. Các bài tập này giúp các em đặt câu hỏi nghi vấn những cách nhìn và hành vi gây nguy hại mà không dẫn tới đổ lỗi hay nêu danh cụ thể ai, và không cần sử dụng đến các câu chuyện cá nhân. Tuy nhiên, một số phần trong chương trình có thể gây ra cảm xúc buồn hoặc giận dữ trong học sinh cũng như trong giáo viên. Một số học sinh có thể phản ứng một cách tiêu cực thông qua cười, đùa, đổ lỗi hoặc chối bỏ sự hiện diện hoặc các tác động của bạo lực trên cơ sở giới. Trong trường hợp này, giáo viên có thể kết hợp các biện pháp quản lý lớp học tích cực để ứng phó với các hành vi này và giúp các em hiểu nội dung tài liệu. Đối với những em cảm thấy không thoải mái, cần chuẩn bị một số hoạt động thay thế và xây dựng các kế hoạch hành động, chiến lược ứng phó hoặc kết nối với học sinh với các dịch vụ hỗ trợ nếu cần thiết.

Giáo viên có thể làm gì nếu nghi ngờ học sinh của mình từng bị bạo lực hoặc nếu học sinh tiết lộ cho mình về việc này?

Học sinh có thể cảm thấy do dự khi tiếp cận giáo viên hoặc cán bộ nhà trường để báo cáo vụ việc bạo lực. Điều này có thể là do các em thấy xấu hổ, thiếu niềm

tin vào giáo viên hoặc lo sợ bị trả thù hoặc làm vấn đề trầm trọng hơn.

Nếu bạn nghi ngờ một học sinh có thể đã bị bạo lực trên cơ sở giới, cần chủ động khơi chuyện thay vì chỉ đợi học sinh tìm đến bạn. Một cuộc trò chuyện tốt nhất nên được thực hiện ở một không gian an toàn và riêng tư để không làm các em bị kỳ thị, xấu hổ hoặc gặp nguy hiểm. Một số câu hỏi có thể giúp bắt đầu các cuộc trò chuyện bao gồm:

- Nhiều bạn trẻ từng bị quấy rối, bạo lực hoặc bị đối xử tiêu cực. Điều này có xảy ra với các bạn của em hay các bạn trong lớp không?
- Điều này có bao giờ xảy ra với em không?
- Có chuyện gì xảy ra?
- Chuyện đó xảy ra ở đâu?
- Chuyện đó có xảy ra thường xuyên không? Xảy ra như thế nào?
- Có những ai liên quan?
- Chuyện đó ảnh hưởng tới em như thế nào?

Trong những trường hợp học sinh tiết lộ với bạn thì bạn cần phản ứng một cách phù hợp. Đây là một số điều bạn có thể nói với các em nếu một học sinh báo cho bạn về vụ việc xảy ra:

- Em đã làm đúng khi nói với thầy/cô điều này
- Chuyện này không nên xảy ra đối với em
- Em không đáng gặp phải chuyện này
- Không phải là lỗi của em nếu người khác gây ra bạo lực
- Có thể sẽ rất khó nói nhưng em có thể kể cho thầy/cô nghe thêm về chuyện xảy ra không?

Bạn có thể tôn trọng nhu cầu riêng tư và bảo vệ các em bằng cách báo cáo lên hiệu trưởng hoặc cán bộ quản lý một cách kín đáo và tôn trọng nhu cầu của các em. Một số hành vi bạo lực có thể cần được báo cho cơ quan chức năng địa phương. Khi đó cần đảm bảo bảo vệ trẻ trong và sau quá trình thông báo.

Câu hỏi phản ánh :



Câu hỏi phản ánh:

Trường bạn có khuyến khích học sinh và phụ huynh báo các vụ việc bạo lực không? Trường bạn có cung cấp các cách thức báo cáo an toàn và kín đáo không? Điều gì có thể giúp thúc đẩy sự đóng góp của trường bạn trong lĩnh vực này?

Giáo viên có thể làm gì để biết được về những người có thể bị ảnh hưởng?

Bạn và các cán bộ nhà trường khác có thể giám sát trường học, biết và ứng phó một cách phù hợp các vụ việc bạo lực học đường trên cơ sở giới theo những cách sau:

- Giám sát những khu vực học sinh cho là kém an

toàn, như quanh cổng trường vào đầu hoặc cuối giờ học, khu nhà vệ sinh và những nơi khuất tại sân trường, hoặc trong giờ giải lao

- Theo dõi các dấu hiệu chơi đùa một cách thô bạo tại khu vực hành lang, khu vực vui chơi, căng tin, khi các em xếp hàng hoặc các nơi đông người khác
- Lắng nghe các hình thức quấy rối bằng lời nói
- Phát hiện và theo dõi các em bị cô lập trong lớp hoặc trên sân trường
- Theo dõi sự tương tác giữa học sinh lớn và các em nhỏ hơn
- Theo dõi các em thường xuyên vắng mặt
- Theo dõi các em xin phép nghỉ ốm, đặc biệt những em thường xuyên cảm thấy ốm trong giờ nghỉ giải lao. Các em này có thể đang gặp phải những cảm xúc mạnh như buồn bã, lo lắng hoặc tương tự mà có thể gây ra các triệu chứng về thể chất
- Hỏi về các vết bầm, vết thương, quần áo rách hoặc việc các em mất sách vở và dụng cụ, đồ dùng học tập
- Theo dõi nếu các em khóc, gầy hần, thu mình hoặc dễ giận mình vì có thể các em từng bị tổn thương
- Theo dõi nếu có sự thay đổi không thể giải thích được về hành vi, điểm số, tham gia trong lớp hoặc đi học



Một số trường thiết lập các cơ chế qua đó học sinh và phụ huynh học sinh có thể báo các vụ việc bạo lực mà không sợ mất quyền riêng tư. Các biện pháp phổ biến bao gồm:

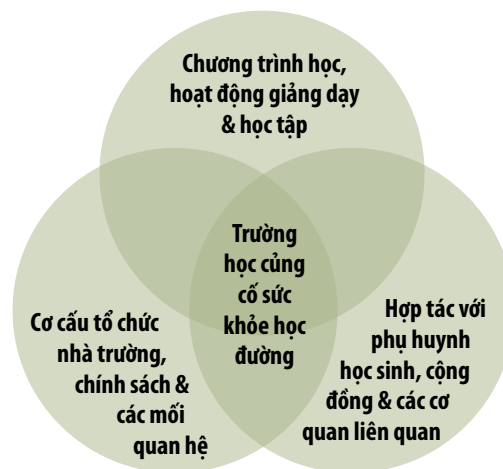
- Khuyến khích học sinh gửi thư vào hòm thư góp ý chung
- Mời phụ huynh đến thăm hoặc gửi thư cho giáo viên chủ nhiệm lớp
- Gọi điện, gửi email hoặc gửi thư từ nhà tới trường
- Dán áp phích quanh trường học để thông tin cho học sinh các cách báo cáo sự việc khác nhau

Trường học có thể làm gì?

Các nỗ lực của trường nhằm làm giảm bạo lực trên cơ sở giới đạt hiệu quả cao nhất khi áp dụng cách tiếp cận trường học toàn diện để xây dựng một môi trường học tập an toàn và hỗ trợ nhau. Cách tiếp cận trường học toàn diện tập trung vào chính sách, quy định, mối quan hệ, đối tác cũng như chương trình học [35].

Mô hình trường học củng cố sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thường được sử dụng để hướng dẫn cách tiếp cận trường học toàn diện. Mô hình này chỉ ra điều quan trọng là cần có hành động trên ba lĩnh vực: a) chương trình học, hoạt động giảng dạy và học tập; b) cơ cấu tổ chức nhà trường, chính sách và các mối quan hệ; và c) hợp tác với phụ huynh học sinh, cộng đồng và các cơ quan liên quan [36].

Biểu đồ 1: Khung mô hình trường học củng cố sức khỏe học đường của WHO [37]



Câu hỏi phản ánh:



Bạn nhìn thấy gì khi sử dụng khung mô hình trường học củng cố sức khỏe này để lập sơ đồ cho chiến lược phòng ngừa bạo lực của trường bạn? Những khía cạnh nào trường đang làm tốt và những khía cạnh nào cần thêm nỗ lực khắc phục?

Bảng 2 ở trang sau sẽ đưa ra một số ví dụ về hành động phòng ngừa bạo lực tại trường học trên ba lĩnh

vực của khung mô hình trường học củng cố sức khỏe.

Bảng 2: Sử dụng khung Mô hình trường học củng cố sức khỏe học đường

Cơ cấu tổ chức, chính sách và các mối quan hệ trong trường

- Chính sách nhà trường đối với tất cả các hình thức quấy rối và bạo lực
- Sử dụng chính sách kỷ luật với trọng tâm là đào tạo giáo viên áp dụng phương pháp kỷ luật tích cực
- Có một hệ thống báo cáo vụ việc bạo lực một cách an toàn và đảm bảo quyền riêng tư (và tất cả học sinh và giáo viên đều biết về hệ thống này)
- Học sinh tham gia chủ động vào nhà trường (như tham gia xây dựng nội quy lớp học hoặc bầu hội đồng học sinh)
- Giám sát hiệu quả các khu vực vui chơi, khu vệ sinh và những khu vực mở khác

Chương trình, giảng dạy và học tập

- Chương trình đáp ứng nhận thức về giới và phòng ngừa bạo lực
- Các chương trình và tài liệu giảng dạy thúc đẩy các giá trị tích cực, bình đẳng giới và chấp nhận giới
- Giảng dạy các kỹ năng xã hội và tâm lý
- Giáo viên xây dựng các cách thức phi bạo lực và trung lập giới để giải quyết xung đột
- Giảng dạy giáo dục giới tính toàn diện

Hợp tác với phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan liên quan

- Thu hút phụ huynh tham gia vào các hoạt động và quá trình ra quyết định của nhà trường
- Giữ mối liên lạc thường xuyên giữa phụ huynh và giáo viên
- Làm việc với thành viên cộng đồng để đảm bảo các em đi lại an toàn trên đường tới trường và từ trường về nhà
- Cung cấp các địa chỉ tin cậy cho các em có nhu cầu dịch vụ y tế hoặc bảo vệ
- Các cơ chế báo cáo an toàn cho học sinh và phụ huynh để thông tin các mối quan ngại về bạo lực trên cơ sở giới

NẮM VỮNG CÁC KHÁI NIỆM VÀ VẤN ĐỀ CHÍNH

Phần này sẽ hướng dẫn ngắn gọn cho giáo viên và ban giám hiệu nhà trường về các chủ đề chính được đưa vào trong các hoạt động, đồng thời giải thích làm thế nào để sử dụng cách tiếp cận trường học toàn diện trong phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới. Nội dung phần này có thể được sử dụng trong các hoạt động đào tạo cán bộ và chuẩn bị cho giáo viên trước khi giảng dạy chương trình.

Các vấn đề bất bình đẳng giới có sự khác biệt lớn giữa các nước trong khu vực. Do đó trường học nên xem xét từng vấn đề trong bối cảnh của riêng mình.

Kiến thức về giới và các chuẩn mực giới

Khi giảng dạy về bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần nắm được sự khác biệt về đặc điểm sinh học giữa nam và nữ và các khác biệt mang tính xã hội và văn hóa. Trong tiếng Anh, thuật ngữ “giới tính” được sử dụng để chỉ các khác biệt sinh học hoặc thể chất giữa cơ thể nam và nữ mà thường được quy định bởi cấu trúc gen. Còn thuật ngữ “giới” dùng để chỉ sự khác biệt hình thành từ các mong đợi và chuẩn mực xã hội và văn hóa về thể nào là “một người đàn ông” hoặc thể nào là “một người phụ nữ”.

Tại nhiều nơi, nam giới được kỳ vọng là khỏe mạnh, có quyền lực và nắm quyền kiểm soát, còn phụ nữ được kỳ vọng là phục tùng và nghe lời. Những người chuyển giới không tuân theo vai trò giới truyền thống dựa trên giới tính sinh học của họ. Ví dụ, một nữ chuyển giới (nam chuyển sang nữ) có giới tính khi sinh là nam nhưng lại thấy mình phù hợp hơn với các chuẩn mực giới gắn với nữ tính - có thể bao gồm ngoại hình, phong cách, vai trò trong gia đình và nơi làm việc. Ngược lại, thuật ngữ “liên giới tính” dùng để chỉ những người sinh ra với các đặc điểm giới tính bên trong hoặc/và bên ngoài cơ thể không rõ ràng hoặc có sự pha trộn giữa của nam và nữ. Người liên giới tính có thể tự nhận mình là nam hoặc nữ hoặc không thuộc cả hai giới. Trạng thái liên giới tính độc lập với xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Người liên giới tính có thể có cùng xu hướng tính dục và bản dạng giới như người không phải người liên giới tính.

Nhiều sự khác biệt trên cơ sở giới về sức khỏe, kết quả giáo dục và điều kiện kinh tế không xuất phát từ các đặc điểm sinh học. Thay vào đó, chúng gắn với ảnh hưởng của chuẩn mực giới và các thông lệ thể chế và hành vi. Những khác biệt này có thể được mô tả ngắn gọn ở Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3: Sự khác biệt giữa giới tính và giới

Giới tính	Giới
Từ khi sinh ra có các khác biệt về mặt sinh học hoặc thể chất giữa cơ thể nam và nữ (những khác biệt này có thể pha trộn hoặc ít rõ ràng hơn ở người liên giới tính.)	Những khác biệt này bắt nguồn từ việc bắt chước, quan sát và truyền tải từ thể hệ này sang thể hệ tiếp theo
Những khác biệt giữa cơ thể nam và nữ là giống nhau trên toàn thế giới	Có sự khác biệt giữa các nơi do chuẩn mực giới thay đổi theo bối cảnh xã hội và văn hóa

Giới tính	Giới
Những khác biệt này kéo dài từ khi sinh ra đến khi trưởng thành	Những khác biệt này có thể dẫn tới sự lợi dụng hoặc đối xử không công bằng nếu mỗi người không được coi trọng như nhau, hoặc nếu sự khác biệt so với chuẩn mực giới không được chấp nhận
Những khác biệt này trở nên rõ ràng hơn sau khi dậy thì	Chuẩn mực giới có thể thay đổi theo thời gian

Những quan điểm về chuẩn mực và vai trò giới là do xã hội tạo ra. Các chuẩn mực giới bao gồm những mong đợi về cách ứng xử, nói năng, ăn mặc và biểu hiện bản thân là nam hay nữ. Trẻ học những chuẩn mực và mong đợi này khi lớn lên và những điều này ảnh hưởng tới vai trò trẻ thực hiện sau này. Các em tiếp nhận thông tin về giới từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm từ bố mẹ, bạn bè, giáo viên và truyền thông, hoặc qua quan sát các hoạt động truyền thống cộng đồng và thể chế.

Một số người không muốn tuân theo các kỳ vọng về giới của xã hội. Một số khác sinh ra với một cơ thể mà họ nghĩ là không phù hợp với mình. Ví dụ, một người chuyển giới có bản dạng giới khác với giới tính của họ khi được sinh ra. Người chuyển giới có thể là chuyển từ nam thành nữ (biểu hiện nữ giới, hay còn gọi là nữ chuyển giới) hoặc chuyển từ nữ thành nam (biểu hiện nam giới, hay còn gọi là nam chuyển giới) [24]. Có người không tự nhận mình là nam hay nữ mà là sự pha trộn của cả hai giới. Một số khác nhận mình thuộc “giới tính thứ ba”, như người Hijra ở Nam Á hoặc Fa’afafine ở Thái Bình Dương. Ở một số nước như Bangladesh, Ấn Độ, Nepal và Pakistan đây là một bản dạng giới hợp pháp và được thể hiện trên chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác. Một số trẻ là trẻ liên giới tính. Những người liên giới tính sinh ra với các đặc điểm giới tính sinh học không điển hình,

ví dụ về đặc điểm nhiễm sắc thể, hoóc-môn hoặc đặc điểm cấu tạo không rõ ràng là nam hay nữ. Những trẻ liên giới tính cũng có thể không tuân theo giới tính khi sinh hoặc theo sự phân loại thành nam hoặc nữ.

Một số kỳ vọng về giới có thể gây nguy hại và dẫn tới sự đối xử không công bằng. Ví dụ, các chuẩn mực giới gây nguy hại có thể có quan niệm rằng một chàng trai được phép trêu chọc một cô gái đi trên đường, hoặc giáo dục cho con gái không quan trọng bằng cho con trai.

Các chuẩn mực giới có thể thay đổi tùy theo cộng đồng, với một số đối xử công bằng hơn các cộng đồng khác.

Câu hỏi phản ánh:



Có những chuẩn mực giới nào trong khu vực hoặc cộng đồng bạn sinh sống? Các chuẩn mực đó có tác động tiêu cực như thế nào? Những chuẩn mực và mong đợi đó được thể hiện ra sao trong hành vi của học sinh?

Xem xét tác động của các chuẩn mực giới bất bình đẳng

Các chuẩn mực giới có thể tác động tới việc đi học và tham gia của học sinh. Ở một số nơi, trẻ em gái được kỳ vọng phụ giúp việc nhà hoặc kết hôn sớm và điều này có thể làm gián đoạn việc học của các em. Bên cạnh đó, nam giới được kỳ vọng rời trường sớm để đi làm và đóng góp cho thu nhập gia đình. Khi các gia đình không nhận thức được tầm quan trọng của việc

học tập của con gái, các em có thể bị buộc thôi học sớm hơn con trai.

Tại nhiều nước, tỷ lệ trẻ em trai và gái đăng ký đi học, đi học và tốt nghiệp có sự khác nhau. Ở một số nước, số em trai đi học tiểu học (ví dụ ở Afghanistan, Ấn Độ, Lào và Pakistan) hoặc đi học trung học (Afghanistan, Ấn Độ, Lào, Nepal và Pakistan) cao hơn nhiều so với em gái [40].



Ở nhiều nền văn hóa, các chuẩn mực giới dẫn tới trẻ em gái kết hôn rất sớm. Điều này tác động tới các em và con của các em. Tại Ấn Độ, phụ nữ kết hôn trước 18 tuổi có trình độ giáo dục thấp hơn rất nhiều so với phụ nữ kết hôn sau 18 tuổi. Các em cũng có nhiều khả năng sinh con nhẹ cân và suy dinh dưỡng hơn. Tại Nepal, các nghiên cứu chỉ ra một mối liên hệ giữa trình độ giáo dục của phụ nữ và khả năng hiểu các thông điệp quan trọng về sức khỏe trên đài radio mà có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ [39].

Hoàn thành giáo dục tiểu học và trung học là một điều rất quan trọng với tất cả mọi người cho dù giới của họ là gì và có thể có tác động đáng kể tới các thế hệ tương lai. Phụ nữ được giáo dục thường có con khỏe mạnh hơn. Một người mẹ có trình độ giáo dục cao hơn sẽ thực hiện kế hoạch hóa gia đình và có ít con hơn. Con họ cũng có khả năng sống qua tuổi sơ sinh và có ít vấn đề về sức khỏe hơn. Với mỗi năm giáo dục người phụ nữ nhận được, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh giảm 7%- 9% [42]. Một người mẹ có giáo dục sẽ có khả năng đóng góp cho điều kiện kinh tế của gia đình hơn [43].

Nhiều học sinh chuyển giới bỏ trường sớm vì bị kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực. Các em thường bị bắt nạt vì không tuân theo chuẩn mực giới của giới tính sinh học. Điều này ảnh hưởng tới việc đi học, kết quả và

thành tích học tập cũng như hạn chế các cơ hội trong tương lai của các em [44-46].

Các chuẩn mực giới tiêu cực có thể ảnh hưởng tới sức khỏe cũng như kết quả học tập. Nam giới trong độ tuổi 15 đến 19 có nguy cơ bị chấn thương do tai nạn giao thông và bạo lực cao hơn [41]. Họ cũng có xu hướng sử dụng đồ uống có cồn, hút thuốc lá và thuốc kích thích cao hơn. Điều này thường là do họ tham gia vào các hoạt động không an toàn hoặc mạo hiểm mà được cho là thể hiện sự nam tính của mình [46]. Ngược lại, kết hôn sớm khiến trẻ em gái gặp nguy cơ cao hơn về sức khỏe sinh sản, bạo lực gia đình và bỏ học sớm. Các vấn đề sức khỏe sinh sản đặc biệt cao với trẻ em gái độ tuổi 15 đến 19 tại Afghanistan, Bangladesh, Bhutan, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Myanmar, Nepal, Papua New Guinea và Pakistan [41].



Nam giới và bạo lực

Nam giới thường được mong đợi là mạnh mẽ, có quyền lực và không lo sợ. Điều này dẫn tới các hành vi hung hăng, gây hấn. Bạo lực là một trong ba nguy cơ nghiêm trọng nhất đối với sức khỏe dài hạn của nam giới tại Afghanistan, quần đảo Marshall, Philippines, Pakistan, Samoa, Thái Lan và Tonga [41].

Các vấn đề về sức khỏe tâm lý là một vấn đề lớn đối với trẻ trong độ tuổi từ 10 đến 19 và ở nhiều nước trẻ em gái có nguy cơ trầm cảm và lo lắng cao hơn trẻ em trai. Tại hầu hết các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trầm cảm, lo lắng và hội chứng tự ngược đãi bản thân là ba bệnh nghiêm trọng nhất ảnh hưởng tới sức khỏe dài hạn của trẻ em gái độ tuổi vị thành niên [41]. Trẻ em trai thường ít tìm kiếm sự giúp đỡ cho những vấn đề này vì các em cảm thấy việc tâm sự các vấn đề tâm lý là không nam tính. Những em chuyển

giới thường gặp phải các vấn đề tâm lý do lo lắng khi cảm thấy cơ thể của họ không phù hợp với bản dạng giới và do xã hội không chấp nhận [47]. Một số em có thể thực hiện các biện pháp trị liệu hoóc môn để trì hoãn những thay đổi cơ thể khi dậy thì hoặc để kích thích các đặc điểm cơ thể phù hợp với bản dạng giới của các em. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử trẻ gặp phải đóng góp đáng kể tới tỷ lệ trầm cảm và tự tử cao [47-49].



Chuẩn mực giới và hình mẫu cơ thể

Ở một số nước, trẻ em gái phải chịu áp lực lớn để trở nên hấp dẫn và phải chịu các áp lực về cơ thể và xáo trộn ăn uống [41]. Ví dụ, áp lực về hình mẫu cơ thể dẫn tới tình trạng rối loạn ăn uống cao tại Brunei, Singapore và Đài Loan (Trung Quốc) [41]. Sự rối loạn hình mẫu cơ thể cũng ảnh hưởng tới nam giới, nhưng thường xảy ra ở nữ giới hơn.

Định nghĩa về bạo lực

Bạo lực có thể ảnh hưởng tới mọi người thuộc mọi lứa tuổi, văn hóa và tầng lớp. Thuật ngữ “bạo lực” được dùng theo nghĩa rộng để chỉ các hình thức đối xử tiêu cực, bao gồm các hành vi liên quan đến thể chất, lời nói, tâm lý và tình dục. Ví dụ về các hình thức bạo lực bao gồm:

- Bạo lực thể chất - đánh, xô đẩy, đấm, đá, ném đồ vật vào người
- Bạo lực lời nói - đặt biệt danh có tính xúc phạm, đe dọa (bao gồm các nhận xét hoặc bình luận mang tính định kiến giới, phân biệt chủng tộc dưới dạng văn bản hoặc dạng lời nói)
- Bạo lực tâm lý - lan truyền tin đồn, nhìn chăm chăm, theo dõi, hăm dọa, làm nhục, làm xấu hổ
- Bạo lực tình dục - quấy rối, tấn công tình dục, cưỡng hiếp, làm nhục hoặc đe dọa tình dục, sử dụng các cử chỉ, hình ảnh hoặc website khơi gợi tình dục

Mối liên hệ giữa giới và bạo lực: Bạo lực trên cơ sở giới

Bạo lực trên cơ sở giới là một phân loại của bạo lực, bao gồm các hình thức bạo lực nhắm tới cá nhân hoặc nhóm trên cơ sở giới. Bạo lực trên cơ sở giới là bất kì hành động nào gây ra, hoặc có khả năng gây ra, các nguy hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý của người khác (nam, nữ, người liên giới tính hoặc chuyển giới) dựa trên kỳ vọng và định kiến giới.

Bạo lực trên cơ sở giới bắt nguồn từ sự phân chia quyền lực bất bình đẳng. Quyền lực được thể hiện thông qua khả năng kiểm soát nguồn lực, ý tưởng và kiến thức, và có thể được dùng theo cách tích cực hoặc tiêu cực [50, 51]. Ví dụ, một người có quyền lực có thể dùng quyền lực để tạo ra các thay đổi tích cực. Nhưng quyền lực cũng có thể bị lạm dụng. Bạo lực trên cơ sở giới là một dạng lạm dụng quyền lực như vậy. Bạo lực trên cơ sở giới có thể bao gồm sự lạm dụng quyền lực thể chất như bạo lực thể chất (đánh, đấm hoặc tát), hay lạm dụng ảnh hưởng tâm lý hoặc tinh thần như thuyết phục người khác làm một điều đi ngược lại lợi ích của họ hoặc vi phạm quyền của họ, hoặc kiểm soát người khác thông qua sự lo sợ [50]. Trong nhiều cộng đồng, phụ nữ thường được kỳ vọng là phục tùng nam giới. Điều này dẫn tới phụ nữ có ít quyền lực hơn. Người chuyển giới cũng thường có ít quyền lực hơn vì họ không tuân theo các chuẩn mực giới truyền thống.

Một số ví dụ về bạo lực trên cơ sở giới là:

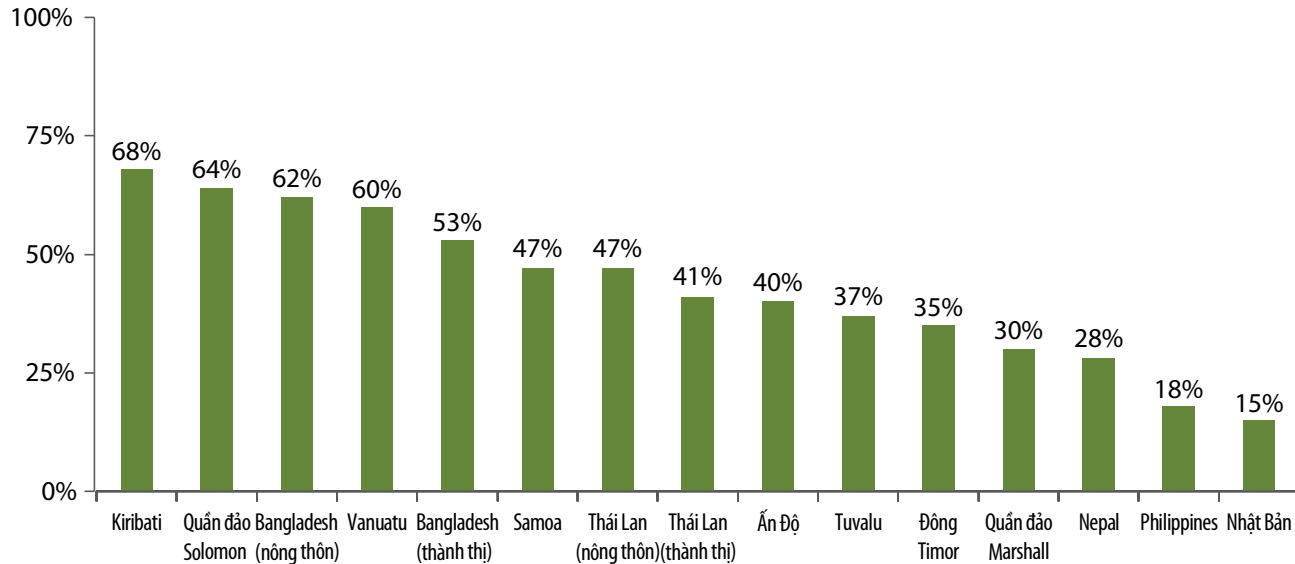
- **Bạo lực thể chất:** Chồng đánh vợ vì tiêu tiền mà không xin phép.
- **Bạo lực lời nói:** Người cô chê trách cháu gái vì

quá quan tâm đến việc học và nói rằng cháu gái sẽ không bao giờ lấy được chồng vì quá thông minh.

- **Bạo lực tâm lý:** Một nhóm em trai cô lập và bắt nạt một em trai khác vì cho là em nữ tính.
- **Bạo lực tình dục:** Em trai buông lời trêu chọc các em gái trên đường, hoặc cố tình chạm vào các em gái khi qua cổng trường.

Mức độ phổ biến của bạo lực trên cơ sở giới có sự khác biệt theo từng quốc gia và giữa các nhóm trong cùng một nước. Số liệu được phân tách giới tính cho thấy trẻ em gái nghèo và ở khu vực nông thôn có nguy cơ bị bạo lực trên cơ sở giới cao hơn. Nhóm người chuyển giới và đồng tính cũng có nguy cơ tương tự. Số liệu và thông tin về tình trạng này có thể khó thu thập. Nhiều người thường do dự không muốn tiết lộ khi bị bạo lực hoặc khi họ là người gây ra bạo lực. Điều đó có nghĩa là lượng thông tin hiện có có thể chỉ đại diện cho một bộ phận dân số (ví dụ như trẻ em gái so với trẻ em trai hoặc phụ nữ trưởng thành so với trẻ em và thanh thiếu niên) hoặc một loại bạo lực cụ thể. Có những khoảng trống lớn ở những lĩnh vực nhạy cảm như bạo lực tình dục hoặc bạo lực đối với người chuyển giới vì loại thông tin này rất nhạy cảm về mặt đạo đức nếu họ thừa nhận là người thực hiện các hành vi hoặc thuộc một bản dạng giới cụ thể nào đó.

Biểu đồ 1 dưới đây thể hiện mức độ phổ biến của bạo lực trên cơ sở giới thể chất hoặc tình dục đối với phụ nữ ở một số nước trong khu vực có số liệu [52].



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phụ nữ tiết lộ từng bị bạo lực thể chất hoặc/và tình dục trong đời tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương ²[52]

Nguồn: UN Women (2013)

Câu hỏi phản ánh:



Số liệu về bạo lực trên cơ sở giới trong khu vực bạn là bao nhiêu? Ai là người có nguy cơ bị bạo lực cao nhất? Tại đâu và khi nào thì nguy cơ bạo lực xảy ra là cao nhất? Học sinh nào của bạn có nguy cơ bị bạo lực trên cơ sở giới cao nhất? Học sinh nào của bạn có khả năng là người gây bạo lực trên cơ sở giới cao nhất?

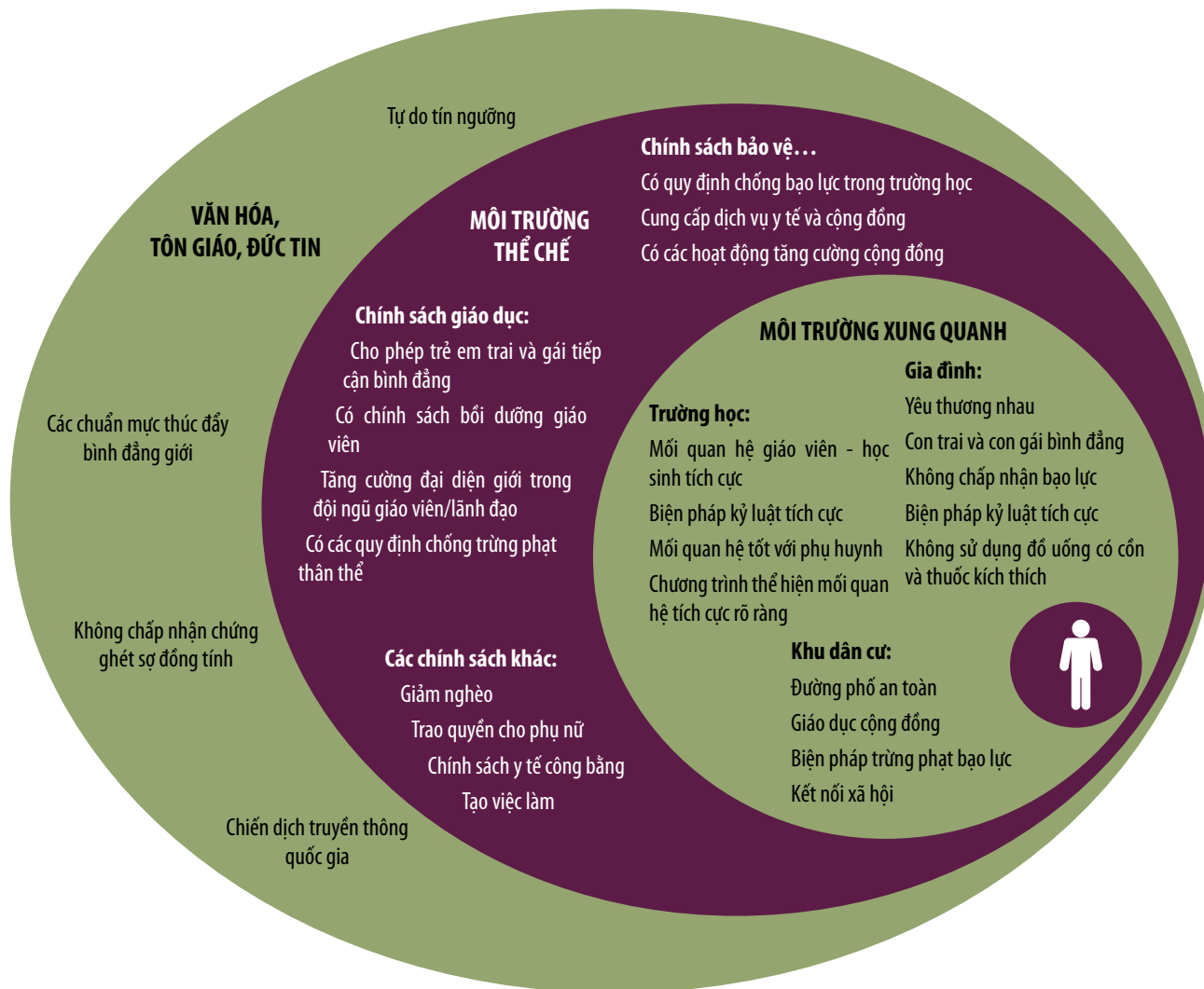
Bạo lực trên cơ sở giới có mối liên hệ với cách các cộng đồng xã hội và nền văn hóa nhận thức về vai trò giới của nam và nữ. Những nhận thức này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Mô hình dưới đây mô tả ảnh hưởng của các yếu tố ở những “cấp độ” môi trường khác nhau tới nhận thức và trải nghiệm về tình

trạng bạo lực hoặc bảo vệ, bao gồm: môi trường xung quanh như trong gia đình, khu dân cư và trường học; môi trường thể chế như chính sách và hệ thống phân phối nguồn lực và dịch vụ; và các yếu tố có khả năng định hình lớn là văn hóa, tôn giáo và đức tin. Các yếu tố này có thể có tác động tích cực ngăn ngừa bạo lực

² Để xem thêm về các số liệu tương tự cập nhật tại Việt Nam, xem thêm Hành trình thay đổi – Khảo sát quốc gia lần 2 về bạo lực với phụ nữ tại đường link: <https://vietnam.unfpa.org/en/publications/national-study-violence-against-women-viet-nam-2019>

hoặc tiêu cực làm gia tăng bạo lực. Do đó, những nỗ lực nhằm đem lại sự thay đổi tích cực không chỉ cần nhắm tới các hành động thay đổi quan điểm và hành vi cá nhân mà cả quan điểm và hành vi ở cấp độ cao hơn là cộng đồng, chính sách và xã hội.

Biểu đồ 2: Các yếu tố làm giảm mức độ phổ biến của bạo lực trên cơ sở giới



Trường học đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu bạo lực ở môi trường trực tiếp. Các chương trình được cung cấp trong tài liệu này cũng như các hoạt động nhà trường khác có thể ảnh hưởng tích cực tới các hành vi và trải nghiệm hiện tại và tương lai của trẻ. Lý tưởng nhất là các nỗ lực nhà trường được hỗ trợ bởi các chiến lược tích cực trong môi trường gia đình và cộng đồng cũng như trong môi trường thể chế và văn hóa.

Ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới

Bạo lực trên cơ sở giới có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe tâm lý của trẻ em trai, trẻ em gái và các em chuyển giới [53]. Nghiên cứu cho thấy phụ nữ bị bạo lực gia đình và nam giới hoặc người chuyển giới bị bạo lực trên cơ sở giới thường có xu hướng trầm cảm, mệt mỏi, cảm thấy tự ti và có nguy cơ sử dụng đồ uống có cồn và chất kích thích cao hơn [24, 54].

Bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình cũng có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ [55, 56]. Ví dụ, một nghiên cứu ở Bangladesh cho thấy phụ nữ từng bị bạo lực gia đình trên cơ sở giới có khả năng có con suy dinh dưỡng cao hơn. Điều này nhấn mạnh bạo lực trên cơ sở giới có thể để lại hậu quả thật sự đối với sức khỏe của cá nhân và gia đình họ.

Bạo lực học đường trên cơ sở giới³

Bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG) là bất kì hình thức bạo lực nào xảy ra trên cơ sở vai trò giới và quan hệ giới diễn ra trong, xung quanh hoặc trên đường tới trường hoặc cơ sở giáo dục. Mặc dù có thể diễn ra ở ngay trong lớp, BLHĐTCSG thường xảy ra ở những khu vực ít được giám sát trong hoặc xung quanh trường học, bao gồm các khu ăn trưa/giải trí, gần khu vệ sinh, hoặc trong khu nhà ở của giáo viên. BLHĐTCSG cũng có thể xảy ra trên đường từ nhà tới trường hoặc từ trường về nhà. Bạo lực có thể gây ra bởi học sinh hoặc người lớn, bao gồm giáo viên, cán bộ quản lý, phụ huynh, bảo vệ hoặc lái xe.

Những người có ít quyền lực hơn trong trường học có khả năng trở thành đối tượng của bạo lực trên cơ sở giới cao hơn. Trẻ em gái đặc biệt có nguy cơ bị bạo lực trên cơ sở giới cao. Các em chuyển giới và được cho là đồng tính cũng có nguy cơ bị BLHĐTCSG cao hơn.

Bạo lực trên cơ sở giới diễn ra tại trường học thường giống với các hình thức bạo lực trên cơ sở giới diễn ra trong cộng đồng, như một số hình thức BLHĐTCSG tại Bảng 4 dưới đây.

³ Xem thêm về Bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam qua tài liệu của UNESCO (2017): Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập (Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam) tại đường link: <https://healtheducationresources.unesco.org/library/documents/reaching-out-preventing-and-addressing-school-related-gender-based-violence-viet>

Bảng 4: Ví dụ về bạo lực học đường trên cơ sở giới

Lời nói	Tâm lý	Thể chất	Tình dục
Đặt biệt danh ám chỉ đồng tính	Cô lập những em không tuân theo chuẩn mực giới	Quấy rối những người không tuân theo chuẩn mực giới như bầu vėjo, đánh, tát, xô đẩy, đá hoặc ném đồ vào người	Hôn hoặc động chạm vào người khác
Làm nhục, trêu chọc hoặc làm xấu hổ những em không tuân theo chuẩn mực giới	Lan truyền tin đồn	Đánh, tát, xô đẩy, đá hoặc ném đồ vào người	Có các bình luận khơi gợi tình dục về hành vi hoặc quá khứ của người khác
Sử dụng từ ngữ chỉ giới để quấy rối hoặc hạ thấp người khác	Có các cử chỉ, trạng thái hoặc nét mặt mang tính làm nhục hoặc thô lỗ	Ép làm các công việc trên cơ sở giới (ví dụ, trẻ em gái phải ở lại dọn lớp)	Ép buộc có các động chạm tình dục
Đặt biệt danh mang tính xúc phạm hoặc chê trách dựa trên nguồn gốc giới tính		Có các hình thức trừng phạt thân thể nặng hơn đối với học sinh nam	Cưỡng hiếp Ép buộc xem các hành vi tình dục Đổi tình lấy điểm

Bạo lực trên cơ sở giới trên đường tới trường

Nhiều nghiên cứu cho thấy học sinh có thể bị bạo lực trên cơ sở giới trên đường tới trường hay khi đang chờ xe buýt hoặc taxi [58, 59], bao gồm bạo lực do người lái xe hoặc người trên đường gây ra. Ở một số nơi, trẻ em gái phải di chuyển đường dài có thể có nguy cơ bị tấn công cao hơn. Trong các khu vực xảy ra xung đột hoặc trong trường hợp khẩn cấp các em có thể bị bắt cóc hoặc trở thành nạn nhân của nạn buôn bán người [60].

Bạo lực trên cơ sở giới trên đường tới trường có thể ảnh hưởng tới việc các em đi học [60]. Phụ huynh có thể quyết định không cho các em tới trường nếu cảm thấy các em không thể đi học an toàn [61].

Câu hỏi phản ánh:

Mức độ an toàn trên đường tới trường và từ trường về nhà cho học sinh của bạn?



Mức độ này có khác biệt giữa trẻ em trai và trẻ em gái tại trường bạn không? Còn đối với những em không tuân theo giới thì sao?

Loại bạo lực học đường trên cơ sở giới nào là phổ biến nhất tại trường bạn?

Bạo lực trên cơ sở giới thường diễn ra khi nào và ở đâu?

Ảnh hưởng của bạo lực học đường trên cơ sở giới

Nghiên cứu cho thấy có nhiều ảnh hưởng tiêu cực tới việc học và sức khỏe của những em bị bạo lực trên cơ sở giới. Các em chứng kiến bạo lực cũng có thể bị

ảnh hưởng tương tự và lo lắng có thể trong tương lai chuyện đó sẽ xảy ra với mình. Về những ảnh hưởng của BLHĐTCSG xin xem thêm ở Bảng 5 dưới đây.

Bảng 5: Ảnh hưởng và tác động tâm lý của bạo lực học đường trên cơ sở giới

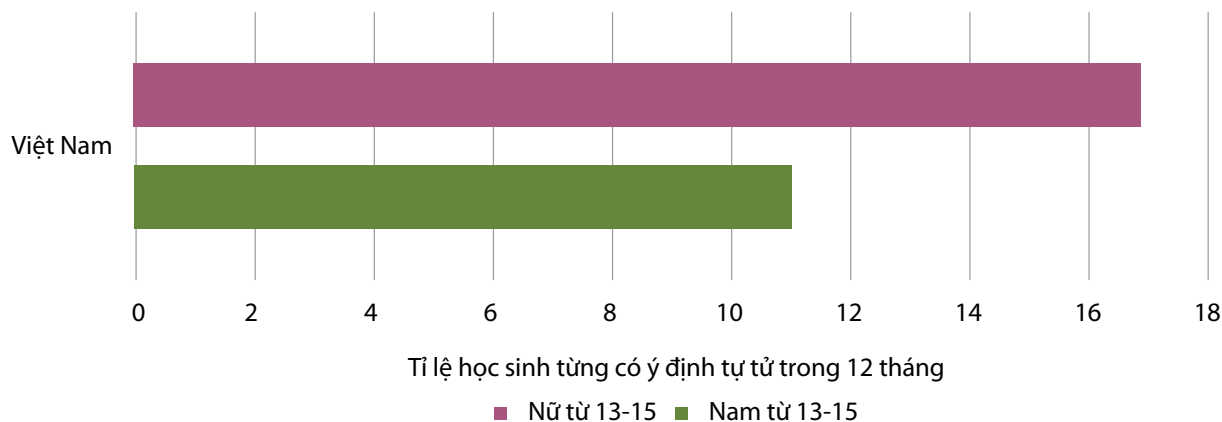
Ảnh hưởng của BLHĐTCSG đối với việc học tập bao gồm:	Tác động tâm lý của BLHĐTCSG làm gia tăng nguy cơ:
<ul style="list-style-type: none">• Mất tập trung• Đạt điểm thấp• Không muốn tới trường• Lo sợ không muốn tham gia các hoạt động trong lớp• Không dám nhờ giáo viên giúp đỡ• Bị cô lập trong các hoạt động trường (ví dụ như trong thể thao)• Chuyển trường• Bỏ học• Hạn chế lựa chọn môn học và sự nghiệp	<ul style="list-style-type: none">• Mất tự tin• Lo lắng• Trầm cảm• Sức khỏe kém• Mất niềm tin vào người khác• Hành vi tình dục nguy hiểm• Xung đột trong gia đình• Tự ngược đãi bản thân• Tự tử• Sử dụng đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích khác

Khi xem xét các tác động của bạo lực trên cơ sở giới, cần nắm được ảnh hưởng của tần suất và thời gian cũng như tính nghiêm trọng của sự việc. Các em có thể bị ảnh hưởng nặng nề bởi các hình thức bạo lực ít rõ ràng nhưng kéo dài cũng như các sự việc nghiêm trọng diễn ra một lần. Cả hai hình thức bạo lực này đều có thể để lại những hệ quả sức khỏe và học tập tiêu cực nêu ra ở trên.

Mỗi người có thể có các triệu chứng khác nhau khi là nạn nhân của bạo lực. Nghiên cứu cho thấy trẻ em gái bị bạo lực dễ rơi vào trầm cảm hoặc cảm thấy lo lắng, trong khi trẻ em trai thường có thái độ hung hăng, lạm dụng chất kích thích hoặc có các vấn đề về hành xử mang tính gây hấn [53, 62, 63].

Ví dụ: hệ quả của bạo lực học đường trên cơ sở giới

Yếu tố rủi ro: Có ý định tự tử, Học sinh từng có ý định tự tử (trong độ tuổi 13-15)



Chỉ số: Học sinh từng có ý định tự tử trong năm ngoái được xác định là “tỷ lệ học sinh từng có ý định tự tử trong 12 tháng qua”.

Nguồn: Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh (CDC) & Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (2013).

Khảo sát toàn cầu sức khỏe học sinh trong nhà trường: Việt Nam.

Cách nhận diện trẻ bị bạo lực và bạo lực trên cơ sở giới tại trường học

Tất cả các em đều có thể bị bạo lực trong hoặc xung quanh trường học. Tuy nhiên, trải nghiệm bạo lực có thể có sự khác biệt giữa trẻ em gái và trẻ em trai. Bằng chứng cho thấy trẻ em trai có nguy cơ bị bạo lực thể chất hơn và trẻ em gái có nguy cơ bị bạo lực và quấy rối tình dục và lời nói hơn [60].

Bạo lực trong bạn bè đồng trang lứa

Hầu hết thông tin thu được về bạo lực học đường đều liên quan tới các hình thức bắt nạt trong bạn bè đồng trang lứa. Các dữ liệu này thường không chỉ ra cụ thể tỷ lệ các hành vi bắt nạt là hình thức bạo lực trên cơ sở giới, tuy nhiên vẫn cho thấy bạo lực trong bạn bè

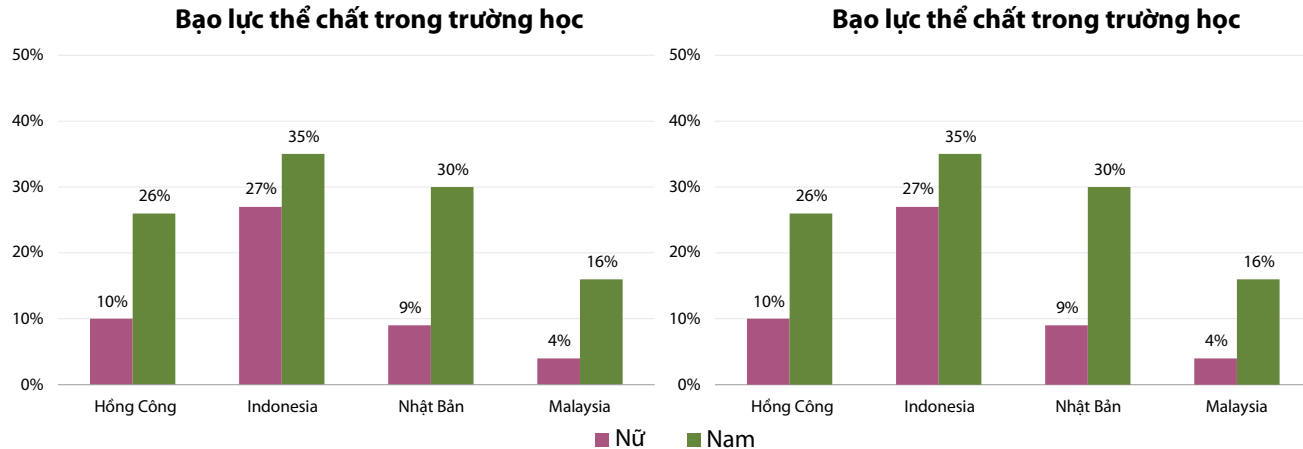
đồng trang lứa là phổ biến tại các trường học khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tần suất các vụ việc bắt nạt xảy ra có sự khác biệt lớn giữa các nước, cho thấy tại một số nơi bạo lực được bình thường hóa trong khi tại các khu vực khác bạo lực được dạy là cách không chấp nhận được để giải quyết xung đột. Ví dụ, một nghiên cứu cho thấy tỷ lệ học sinh bị bắt nạt trong vòng một tháng trước khảo sát vào khoảng từ 15% (Myanmar) đến gần 70% (Samoa) [64].

Bạo lực trong bạn bè đồng trang lứa thường dựa trên sự phân biệt đối xử về tầng lớp, sắc tộc, dân tộc thiểu số và giới [58, 60, 64]. Về mặt số liệu, trẻ em trai có nhiều khả năng hơn trẻ em gái vừa là người bị bạo lực vừa là người gây ra các hình thức bạo lực và bắt nạt tại trường học [65]. Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy trẻ chuyển giới và trẻ em trai đồng tính phải chịu

các mức độ bạo lực và bắt nạt cao hơn bạn bè cùng lứa [45]. Tuy nhiên, trẻ em gái cũng như trẻ chuyển

giới có nhiều khả năng là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới.

Biểu đồ 2: Bạo lực trên cơ sở giới thể chất và tâm lý trong trường học



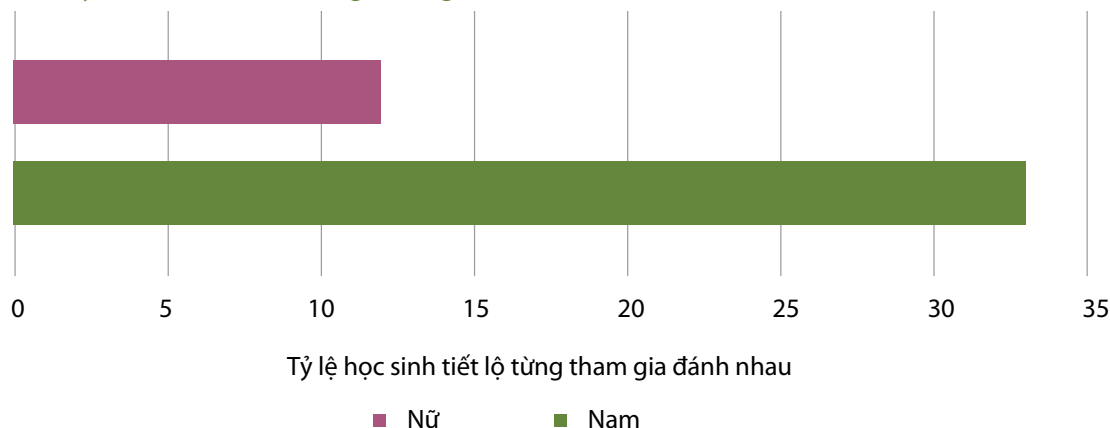
Nguồn: Lai và cộng sự, 2008. Các chỉ số lần lượt là “nạn nhân của bạo lực thể chất” (bên trái) và “nạn nhân của bạo lực tâm lý” (bên phải)

Biểu đồ 2 cho thấy xu hướng và tỷ lệ bạo lực có sự khác biệt lớn trong và giữa các nước. Ở nhiều nước, trẻ em trai có nguy cơ bị bạo lực thể chất hơn là trẻ em gái. Ví dụ, tại Úc, Indonesia, New Zealand, Philippines và Đài Loan (Trung Quốc), trẻ em trai có nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực đồng trang lứa hơn. Tại những nước này, hơn 20% trẻ em gái và 35% trẻ em trai nói

rằng mình bị gây nguy hại về thể chất tại trường học do bạo lực trong bạn bè đồng lứa [25]. Xu hướng này cũng diễn ra tương tự tại Malaysia và Hàn Quốc, nơi trẻ em trai có khả năng bị bạo lực thể chất cao gấp 4 lần so với trẻ em gái.

Ở Việt Nam, bạo lực thể chất được các học sinh tiết lộ như sau:

Bạo lực thể chất (Tỷ lệ học sinh tiết lộ từng tham gia đánh nhau)



Chỉ số: Học sinh (trong độ tuổi 13-15) cho biết từng tham gia đánh nhau được xác định là "tỷ lệ (%) học sinh từng tham gia đánh nhau hoặc nhiều hơn trong 12 tháng gần nhất"

Nguồn: Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh (CDC) & Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (2013).

Khảo sát toàn cầu sức khỏe học sinh trong nhà trường: Việt Nam.

Ở một số nơi, trẻ em gái có nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực lời nói hoặc tâm lý cao hơn. Theo một nghiên cứu với sự tham gia của 2.500 trẻ từ hai tỉnh của Philippines, trẻ em gái từ lớp 4 đến lớp 6 có khả năng bị phớt lờ hoặc bị quát mắng cao hơn 10%, và cũng dễ có nguy cơ bị trêu chọc hơn so với trẻ em trai [66].

Trẻ chuyển giới có nguy cơ đặc biệt cao bị bắt nạt và bạo lực. Nghiên cứu tại New Zealand cho biết hơn nửa số trẻ chuyển giới cảm thấy lo lắng sẽ bị các em khác trong trường xâm phạm hoặc gây tổn thương và các em cũng có khả năng bị bắt nạt hàng tuần cao hơn 3 lần so với bạn bè không phải là người chuyển giới [67].

Số liệu từ một số quốc gia:	
<p>Số học sinh cho biết mình bị bạo lực thể chất do bạn bè gây ra là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hơn 35% học sinh trong độ tuổi từ 5 đến 18 tại 2 tỉnh ở Philippines [66]. 36% học sinh trung học ở hai trường tại Thượng Hải, Trung Quốc [68]. 	<p>Số học sinh cho biết mình bị bạo lực tâm lý và lời nói là:</p> <ul style="list-style-type: none"> 40% học sinh lớp 8 tại các trường thuộc khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, Trung Quốc [25]. Gần 2/3 học sinh độ tuổi từ 5 đến 18 tại 2 tỉnh ở Philippines [66]. 36% học sinh trung học ở hai trường tại Thượng Hải, Trung Quốc (bị trêu chọc hoặc kích bác) [68]. 75% trẻ đồng tính và nghi vấn về giới theo một khảo sát trực tuyến từ Việt Nam báo cáo là bị bắt nạt bằng lời nói [69].

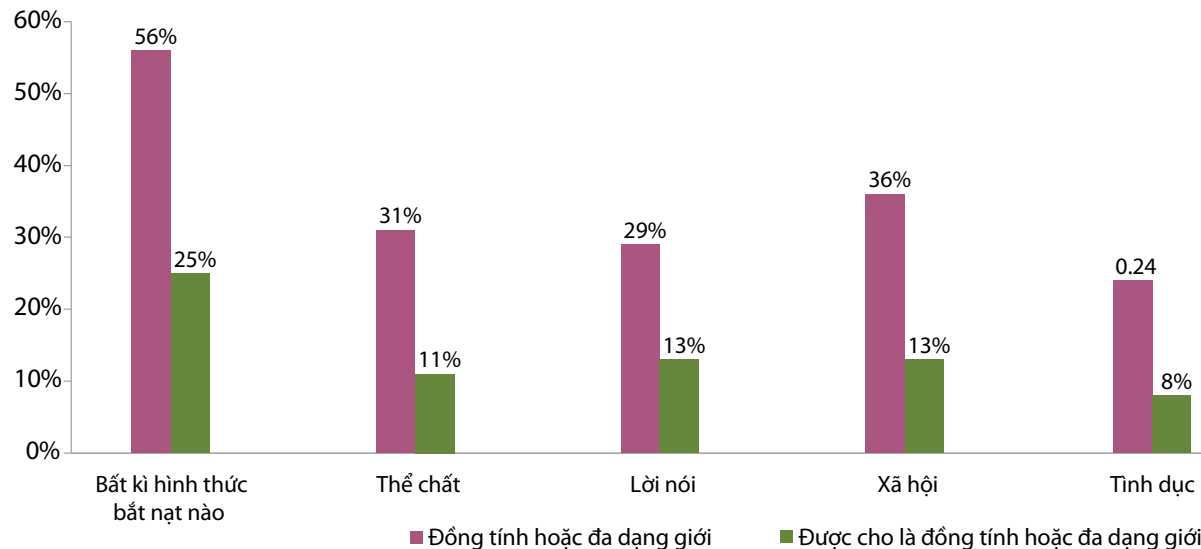
Bạo lực đối với học sinh đồng tính, không tuân theo chuẩn mực giới hoặc được cho là như vậy

Học sinh đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới hoặc liên giới tính (LGBTI) hoặc được cho là như vậy có xu hướng bị ảnh hưởng bởi bạo lực cao hơn trong môi trường học đường [44].

Bạo lực thường xuất phát từ các định kiến và thái độ tiêu cực đối với những người không tuân theo chuẩn mực giới và do đó được coi là một hình thức bạo lực trên cơ sở giới. Kiểu bạo lực này đôi khi còn được gọi là “bạo lực do ám sợ người đồng tính” hoặc “bạo lực do ám sợ người chuyển giới”, hoặc bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục, biểu hiện và bản dạng giới [45].

Ví dụ về kiểu bạo lực này có thể là trẻ em trai liên tục bị trêu chọc vì cư xử theo cách bị cho là nữ tính, hoặc trẻ em gái bị cô lập vì các em muốn làm những điều bị cho là “nam tính” và do đó không phù hợp với con gái. Bên cạnh đó, tại nhiều nước, một mối quan hệ tình dục được cho là chỉ nên hoặc chỉ có thể diễn ra giữa một nam và một nữ. Tuy nhiên, trên thế giới có nhiều người “đồng tính”. Điều đó có nghĩa là họ cảm thấy bị hấp dẫn bởi người cùng giới tính. Ví dụ, nam giới có thể cảm thấy bị hấp dẫn bởi nam giới, hoặc phụ nữ với phụ nữ. Một số người có thể là “song tính” và cảm thấy bị hấp dẫn bởi cả nam giới và phụ nữ.

Biểu đồ 3: Học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 tại 5 tỉnh ở Thái Lan bị bạo lực do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hoặc bị cho là như vậy



Nguồn: Đại học Mahidol, Tổ chức Plan International tại Thái Lan và UNESCO Bangkok (2014)

Do quan điểm xã hội tiêu cực và do sự thiếu hiểu biết, những trẻ công khai mình là người “đồng tính” có khả năng bị bạo lực cao hơn. Những em không đồng tính nhưng được cho là đồng tính, và học sinh chuyển giới và liên giới tính cũng có thể bị bắt nạt vì các em không tuân theo các chuẩn mực giới điển hình. Ví dụ, nghiên cứu tại Thái Lan thể hiện ở biểu đồ dưới đây cho thấy tỷ lệ học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 bị các hình thức bạo lực khác nhau vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới thực tế hoặc bị cho là như vậy.

Bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng và biểu hiện giới để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Trẻ bị bạo lực có dấu hiệu:

- Lo lắng, trầm cảm và tự tử cao hơn
- Sử dụng chất kích thích và tham gia các hoạt động tình dục nguy hiểm cao hơn
- Đạt điểm số thấp hơn bạn đồng lứa [24, 70-72].

Giáo viên và bạo lực tại trường học

Đôi khi chính giáo viên hoặc cán bộ nhà trường là người gây ra bạo lực trên cơ sở giới. Ví dụ, việc sử dụng các biện pháp kỷ luật thân thể, hoặc trừng phạt thân thể, là một hình thức bạo lực và có thể mang tính phân biệt giới. Các nỗ lực toàn nhà trường nhằm giảm bạo lực trên cơ sở giới thường chú ý tới loại bỏ hình thức trừng phạt thân thể.

Điều này có thể gặp nhiều thách thức vì ở một số nơi giáo viên và phụ huynh tin là các hình thức kỷ luật thân thể, như đánh, tát bằng tay, gây hoặc thắt lưng là biện pháp tốt để điều chỉnh hành vi học sinh [73-76]. Tuy nhiên gần như không có bằng chứng nào cho thấy trừng phạt thân thể đem lại hiệu quả. Thay vào

đó, có bằng chứng cho thấy các biện pháp trừng phạt thân thể không ngăn cản được các hành vi tiêu cực và không dạy được học sinh các hành vi xã hội tích cực [77]. Khi giáo viên sử dụng bạo lực, trẻ hiểu rằng sử dụng bạo lực là có thể chấp nhận được. Nhiều nghiên cứu cho thấy hình thức trừng phạt thân thể [78-80]:

- Tác động tiêu cực tới việc học, dẫn tới trẻ đạt điểm số thấp hơn hoặc bỏ học
- Tác động tiêu cực tới sức khỏe và tâm lý trẻ như gây ra cảm giác lo lắng, thất vọng, bị làm nhục và lo sợ giáo viên hoặc trường học
- Làm tổn hại quan hệ giữa giáo viên và học sinh, dẫn tới mất niềm tin, mất sự giao tiếp và tương tác tích cực giữa học sinh và giáo viên
- Tăng cường các hành vi chống xã hội tại nhà và tại trường theo thời gian, ví dụ như trẻ bị bạo lực trở thành người gây bạo lực

Nhiều nước trong khu vực đã có chính sách hoặc luật cấm các hình thức trừng phạt thân thể nhưng một số trường vẫn duy trì biện pháp kỷ luật này. Hình thức trừng phạt thân thể có sự phân biệt giới tính khi trẻ em trai có khả năng bị trừng phạt cao hơn và người thực hiện thường là giáo viên nam.

Cũng có các hình thức BLHĐTCSG khác do giáo viên, cán bộ quản lý hoặc lái xe gây ra. Ví dụ, việc cán bộ quản lý để nghị miễn phí học phí của trẻ em gái để đổi lấy tình dục cũng là một hình thức BLHĐTCSG, tương tự như đổi tình lấy điểm.

Giáo viên cũng có thể là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới. Ví dụ, giáo viên nữ có thể bị quấy rối hoặc bị bạo lực tâm lý từ học sinh, giáo viên hoặc cán bộ quản lý nam [60].

Giáo viên cũng có thể là người chứng kiến bạo lực xảy ra giữa học sinh với nhau, giữa đồng nghiệp với nhau hoặc giữa đồng nghiệp và học sinh.

Giáo viên có thể lo ngại không can thiệp hoặc báo cáo

lên trên nếu họ cảm thấy không được hỗ trợ bởi các quy định trường học, chính sách hoặc thông lệ. Việc xây dựng các chính sách trường học hiệu quả và có khả năng hỗ trợ tốt là một bước quan trọng để trang bị cho giáo viên cách thức phòng ngừa bạo lực.

Bạo lực từ giáo viên ảnh hưởng tới học sinh như thế nào?

Tại Afghanistan, việc giáo viên sử dụng bạo lực thể chất (trừng phạt thân thể) là một trong các lý do chính khiến trẻ không đi học [60].

Trong một nghiên cứu tại Nepal, 14% trẻ cho biết các em bỏ học vì sợ giáo viên [60].

Tại Papua New Guinea, nghiên cứu cho thấy trẻ em gái có thể chọn không tham gia vào lớp học để tránh sự chú ý không mong muốn từ giáo viên hoặc/và do từng bị quấy rối tình dục [60].

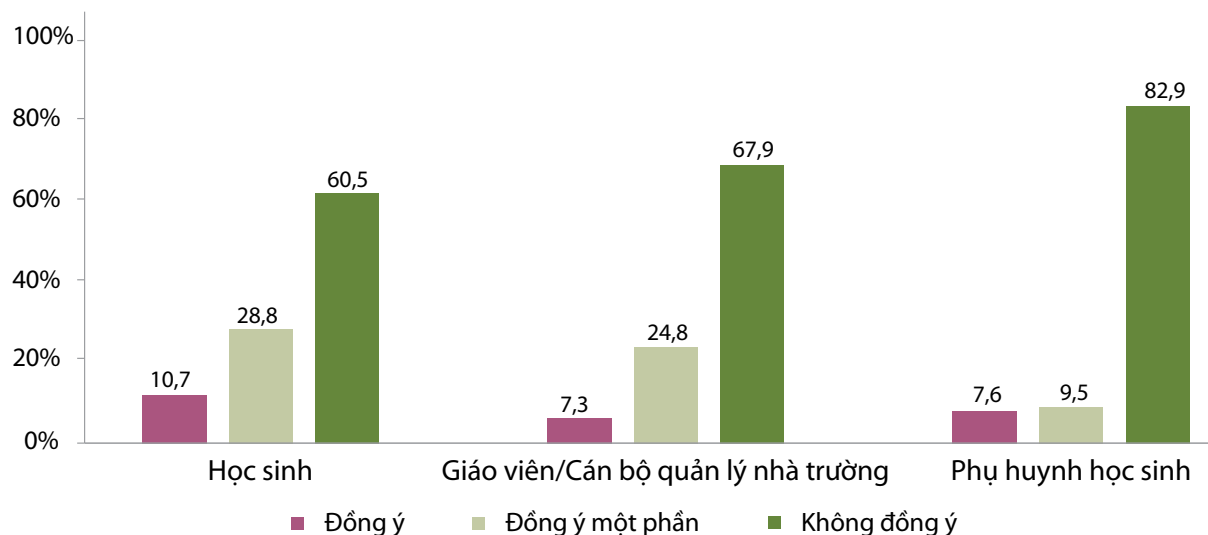
Nguyên nhân xảy ra bạo lực học đường trên cơ sở giới

BLHĐTCSG đạt tỷ lệ cao tại những nơi bạo lực được xã hội chấp nhận. Mức độ chấp nhận bạo lực trên cơ sở giới có sự khác biệt giữa các nước. Ở một số quốc gia, có tới 90% phụ nữ nghĩ rằng bạo lực trên cơ sở giới là chấp nhận được trong một số tình huống nhất định. Nam giới cũng có tỷ lệ chấp nhận bạo lực trên cơ sở giới cao, mặc dù trong nhiều trường hợp mức độ chấp

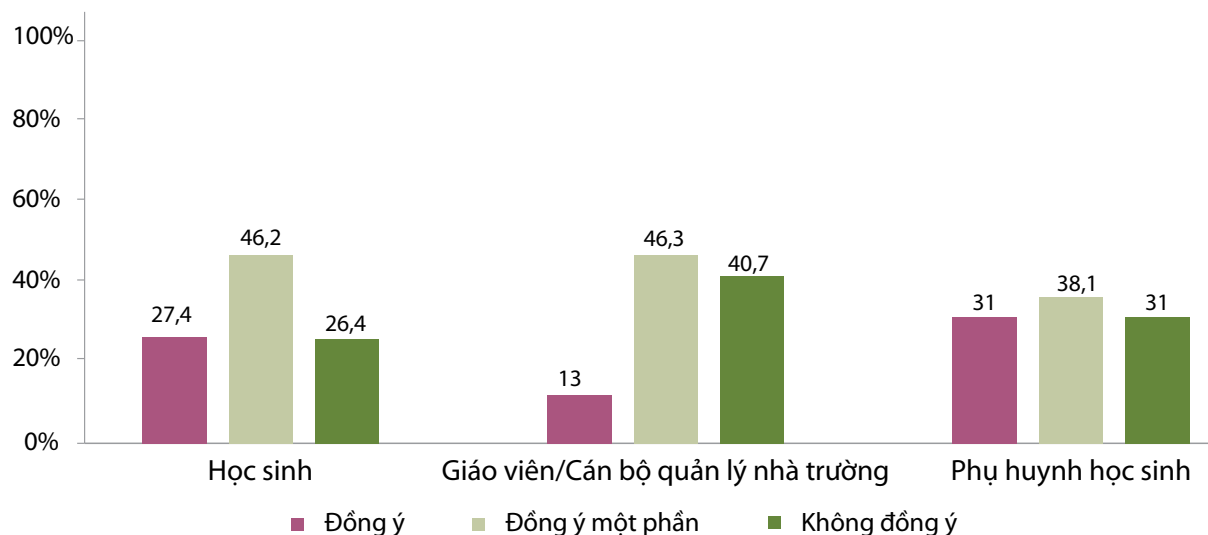
nhận của họ thấp hơn phụ nữ [40].

BLHĐTCSG có tỷ lệ cao còn do nguyên nhân hiện nay quan niệm về bạo lực vẫn tồn tại trong các trường học. Vẫn còn quan niệm “Thình thoảng học sinh đánh nhau là chuyện bình thường” hoặc “Đôi khi GV cũng phải đánh mắng học sinh để duy trì kỷ luật” và việc đặt biệt danh, trêu chọc con trai ồn ào hoặc con gái ít nữ tính là trò đùa vô hại. Những con số thống kê dưới đây đã phần nào nói lên điều đó:

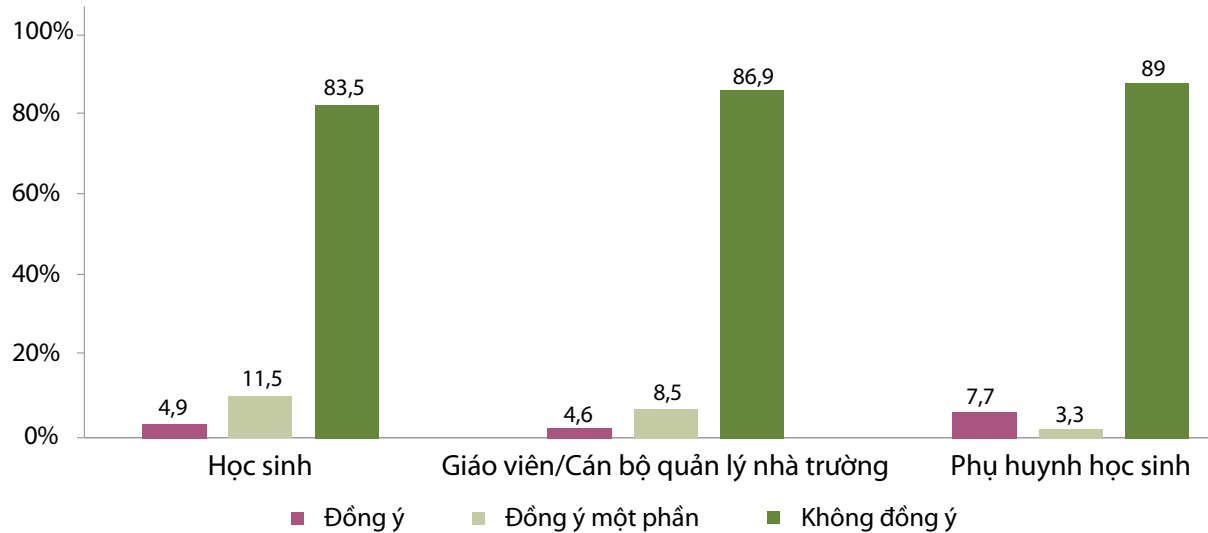
“Thỉnh thoảng học sinh đánh nhau là chuyện bình thường”



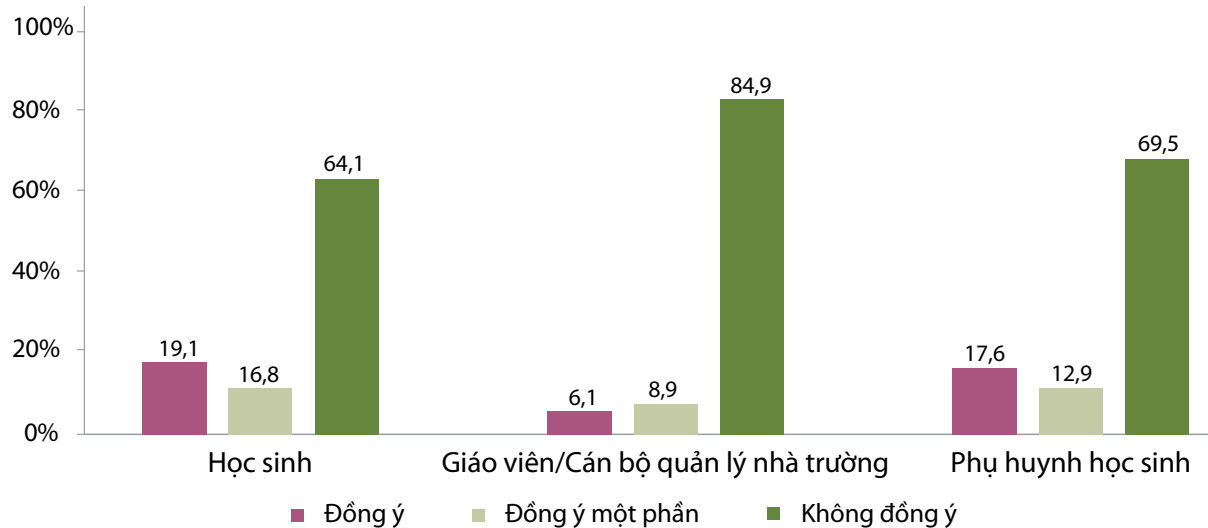
‘Đôi khi GV cũng phải đánh, mắng học sinh để duy trì kỷ luật’



“Gọi ai đó bằng biệt danh như ‘thằng béo’, ‘pê-đê’, ‘đồ nhà quê’ ... chẳng hề xúc phạm họ”



‘Trêu chọc con trai ôn ền hoặc con gái ít nữ tính là trò đùa vô hại’



Nguồn: Hoang Yen, N. T., Xuan, B. T., Mai Ha, N. T., Diep, B. N., Chien, N. V., Long, N. D., Sass, J., Humphries-Waa, K., Guadamuz, T., & Jones, T. (2016). Reaching out: Preventing and addressing school-related gender based violence in Viet Nam. UNESCO.

Sự chấp nhận bạo lực trong xã hội vừa là nguyên nhân vừa là hệ quả của BLHĐTCSG. Trường học có vai trò định hình ý tưởng của trẻ về giới và bạo lực. Khi BLHĐTCSG được chấp nhận tại trường học, trường gửi đi thông điệp bạo lực cũng là điều bình thường trong cuộc sống. Cùng lúc đó, khi bạo lực cũng diễn ra trong đời sống của trẻ ở ngoài trường học,

Kể cả khi cộng đồng xung quanh có mức độ chấp nhận bạo lực trên cơ sở giới cao thì trường học vẫn có thể duy trì các quy định và mong đợi khác về hành

vi nào là chấp nhận được. Theo thời gian, trường học cũng có thể tác động tới thái độ của cộng đồng. Trường học là những thể chế được tôn trọng và quy định trong nhà trường có thể thúc đẩy các chuẩn mực giới tích cực. Trường học có thể phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới bằng cách thể hiện rằng hành vi này là không chấp nhận được như cung cấp một ví dụ tích cực về tính công bằng trong quan hệ giới tại trường học. Trường học có thể đạt được điều này thông qua quy định hoặc chính sách cũng như qua hình mẫu tích cực của giáo viên.

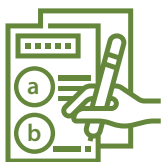


Tại nhiều nước, các cộng đồng đã cùng hợp tác với nhau để giảm thiểu mức độ chấp nhận bạo lực gia đình. Tại Afghanistan, tỷ lệ trẻ em gái tuổi vị thành niên chấp nhận tình trạng “đánh vợ” thấp hơn 6% so với phụ nữ trưởng thành. Tại Đông Timor, tỷ lệ trẻ em trai tuổi vị thành niên chấp nhận tình trạng “đánh vợ” thấp hơn gần 10% so với nam giới trưởng thành [40].

KẾT LUẬN

Phần mở đầu đã cung cấp các kiến thức và thông tin về giới, bạo lực, bạo lực học đường trên cơ sở giới và mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau. Phần tiếp theo của

tài liệu này sẽ trình bày các hoạt động giúp giáo viên thảo luận với học sinh về giới, bạo lực, cách tìm kiếm sự giúp đỡ và các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.



TRẮC NGHIỆM NHỎ ĐỂ KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

Trả lời những câu hỏi sau để kiểm tra kiến thức của bạn về những điểm chính được nêu ở các mục trước (Câu trả lời nằm ở trang sau.)

Khoanh tròn câu bạn cho là đúng.

1. Giới là ...

- a. Được quyết định bởi tháng sinh của bạn
- b. Các khác biệt sinh học hoặc cơ thể giữa nam và nữ
- c. Quan điểm về cách ứng xử, nói năng, ăn mặc và thể hiện của nam hoặc nữ

2. Giới tính là ...

- a. Được quyết định bởi tháng sinh của bạn
- b. Các khác biệt sinh học hoặc cơ thể giữa nam và nữ
- c. Quan điểm về cách ứng xử, nói năng, ăn mặc và thể hiện của nam hoặc nữ

3. Điều nào dưới đây **KHÔNG** phải là khuôn mẫu giới?

- a. Phụ nữ sống phụ thuộc
- b. Nam giới mạnh mẽ và thống trị
- c. Phụ nữ có thể sinh con
- d. Nam giới giỏi toán và khoa học

4. Điều nào dưới đây là ví dụ về bạo lực học đường trên cơ sở giới về thể chất?

- a. Một em trai trêu chọc một em gái vì quá ồn ào
- b. Một em gái không nói chuyện với một em gái khác vì nghĩ em gái đó ăn mặc xấu
- c. Một em trai xô đẩy một em trai khác vì nghĩ em trai đó không đủ nam tính
- d. Một nhóm học sinh huýt sáo một em gái là học sinh mới khi em vào trường

5. Điều nào dưới đây là ví dụ về bạo lực học đường trên cơ sở giới về lời nói?

- a. Một em trai nói với một em trai khác là đồ con gái/nữ tính
- b. Hai em gái không cho một em gái khác học cùng mình
- c. Một em trai cố tình chạm vào chân một em gái mà không có sự đồng ý của em gái đó khi làm việc cùng nhau
- d. Một nhóm em trai đánh nhau sau một trận bóng đá

6. Điều nào dưới đây là ví dụ về bạo lực học đường trên cơ sở giới về tình dục?

- a. Một giáo viên nói một học sinh nữ là sẽ không bao giờ vào được đại học vì chỉ con trai mới vào được
- b. Một học sinh nam theo một em gái vào phòng vệ sinh và bình luận cơ thể em gái đó thay đổi và hấp dẫn như thế nào
- c. Một em gái ăn trộm dây chuyền của một em gái khác
- d. Một em gái đẩy một em trai sau khi em trai đó bảo em gái đó xấu

7. Điều nào dưới đây là ví dụ về bạo lực học đường trên cơ sở giới về tâm lý?

- a. Các em trai trêu chọc và quấy rối một bạn trong lớp vì bạn đó trông nữ tính, không cho bạn đó chơi cùng và nói bạn đó đi mà chơi với con gái
- b. Một tài xế taxi gạt gẫm đổi tình để đưa đi học miễn phí
- c. Một nhóm em trai bảo một em trai khác vụng về nên không cho em trai đó chơi đá bóng cùng
- d. Hai em trai đánh nhau vì cùng thích một em gái

8. Học sinh có mối quan hệ tốt với giáo viên sẽ có nhiều khả năng tham gia vào lớp học, cố gắng vươn lên và tìm đến giáo viên khi cần sự giúp đỡ hơn. Đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

9. Điều nào dưới đây là không đúng?

Nghiên cứu cho thấy học sinh muốn giáo viên của mình:

- a. Cười và chào hỏi học sinh
- b. Quan tâm đến điều học sinh làm
- c. Sử dụng các biện pháp kỷ luật nặng
- d. Tự hào về học sinh của mình

10. Điều nào dưới đây giáo viên không nên nói khi học sinh báo cáo một vụ việc bạo lực?

- a. Thầy/cô muốn giúp em
- b. Em có thể nói cho thầy/cô thêm về sự việc xảy ra không?
- c. Thầy/cô không muốn nghe về điều này một lần nào nữa
- d. Trường chúng ta muốn chấm dứt những điều như vậy

ĐÁP ÁN	
1. c	2. b
3. c	4. c
5. a	6. b
7. a	8. a
9. c	10. c

CÁC TƯ LIỆU HỮU ÍCH CHO TRƯỜNG HỌC

Đường link	Nội dung
<p>Trường học thân thiện với trẻ</p> <p>http://www.unicef.org/publications/index_49574.html</p>	Mô hình trường học thân thiện với trẻ (CFS) của UNICEF cung cấp hướng dẫn toàn diện về các biện pháp can thiệp để tăng cường giáo dục chất lượng cho trẻ em gái và trẻ em trai. Ngoài ra còn có một cuốn cẩm nang cho trường học.
<p>Đón nhận sự đa dạng: Bộ công cụ để tạo ra môi trường học tập thân thiện và toàn diện</p> <p>http://www.unescobkk.org/education/inclusive-education/resources/ilfe-toolkit/</p>	Bộ công cụ UNESCO cung cấp hướng dẫn cho trường học để tạo ra môi trường học tập thân thiện và toàn diện, chào đón, hỗ trợ và giáo dục tất cả trẻ không phân biệt giới, đặc điểm thể chất, trí tuệ, kinh tế - xã hội, tâm lý, ngôn ngữ và các đặc điểm khác. Bộ công cụ này còn bao gồm hướng dẫn về cách hợp tác với gia đình và cộng đồng, biện pháp kỷ luật tích cực và tạo ra môi trường thân thiện.
<p>Bộ công cụ Genia</p> <p>http://www.unescobkk.org/education/gender/resources/genia-toolkit/</p>	Phần 2 của Bộ công cụ Genia cung cấp các công cụ nhằm xây dựng trường học đáp ứng giới, trong đó có hỗ trợ về xây dựng và đánh giá chương trình.
<p>Trường học củng cố sức khỏe</p> <p>http://www.who.int/school_youth_health/gshi/hps/en/</p>	Mô hình trường học củng cố sức khỏe của WHO được thiết kế để giúp chính phủ (từ ngành giáo dục và y tế) và trường học tạo ra môi trường học tập lành mạnh.
<p>Bộ công cụ trường học tốt</p> <p>http://raisingvoices.org/good-school/</p>	Bộ công cụ trường học tốt giúp giáo viên và học sinh làm việc cùng nhau để khám phá thế nào là một trường học tốt và làm cách nào để tạo ra một trường học như vậy.
<p>Cánh cửa</p> <p>http://www.usaid.gov/edgekey.net/documents/1865/doorways-training-manual-school-related-gender-based-violence-prevention-and-response</p>	Các cuốn cẩm nang tập huấn Cánh cửa cung cấp kế hoạch bài giảng cho học sinh (Cánh cửa I), đại biểu cộng đồng (Cánh cửa II), giáo viên (Cánh cửa III) về các chủ đề liên quan tới bạo lực học đường trên cơ sở giới.
<p>Trường học an toàn</p> <p>http://safeschoolscoalitionvictoria.org.au/resources/</p>	Hiệp hội trường học an toàn bang Victoria cung cấp tài liệu và công cụ hỗ trợ trường học, học sinh và phụ huynh khắc phục tình trạng bắt nạt trên cơ sở xu hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới và giúp trường học toàn diện hơn.

Đường link	Nội dung
<p>Tác nhân thay đổi</p> <p>http://asiapacific.unwomen.org/~media/Field%20Office%20ESEAAsia/Docs/Publications/2014/9/UNiTE_Youth_TKit_ALL_PAGES.pdf</p>	<p>Tác nhân thay đổi cung cấp kế hoạch bài giảng nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.</p>
<p>Chương trình tập huấn cho cảnh sát để ứng phó hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ</p> <p>http://www.unodc.org/pdf/criminal_justice/Training_Curriculum_on_Effective_Police_Responses_to_Violence_against_Women.pdf</p>	<p>Chương trình tập huấn hỗ trợ cán bộ thực thi pháp luật trong xử lý các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ.</p>
<p>Thanh niên hành động chống lại bạo lực trong trường học</p> <p>http://plan-international.org/about-plan/resources/news/global-youth-create-guide-to-tackle-school-violence/?-searchterm=youth%20in%20action%20against%20violence%20in%20schools</p>	<p>Thanh niên từ nhiều nước trên khắp thế giới đã xây dựng một cẩm nang khắc phục tình trạng bạo lực trong trường học. Các hoạt động bao gồm phát hiện các khu vực trong trường học không an toàn, nhận thức về định kiến giới và sự khác biệt giữa trẻ em trai và trẻ em gái trong mối tương quan với bạo lực, và cách giúp đỡ người bị bắt nạt hoặc tổn thương.</p>
<p>Cẩm nang tập huấn về các biện pháp kỷ luật tích cực</p> <p>http://plan-international.org/about-plan/resources/publications/protection/positive-discipline-training-manual</p>	<p>Cẩm nang bao gồm các kỹ thuật, nghiên cứu tình huống và tư vấn cho những người làm việc với phụ huynh học sinh, giáo viên và chăm sóc trẻ về các hình thức kỷ luật tích cực.</p>
<p>Hợp tác để bảo vệ</p> <p>http://plan-international.org/about-plan/resources/publications/protection/together-for-protection</p>	<p>Cuốn sổ tay là một hướng dẫn thiết thực cho những người trẻ tuổi để bảo vệ bản thân và người khác không bị lạm dụng, bỏ mặc, lợi dụng và bạo lực.</p>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Roffey, S., Pupil Wellbeing - Teacher Wellbeing: Two sides of the same coin? *Educational & Child Psychology*, 2012. 29(4): p. 8-17.
2. Blum, R.W., A case for school connectedness. *The Adolescent Learner*, 2005. 62(7): p. 16-20.
3. Bond, L., et al., Social and school connectedness in early secondary school as predictors of late teenage substance use, mental health, and academic outcomes. *Journal of Adolescent Health*, 2007. 40(4): p. e9-18.
4. Jose, P.E., N. Ryan, and J. Pryor, Does Social Connectedness Promote a Greater Sense of Well-Being in Adolescence Over Time? *Journal of Research on Adolescence*, 2012. 22(2): p. 235-251.
5. Sánchez, B., Y. Colón, and P. Esparza, The role of sense of school belonging and gender in the academic adjustment of Latino adolescents. *Journal of Youth and Adolescence*, 2005. 34(6): p. 619-628.
6. Centers for Disease Control and Prevention, School Connectedness: Strategies for Increasing Protective Factors Among Youth. 2009, U.S. Department of Health and Human Services: Atlanta.
7. Resnick, M.D., P. Bearman, and R. Blum, Protecting adolescents from harm: Findings from the National Longitudinal Study on Adolescent Health. *JAMA*, 1997. 278(1): p. 823-32.
8. Resnick, M.D., Close ties to parents, school improve adolescents' lives. *Minnesota Medicine*, 1997. 80(12): p. 24-26.
9. Davies, B., The discursive production of the male/female dualism in school settings. *Oxford Review of Education*, 1989. 15(3): p. 229-241.
10. Davies, B., *Shards of glass: Children reading and writing beyond gendered identities*. 1993: Hampton Press (NJ).
11. Natvig, G.K., G. Albrektsen, and U. Qvarnstrom, Methods of Teaching and Class Participation in Relation to Perceived Social Support and Stress: Modifiable Factors for Improving Health and Wellbeing among Students. *Educational Psychology: An International Journal of Experimental Educational Psychology*, 2003. 23(3): p. 261-74.
12. Cahill, H., Devising Classroom Drug Education Programs, in *Drug education in schools: Searching for the silver bullet*, R. Milford and G. Munro, Editors. 2006, Pearson: Melbourne.
13. Durlak, J.A., et al., The Impact of Enhancing Students' Social and Emotional Learning: A Meta-Analysis of School-Based Universal Interventions. *Child Development*, 2011. 82(1): p. 405-32.
14. Herbert, P.C. and D.K. Lohrmann, It's All in the Delivery! An Analysis of Instructional Strategies From Effective Health Education Curricula. *Journal of School Health*, 2011. 81(5): p. 258-264.
15. Soole, D.W., L. Mazerolle, and S. Rombouts, School-based adolescent drug prevention programs: a review of what works. *Australia and New Zealand Journal of Criminology*, 2008. 41: p. 259-286.

16. McNeely, C.A., J.M. Nonnemaker, and R.W. Blum, Promoting School Connectedness: Evidence from the National Longitudinal Study of Adolescent Health. *Journal of School Health*, 2002. 72(4): p. 138.
17. O'Brien, K.A. and T.V. Bowles, The importance of belonging for adolescents in secondary school. *The European Journal of Social & Behavioural Sciences*, 2013.
18. Maulana, R., et al., Teacher–student interpersonal relationships in Indonesia: profiles and importance to student motivation. *Asia Pacific Journal of Education*, 2011. 31(01): p. 33-49.
19. Holfve-Sabel, M., Learning, interaction and relationships as components of student well-being: differences between classes from student and teacher perspective. *Social Indicators Research*, 2014. 119(3): p. 1535-1555.
20. Dake, J.A., J.H. Price, and S.K. Telljohann, The Nature and Extent of Bullying at School. *Journal of School Health*, 2003. 73(5): p. 173.
21. Rønning, J.A., et al., Cross-informant agreement about bullying and victimization among eight-year-olds: whose information best predicts psychiatric caseness 10–15 years later? *Social Psychiatry & Psychiatric Epidemiology*, 2009. 44(1): p. 15-22.
22. Rigby, K., Bullying in schools and its relation to parenting and family life. *Family Matters*, 2013(92): p. 61-67.
23. Allison, S., L. Roeger, and N. Reinfeld-Kirkman, Does school bullying affect adult health? Population survey of health-related quality of life and past victimization. *Australian & New Zealand Journal of Psychiatry*, 2009. 43(12): p. 1163-1170.
24. Mahidol University, Plan International Thailand, and UNESCO Bangkok Office, Bullying targeting secondary school students who are or are perceived to be transgender or same-sex attracted: Types, prevalence, impact, motivation and preventive measures in five provinces of Thailand. 2014, Mahidol University, Plan International Thailand, UNESCO Bangkok Office: Bangkok.
25. Lai, S.L., R. Ye, and K.P. Chang, Bullying in Middle Schools: An Asian-Pacific Regional Study. *Asia Pacific Education Review*, 2008. 9(4):p. 503-515.
26. Chong, W.H., et al., Teacher-student relationship: The influence of teacher interpersonal behaviours and perceived beliefs about teachers on the school adjustment of low achieving students in Asian middle schools. *School Psychology International*, 2010. 31(3): p. 312-328.
27. Huan, V.S.L., et al., How teacher-student relationship influenced student attitude towards teachers and school. *The Asia-Pacific Education Researcher*, 2012. 21(1): p. 151-159.
28. Wang, L.J., et al., Relationships among teacher support, peer conflict resolution, and school emotional experiences in adolescents from Shanghai. *Social Behavior and Personality*, 2014. 42(1): p. 99-113.
29. Roorda, D.L., et al., The Influence of Affective Teacher-Student Relationships on Students' School

- Engagement and Achievement: A Meta-Analytic Approach. *Review of Educational Research*, 2011. 81(4): p. 493-529.
30. Johnson, B., Teacher–student relationships which promote resilience at school: a micro-level analysis of students' views. *British Journal of Guidance & Counselling*, 2008. 36(4): p. 385-398.
31. Cahill, H., et al., Translating Caring into Action: an Evaluation of the Victorian Catholic Education Student Welfare Professional Development Initiative. 2004, Youth Research Centre: Melbourne.
32. Zakrzewski, V.S., Developing Teachers' Capacities to Create Caring Relationships with Students: A Case Study of a Gandhi-Inspired Private School in India (PhD Thesis). 2012, School of Educational Studies, Claremont Graduate University.
33. Heng, K., The effects of faculty behaviors on the academic achievement of first-year Cambodian urban university students. *Educational Research for Policy and Practice*, 2014: p. 1-18.
34. van Uden, J.M., H. Ritzen, and J.M. Pieters, Engaging students: The role of teacher beliefs and interpersonal teacher behavior in fostering student engagement in vocational education. *Teaching and Teacher Education*, 2014. 37: p. 21-32.
35. Flood, M., L. Fergus, and M. Heenan, Respectful relationships education: Violence prevention and respectful relationships education in Victorian secondary schools. 2009, Department of Education and Early Childhood Development: Melbourne.
36. WHO. What is a health promoting school? School and youth health 2014 [cited 2014 24 February]; Available from: http://www.who.int/school_youth_health/gshi/hps/en/
37. National Health Promoting Schools Initiative, National Framework for Health Promoting Schools 2000-2003. 2000, Commonwealth Department of Health and Family Services and Australian Health Promoting Schools Association: Canberra.
38. Raj, A., et al., The effect of maternal child marriage on morbidity and mortality of children under 5 in India: cross sectional study of a nationally representative sample. *BMJ*, 2010. 340.
39. LeVine, R.A., et al., Maternal literacy and health behavior: A Nepalese case study. *Social Science and Medicine*, 2004. 58(4): p. 863-877.
40. UNICEF, State of the World's Children: Statistical Tables. 2014, New York: United Nations Children's Fund (UNICEF).
41. Institute for Health Metrics and Evaluation, Global Burden of Disease and Injury Study. 2010, Institute for Health Metrics and Evaluation: Washington D.C.
42. Cleland, J.G. and J.K. Van Ginneken, Maternal education and child survival in developing countries: the search for pathways of influence. *Social Science and Medicine*, 1988. 27(12): p. 1357-1368.
43. United Nations Special Representative of the Secretary General on Violence Against Children, Tackling Violence in Schools: A Global Perspective: Bridging the Gap between Standards and Practice. 2012, UN Special Representative of the Secretary General on Violence against Children: New York.

44. UNESCO, Education Sector Responses to Homophobic Bullying, in Good Policy and Practice in HIV and Health Education. 2012, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO): Paris (This publication is being updated at the time of the development of this curriculum resource, and will be published in 2016).
45. UNESCO, From Insult to Inclusion: Asia-Pacific report on school bullying, violence and discrimination on the basis of sexual orientation and gender identity. 2015, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO): Bangkok.
46. UNODC, Training curriculum on effective police responses to violence against women. 2010, New York: United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC).
47. Winter, S., Lost in transition: Transgender people, rights and HIV vulnerability in the Asia-Pacific region. 2012, United Nations Development Program (UNDP): Bangkok.
48. Clements-Nolle, K., et al., HIV prevalence, risk behaviors, health care use, and mental health status of transgender persons: Implications for public health intervention. American Journal of Public Health, 2001. 91(6): p. 915.
49. Couch, M., et al., Transnation: A report on the health and wellbeing of transgendered people in Australia and New Zealand. 2007, Australian Research Centre in Sex, Health and Society (ARCSHS), La Trobe University: Melbourne.
50. Plan International, Champions of change. 2013, Plan International. Unpublished work.
51. Jewkes, R.K., et al., Intimate partner violence, relationship power inequity, and incidence of HIV infection in young women in South Africa: a cohort study. The Lancet, 2010. 376(9734): p. 41-48.
52. UN Women. Violence against Women Prevalence Data: Surveys by Country. 2013 [cited 2014 14 November]; Available from: http://www.endvawnow.org/uploads/browser/files/vawprevalence_matrix_june2013.pdf.
53. Morse, D.S., et al., "An Effect That is Deeper Than Beating" Family Violence in Jordanian Women. Families, Systems & Health, 2012. 30(1): p. 19-31.
54. Bonomi, A.E., et al., Intimate partner violence and women's physical, mental, and social functioning. American Journal of Preventive Medicine, 2006. 30(6): p. 458-466.
55. UNICEF, Child Maltreatment: Prevalence, Incidence and Consequences in East Asia and the Pacific. A Systematic Review of Research. 2012, UNICEF East Asia Pacific Regional Office (EAPRO): Bangkok.
56. UNICEF, Violence against Children in East Asia and the Pacific: A Regional Review and Synthesis of Findings. 2014, UNICEF East Asia \ Pacific Regional Office (EAPRO): Bangkok.
57. Ziaei, S., R.T. Naved, and E.C. Ekström, Women's exposure to intimate partner violence and child malnutrition: findings from demographic and health surveys in Bangladesh. Maternal & Child Nutrition, 2014. 10(3): p. 347-359.
58. Plan International. A girl's right to learn without fear: Working to end gender-based violence at school.

- 2013; Available from: <http://planinternational.org/learnwithoutfear/the-campaign/corporal-punishment>.
59. ActionAid International, Stop Violence Against Girls in Schools. 2004, ActionAid International: Johannesburg.
60. UNESCO and East Asia Pacific UNGEI, School-Related Gender-Based Violence in the Asia-Pacific Region. 2014, Bangkok: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO).
61. Government of Papua New Guinea and Development Partners Gender Forum, Papua New Guinea Country Gender Assessment 2011-2012. 2012, Port Moresby.
62. Wang, L.-J., et al., Relationships among teacher support, peer conflict resolution, and school emotional experiences in adolescents from Shanghai. *Social Behavior and Personality: An International Journal*, 2014. 42(1): p. 99-113.
63. Zakrzewski, V.S., Developing Teachers' Capacities to Create Caring Relationships with Students: A Case Study of a Gandhi-Inspired Private School in India, in *School of Educational Studies*. 2012, Claremont Graduate University: Claremont (CA).
64. UNICEF, Hidden in Plain Site: A statistical analysis of violence against children. 2014, New York: United Nations Children's Fund (UNICEF).
65. Plan International and International Center for Research on Women, Are Schools Safe and Gender Equal Places? Finding from a baseline study of school-related gender based violence in five countries in Asia. 2015, Plan International: Bangkok.
66. Plan International Philippines, Toward a Child-Friendly Education Environment: A Baseline Study on Violence Against Children in Public Schools. 2009, Plan Philippines: Manila.
67. Clark, T., et al., The Health and Well-Being of Transgender High School Students: Results from the New Zealand Adolescent Health Survey (Youth'12). *Journal of Adolescent Health*, 2014. 55: p. 93-9.
68. Xu, Y., School bullying in middle school and the solutions: Based on the survey of two middle schools in Shanghai (Unpublished Master's thesis). 2008, Shanghai Normal University: Shanghai, China.
69. Anh, H.T. and N.T. Vinh, Online survey on prejudice, discrimination and violence against LGBTI in schools. 2012, CCIHP: Hanoi.
70. Greytak, E., Harsh realities: The experiences of transgender youth in our nations schools, in *The School Report*. 2007, GLSEN; Stonewall New York.
71. Smith, E., et al., From Blues to Rainbows: Mental health and wellbeing of gender diverse and transgender young people in Australia 2014, La Trobe University and University of New England: Melbourne.
72. Hillier, L., et al., Writing Themselves In 3 (WTi3): The third national study on the sexual health and wellbeing of same sex attracted and gender

- questioning young people. 2010, La Trobe University: Melbourne.
73. Morrell, R., Corporal Punishment and Masculinity in South African Schools. *Men and Masculinities*, 2001. 4: p. 140-157.
74. Laurence Lwo, L. and Y. Yuan, Teachers' Perceptions and Concerns on the Banning of Corporal Punishment and Its Alternative Disciplines. *Education and Urban Society*, 2011. 43(2): p. 137-164.
75. Wilson, J., Corporal punishment revisited. *Cambridge Journal of Education*, 2002. 32: p. 409-416.
76. Mweru, M., Why Are Kenyan Teachers Still Using Corporal Punishment Eight Years After a Ban on Corporal Punishment? *Child Abuse Review*, 2010. 19: p. 248-258.
77. Gershoff, E.T. and S.H. Bitensky, The case against corporal punishment of children. *Psychology, Public Policy, and Law*, 2007. 13(4): p. 231-272.
78. Aucoin, K.J., P.J. Frick, and S.D. Bodin, Corporal punishment and child adjustment. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 2006. 27(6): p. 527-541.
79. Grogan-Kaylor, A., Corporal punishment and the growth trajectory of children's antisocial behavior. *Child Maltreatment*, 2005. 10(3): p. 283-292.
80. Lansford, J.E. and K.A. Dodge, Cultural norms for adult corporal punishment of children and societal rates of endorsement and use of violence. *Parenting: Science and Practice*, 2008. 8(3): p. 257-270.
81. Kane, E., *Gender, Culture and Learning*. 1996, Academy for Educational Development: Washington, D.C.
82. Seligman, M. and M. Csikszentmihalyi, Positive psychology: An introduction. *American Psychologist*, 2000. 55(1): p. 5-14.
83. Seligman, M., et al., Positive education: positive psychology and classroom interventions. *Oxford Review of Education*, 2009. 35(3): p. 293-311.
84. UNESCO, *Education Counts: Towards the Millennium Development Goals*. 2011, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO): Paris.
85. Contreras, M., et al., Bridges to adulthood: Understanding the lifelong influence of men's childhood experiences of violence. 2012, International Centre for Research on Women: Washington.
86. United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific, *Statistical yearbook for Asia and the Pacific 2013*. 2013, Bangkok: United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific (ESCAP).
87. Hoang Yen, N. T., Xuan, B. T., Mai Ha, N. T., Diep, B. N., Chien, N. V., Long, N. D., Sass, J., Humphries-Waa, K., Guadamuz, T., & Jones, T. (2016). Reaching out: Preventing and addressing school-related gender based violence in Viet Nam. UNESCO.

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH



CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Hoạt động này là gì?

Các hoạt động trên lớp trong phần này được thiết kế để giúp giáo viên thúc đẩy các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau và khắc phục vấn đề bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG). Các hoạt động này hướng tới nâng cao kiến thức và quan điểm tích cực, cũng như nâng cao nhận thức và kỹ năng của học sinh liên quan đến xây dựng quan hệ công bằng, không bạo lực trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. Các hoạt động này cũng giúp học sinh phát triển các kỹ năng ứng phó phù hợp khi chứng kiến người khác gây ra bạo lực trên cơ sở giới.

Các hoạt động cũng được thiết kế để phát triển khả năng tư duy phản biện, kỹ năng xã hội và khả năng ngôn ngữ của học sinh. Phần này sẽ kết hợp các cách thức tiếp cận khác nhau, bao gồm bài học “truyền thống” và cách tiếp cận có sự tham gia. Các hoạt động có sự tham gia, như làm việc theo cặp, hoạt động theo nhóm, nghiên cứu tình huống và đóng vai được sử dụng để phát triển các kỹ năng xã hội của học sinh.

Các hoạt động văn học bao gồm viết truyện, hoạt hình, kịch bản phim, kịch và thư về bạo lực trên cơ sở giới. Các hoạt động này cũng cho phép học sinh thực hành kỹ năng viết học thuật, viết thư, viết sáng tạo bao gồm phát triển nhân vật, lời thoại và bài phát biểu. Các hoạt động văn học cũng giúp tăng cường sự tham gia của học sinh ở mức độ toàn nhà trường.

Các hoạt động trong chương trình này được thiết kế để:

1. Cung cấp từ ngữ và khái niệm - Để có khả năng tư duy phản biện về bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần tiếp cận các từ khóa và khái niệm cho phép giao tiếp và tư duy phản biện. Do đó, các hoạt động đầu tiên trình bày về các thuật ngữ chính và khái niệm liên quan.

2. Cung cấp kiến thức và khuyến khích tư duy phản biện về cấu trúc giới - Để có các hành động ngăn cản, thách thức, báo cáo và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh phải hiểu được cách chuẩn mực giới định hình bản dạng và hành vi, cũng như nhận diện và chống lại các định kiến và khuôn mẫu giới. Do đó, các bài học tập trung vào cách phát hiện các chuẩn mực giới và tác động của chúng đối với cuộc sống con người.

3. Tăng cường thái độ trợ giúp xã hội - Để phòng ngừa, báo cáo, ngăn cản hoặc khắc phục bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần tin rằng tình trạng không công bằng giới và bạo lực là sai trái và do đó tất cả mọi người không phân biệt giới đều có quyền được đối xử theo cách thức tôn trọng quyền con người của họ. Do đó các bài học tập trung vào quyền con người và trách nhiệm gắn với tôn trọng quyền của người khác.

4. Khuyến khích học sinh hành động - Để có hành động phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần hiểu về các tác động tiêu cực của bạo lực trên cơ sở

giới và tin rằng bản thân có thể tạo ra sự khác biệt tích cực thông qua hành động của mình. Do đó các bài học tập trung vào tác động tiêu cực về sức khỏe, kinh tế và học tập của sự mất công bằng giới.

5. Ủng hộ sự trao quyền xã hội - Để thay đổi hiệu quả các chuẩn mực xã hội tiêu cực, học sinh cần nhận được sự hỗ trợ của những người cùng chia sẻ cam kết này. Do đó các bài học cung cấp các hoạt động thu hút sự tham gia của học sinh vào giải quyết vấn đề và

phổ biến tuyên truyền cũng như các bài tập cá nhân.

6. Phát triển kỹ năng và chiến lược - Để hiểu làm thế nào và khi nào báo cáo, thách thức hoặc phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần học các kỹ năng hợp tác, ủng hộ, tự chăm sóc bản thân, trợ giúp bạn bè, quyết đoán và tìm kiếm sự giúp đỡ. Do đó, các bài học bao gồm các bài tập phát triển kỹ năng với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp cần thiết để xây dựng quan hệ tôn trọng lẫn nhau.



Câu hỏi phản ánh:

Trường bạn hiện có chương trình nào liên quan tới phòng ngừa bạo lực hoặc bạo lực trên cơ sở giới không?

Các hoạt động này dành cho ai?

Các hoạt động này được thiết kế cho học sinh ở độ tuổi trung học cơ sở (thường là trong độ tuổi 11 đến 14), bao gồm một số bài tập viết và nói phù hợp với trình độ các em. Tuy được thiết kế cho học sinh trung học cơ sở, tài liệu này có thể được sử dụng cho học sinh ở độ tuổi lớn hơn. Tài liệu cũng có thể dùng trong

môi trường giáo dục đơn giới tính (chỉ cho riêng nam hoặc nữ) hoặc chung cho cả nam và nữ. Giáo viên nên vận dụng hiểu biết của mình về học sinh và nhu cầu học tập của lớp để điều chỉnh chương trình cho phù hợp với nhu cầu của các em.

Chương trình này gồm những gì?

Chương trình bao gồm các hoạt động trên 7 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm 3 đến 5 hoạt động. Các hoạt động này sẽ khoảng từ 30 phút đến 1 tiếng. Bên cạnh thời lượng xấp xỉ được cung cấp cho mỗi hoạt động, độ dài của chúng sẽ phụ thuộc vào giáo viên và điều kiện lớp học.

Các hoạt động này được thiết kế để phù hợp cho cả lớp học quy mô lớn và nhỏ. Tuy vậy giáo viên cần đọc

hướng dẫn cẩn thận để chuẩn bị cho các hoạt động, có những lựa chọn không cần sự chuẩn bị tài liệu trước. Trong trường hợp hoạt động bao gồm tài liệu phân phát cho học sinh thì chúng chỉ mang tính hỗ trợ chứ không bắt buộc. Mỗi hoạt động đều có hướng dẫn từng bước chi tiết cho giáo viên và lưu ý đặc biệt. Giáo viên có thể thay đổi, kéo dài hoặc đi sâu vào các hoạt động và tình huống đi kèm phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Phần 1: Kiến thức về giới và bình đẳng giới	Phần 2: Nâng cao nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới	Phần 3: Phát triển kỹ năng xây dựng quan hệ tôn trọng lẫn nhau
<p>Chủ đề 1: Giới và bình đẳng</p> <p>Chủ đề 2: Bình đẳng giới và các hình mẫu tích cực</p>	<p>Chủ đề 3: Nhận thức về bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Chủ đề 4: Trọng tâm bạo lực học đường trên cơ sở giới</p>	<p>Chủ đề 5: Kỹ năng giao tiếp trong mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau</p> <p>Chủ đề 6: Kỹ năng cho người chứng kiến bạo lực</p> <p>Chủ đề 7: Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và trợ giúp bạn bè</p>

Mỗi Chủ đề bao gồm:

- 4-5 hoạt động thiết kế để phù hợp với nội dung chương trình cốt lõi của các lĩnh vực chính
- Một trò chơi không bắt buộc giúp xây dựng môi trường lớp học thân thiện, giúp đỡ nhau và có thể được dùng để tìm kiếm các thông điệp chính liên quan đến từng chủ đề
- Các bài tập giúp tăng cường khả năng viết cũng như tăng cường gắn kết xã hội và sự tham gia trong trường và cộng đồng
- Các gợi ý xây dựng cộng đồng nhằm thu hút sự tham gia của học sinh đóng góp cho các nỗ lực toàn trường học để thúc đẩy một môi trường học đường an toàn và thân thiện



Mỗi Hoạt động bao gồm:



Mục đích



Thời lượng cần thiết, có thể thay đổi tùy theo nhu cầu



Các từ khóa để giới thiệu thuật ngữ sử dụng trong hoạt động



Các bước cho giáo viên triển khai hoạt động



Các lưu ý cho giáo viên để giúp giáo viên triển khai hoạt động hiệu quả hoặc điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với bối cảnh, vấn đề và nhu cầu thực tế



Các điểm tóm tắt để giúp giáo viên nhấn mạnh các thông điệp chính và những điểm cần ghi nhớ trong hoạt động

Nhu cầu tập huấn để giúp giáo viên sẵn sàng

Hầu hết giáo viên sẽ mong muốn được bồi dưỡng chuyên môn về chương trình trước khi triển khai trong lớp học. Bồi dưỡng chuyên môn có thể tăng cường kiến thức cho giáo viên về các nội dung cũng như giúp giáo viên sẵn sàng để áp dụng các phương pháp triển khai hoạt động. Bên cạnh bồi dưỡng chuyên môn chính thức có thể có ở một số quốc gia, trường học cũng có thể tự xây dựng các hoạt động bồi dưỡng

chuyên môn của riêng mình. Khi đó, giáo viên nên dành thời gian nghiên cứu các hoạt động cùng nhau (ví dụ như trong buổi họp giáo viên) trước khi triển khai chúng trong lớp học. Nghiên cứu cho thấy khi các giáo viên tự mình thực hiện các hoạt động, họ sẽ dễ dàng làm quen hơn với nội dung, kỹ năng và cách thức hướng dẫn, giúp họ tự tin hơn vào khả năng triển khai hoạt động của mình [14].

SỰ CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU...

Đọc!

Đọc các hướng dẫn cho giáo viên trước khi triển khai chương trình (Phần 1 của tài liệu này). Các hướng dẫn cung cấp khái niệm về các vấn đề giới và bạo lực, và các khuyến nghị dựa trên bằng chứng để lồng ghép tài liệu lớp học này trong cách tiếp cận trường học toàn diện để tạo ra một trường học an toàn, thân thiện và không có bạo lực. Hướng dẫn cũng giúp bạn hiểu tại sao chương trình này lại quan trọng và đưa ra một số gợi ý chi tiết để triển khai chương trình này. Nếu bạn không chắc chắn về bất kì thuật ngữ nào thì xin xem lại bảng giải thích thuật ngữ ở đầu tài liệu.

Tim chủ đề và lên kế hoạch triển khai

Các hoạt động này được thiết kế để dạy theo tuần tự. Tuy vậy bạn có thể chọn sử dụng một số hoạt động hoặc chủ đề riêng rẽ. Sẽ tốt hơn nếu bạn triển khai tất cả các hoạt động này. Bên cạnh đó, còn có các hoạt động bổ sung không bắt buộc giúp gia tăng sự tham gia, tăng cường kỹ năng viết và đóng góp cho cộng

đồng trường học của học sinh. Tại những trường đã có các hoạt động về giới tính, giới hoặc bạo lực thì chương trình có thể được rút gọn. Còn tại những nơi còn phổ biến chuẩn mực giới tiêu cực hoặc có mức độ chấp nhận bạo lực cao, bạn có thể dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động nâng cao nhận thức.

Giáo viên có thể lồng ghép các hoạt động học tập trong nhiều nội dung môn học khác nhau. Các hoạt động này có thể đóng vai trò quan trọng trong phát triển kỹ năng viết, nhưng cũng có thể sử dụng trong các môn học xã hội, kỹ năng sống, giáo dục công dân, giáo dục sức khỏe, giáo dục về các giá trị và trong các chương trình giáo dục giới tính toàn diện.

Giáo viên được khuyến khích phối hợp với đồng nghiệp khi chuẩn bị giảng dạy chương trình này. Như đã nêu trong phần hướng dẫn, chương trình lớp học có thể sẽ có ảnh hưởng lớn hơn khi nó được đặt nằm trong tổng thể sáng kiến phòng ngừa bạo lực ở tất cả các trường học có tính đến bản chất của bạo lực dựa trên cơ sở giới.

Điều chỉnh hoạt động phù hợp với bối cảnh thực tế

Tài liệu này được thiết kế cho các trường học trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là một khu vực có mức độ đa dạng cao, do đó bên cạnh các vấn đề chung liên quan tới BLHĐTCSG, có thể cần điều chỉnh chương trình để phù hợp với nhu cầu và thể mạnh của địa phương.

Đối với những hoạt động sử dụng tình huống, bạn nên chọn những tình huống phù hợp nhất từ số liệu được đưa ra trong cuốn tài liệu này, cũng như dựa trên kiến thức và chuyên môn của mình để thiết kế những tình huống phù hợp bối cảnh thực tế ở địa phương.

Khi thay đổi tình huống, hãy đảm bảo các yếu tố ai, ở đâu và cái gì phù hợp. Tránh đưa ra những tình huống chỉ diễn ra trong trường hợp xấu nhất. Thay vào đó, tập trung vào những hoàn cảnh mà học sinh dễ có nguy cơ phải đối mặt.

Dưới đây là một ví dụ về cách thay đổi một tình huống trong Chủ đề 6: Hoạt động 1.

Chủ đề 6: Hoạt động 1

Tình huống đưa ra:	Khi đi xe buýt trên đường về nhà Phương nhìn thấy một nhóm bạn nam đang bắt nạt một bạn trai nhút nhát trong lớp mình. Các bạn nam đó đấm bạn trai khiến bạn ý ngã xuống đất.
Thay đổi:	Đảm bảo các yếu tố AI, Ở ĐÂU và CÁI GÌ phù hợp AI = Một em gái là học sinh trung học có tên Phương (giáo viên có thể sử dụng một tên địa phương hoặc thay đổi giới của người quan sát, hoặc tuổi và giới của người bị bạo lực và gây bạo lực) Ở ĐÂU = Trên xe buýt của trường (giáo viên có thể cân nhắc thay đổi thành tàu hỏa hoặc đi bộ, tùy thuộc vào phương tiện nào hay cách thức nào phổ biến nhất học sinh tại địa phương sử dụng để đi học và về nhà) CÁI GÌ = Một nhóm nam thanh niên gây chuyện với một nam thanh niên khác, bạo lực thể chất (giáo viên có thể thay đổi hình thức bạo lực diễn ra - ví dụ từ thể chất thành lời nói)
Lưu ý cho giáo viên:	Khi thay đổi tình huống cho phù hợp với hoàn cảnh tại địa phương, tránh sử dụng những câu chuyện cá nhân mà học sinh trong lớp biết. Học sinh có thể nhận ra mình trong những ví dụ đó và điều đó có thể sẽ làm các em bị tổn thương.

QUẢN LÝ LỚP HỌC

Sử dụng biện pháp có sự tham gia

Các hoạt động đều sử dụng biện pháp có sự tham gia để giúp học sinh phát triển kiến thức và kỹ năng. Các biện pháp có sự tham gia yêu cầu sự tương tác giữa học sinh với nhau thay vì chỉ giữa giáo viên và học sinh. Các biện pháp có sự tham gia giúp học sinh nâng cao kiến thức và phát triển kỹ năng (như tư duy phản biện, kỹ năng xã hội và giải quyết vấn đề). Các biện pháp có sự tham gia bao gồm thảo luận theo cặp, các hoạt động giải quyết vấn đề theo nhóm, hoạt động tư duy phản biện, các bài tập phát triển kỹ năng và đóng vai. Mặc dù các biện pháp này có thể gây khó khăn cho những giáo viên quen với các hoạt động lấy giáo viên làm trung tâm, chúng có nhiều điểm mạnh và có thể kết hợp hiệu quả với hoạt động do giáo viên hướng dẫn. Học sinh sẽ dễ nhớ những gì mình học được hơn khi tham gia vào các hoạt động có sự tham gia. Các em có thể rút ra từ kinh nghiệm bản thân và của các bạn khác và thực hành kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp trong bài học. Một số em có thể cảm thấy không thoải mái khi tham gia những hoạt động này do trải nghiệm trong quá khứ. Nếu bạn nghi ngờ có hiện tượng này xảy ra bạn cần cho các em một đường rút lui kín đáo và không làm các em xấu hổ, hoặc cũng có thể cho các em thực hiện một hoạt động thay thế khác. Trong trường hợp này, giáo viên sau đó nên nói chuyện riêng với các em (xem các gợi ý sau) và cung cấp sự trợ giúp nếu cần thiết.

Bạn có thể sử dụng các chiến lược sau để quản lý lớp học khi triển khai các hoạt động có sự tham gia:

- Giải thích rõ ràng mục đích/mục tiêu của hoạt động

- Mô tả biện pháp một cách rõ ràng qua một ví dụ trước khi chia học sinh làm việc theo nhóm hoặc theo cặp
- Đề nghị học sinh hỏi trước khi bắt đầu bài tập (trường hợp các em chưa hiểu cách làm)
- Đặt ra giới hạn thời gian rõ ràng
- Khuyến khích học sinh thay phiên nhau nói (đối với hoạt động nhóm)
- Khuyến khích học sinh chọn ra một nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm)
- Luân phiên/các hoạt động khác nhau, phân học sinh làm việc với các bạn khác nhau để các em tự tin hơn và phát triển kỹ năng của mình.

Có thể xem thêm thông tin về lý do tại sao các biện pháp có sự tham gia lại là một chiến lược học tốt (Phần hướng dẫn). Ngoài ra, phần hướng dẫn cũng có các khuyến nghị về cách thức quản lý lớp khi triển khai các hoạt động.

Quản lý các vấn đề nhạy cảm

Giáo viên cần nhạy cảm với phản ứng của học sinh khi triển khai các hoạt động. Một số em có thể đã từng trải qua các hoàn cảnh liên quan tới bạo lực, và một số có thể đang phải sống trong hoàn cảnh bạo lực gia đình hoặc bạo lực trong bạn bè cùng lứa. Một số có thể là người gây bạo lực và cần giúp các em nhận thức được rằng những gì các em làm là sai trái. Tránh việc nêu tên và buộc tội. Thay vào đó, tập trung vào dạy các kỹ năng phi bạo lực tích cực để xây dựng mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau và trường học và cộng

đồng lành mạnh. Trong phần hướng dẫn cho giáo viên sẽ có thêm thông tin về cách theo dõi và quản lý khi học sinh tiết lộ về bạo lực.

Đảm bảo quyền riêng tư

Trong chương trình này, quyền riêng tư được bảo vệ thông qua việc sử dụng các tình huống phù hợp thay vì khuyến khích học sinh kể các câu chuyện cá nhân. Có thể có những thời điểm giáo viên cần nhắc nhở học sinh về nhu cầu tôn trọng hoặc bảo vệ quyền riêng tư của người khác. Nếu giáo viên nghĩ có một em chuẩn bị nói một điều gì đó không phù hợp về một em khác, họ có thể ngắt lời và nhắc nhở các em. Đây được gọi là biện pháp gián đoạn để bảo vệ.

Giáo viên cũng có quyền riêng tư như học sinh. Họ nên lựa chọn những chi tiết trải nghiệm cá nhân phù hợp để chia sẻ và đưa ra các ví dụ hình mẫu. Vai trò chính của giáo viên là khuyến khích học sinh suy nghĩ và nói ra trong các hoạt động học tập.

Giáo viên nên chuẩn bị kỹ trước khi triển khai hoạt động, đặc biệt nếu bản thân họ từng bị bạo lực [46]. Giáo viên có thể tập trung vào điều phối các hoạt động. Cuối phần Giới thiệu và Hướng dẫn cho Giáo viên là một danh sách tài liệu bổ sung có thể sẽ giúp

ích cho việc chuẩn bị của giáo viên. Ví dụ, con số trong ngoặc vuông [1] dùng để chỉ tài liệu tham khảo ở phần cuối các hoạt động.

Khuyến khích các em tích cực tham gia vào việc hoàn thành các nhiệm vụ nhóm và cá nhân cũng là cách để giáo viên bảo vệ học sinh. Ngoài ra, có thể áp dụng cách tiếp cận dựa trên thế mạnh để tạo ra cảm giác là mỗi người đều có thể đóng góp cho phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới.

Giáo viên có thể nhắc học sinh bảo vệ quyền riêng tư của người khác bằng cách nói, “Kể các câu chuyện về những gì người khác làm trong quá khứ có thể sẽ rất dễ dàng. Nhưng điều đó cũng có thể sẽ dẫn tới tranh cãi và đổ lỗi cho nhau. Vì vậy, chúng ta sẽ dùng các tình huống tưởng tượng để thảo luận về các vấn đề. Chúng ta cũng sẽ tập trung vào việc hướng đối phó, giải quyết các vấn đề đó nếu như mỗi chúng ta gặp phải tình huống tương tự trong tương lai. Trong bài tập viết, các em cần tôn trọng quyền riêng tư của người khác nếu các em kể một câu chuyện dựa trên trải nghiệm cá nhân. Điều đó có nghĩa là không nêu tên hoặc các chi tiết có thể giúp chỉ ra người đó là ai. Đây là một cách để chúng ta thể hiện sự tôn trọng người khác và giúp nhau học tốt hơn.”

Lưu ý cho giáo viên:



Nếu bạn cảm thấy học sinh chuẩn bị vi phạm quyền riêng tư của người khác, bạn có thể ngắt lời học sinh và nói rằng “Thầy/cô có cảm giác là em chuẩn bị kể một câu chuyện cá nhân nhạy cảm. Thầy/cô sẽ cho em thêm thời gian suy nghĩ để đảm bảo rằng những gì em sẽ kể ra phù hợp với quy tắc tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư mà chúng ta đã thống nhất với nhau từ đầu.”

Kỹ năng lắng nghe có sự phản hồi.

Lắng nghe có sự phản hồi là cách bạn thể hiện để cho người khác hiểu là bạn hiểu điều họ nói. Đây là một kỹ năng quan trọng cho giáo viên. Khi học sinh chia sẻ một câu chuyện hoặc ý tưởng, giáo viên cần đáp lại phù hợp để học sinh đó hiểu được rằng giáo viên hiểu sự đóng góp của học sinh. Ví dụ, giáo viên có thể tóm tắt lại những gì họ nghĩ học sinh vừa nói (ví dụ, “Có vẻ như em đang gợi ý rằng người mẹ sẽ không cho con gái nói vì người mẹ sẽ xấu hổ. Điều đó có đúng không?”). Kỹ năng lắng nghe có sự phản hồi sẽ giúp ích hơn thay vì chỉ đưa ra ý kiến của mình (như “tốt lắm” hay “đấy là một ví dụ hay”) vì điều đó giúp làm rõ ý kiến của học sinh và học sinh hiểu là đóng góp của các em đã được tiếp nhận. Điều này cũng giúp học sinh bổ sung hoặc làm rõ ý kiến của mình nếu cần thiết.

Thúc đẩy công bằng giới và chấp nhận sự đa dạng về xu hướng tính dục và bản dạng giới

Một số hoạt động trong chương trình này gợi ý cách nhận diện quyền của những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau và sự dễ tổn thương của những người được cho là “khác biệt” khi bị bạo lực hoặc cô lập. Một số người (học sinh và giáo viên) không tuân theo các chuẩn mực giới hoặc giới tính truyền thống. Những người này thường bị kỳ thị và phân biệt đối xử gây nguy hại cho sức khỏe, kết quả học tập và tâm lý của họ. Giáo viên cần trở thành tấm gương cho cách tiếp cận đảm bảo tôn trọng giới và sự đa dạng thông qua sử dụng ngôn từ và các ví dụ bao gồm sự đa dạng thay vì các cách tiếp cận giả định là không nên có sự đa dạng. Cũng có một số hoạt động bao gồm thảo luận về mối quan hệ giữa các cặp đồng tính, nghiên cứu tình huống về những người trẻ chuyển giới và ví dụ tích cực về phụ nữ và trẻ em gái.

Giáo viên cần làm gương trong việc sử dụng ngôn từ mang tính hòa nhập và tránh có các từ ngữ hoặc cử chỉ kỳ thị người không tuân thủ các mong đợi theo chuẩn mực xã hội.

Tại một số trường, học sinh có thể đã được dạy về các vấn đề liên quan tới sự đa dạng xu hướng tính dục và bản dạng giới (ví dụ như trong một chương trình giáo dục giới tính toàn diện). Vì vậy các em có thể cảm thấy quen thuộc và thoải mái với các vấn đề này. Thêm vào đó, nếu các em sống ở những nước thừa nhận sự hiện diện và quyền lợi của người đồng tính và người chuyển giới, thì cộng đồng có thể có nhận thức cao hơn và dễ chấp nhận sự đa dạng này hơn. Tuy nhiên, tại một số trường và cộng đồng, nội dung này sẽ là mới mẻ và do đó nhận thức của các em về vấn đề này rất hạn chế. Khi đó giáo viên cần cung cấp các thông tin rõ ràng và không mang tính phán xét. Giáo viên nên thể hiện sự tôn trọng và không bạo lực đối với tất cả mọi người cho dù họ thuộc nhóm đa số hay thiểu số. Các nghiên cứu cho thấy cho dù không có nhiều thông tin trong quá khứ, sự đa dạng về xu hướng tính dục và bản dạng giới tồn tại ở tất cả các quốc gia và nền văn hóa.

Cung cấp kiến thức rõ ràng về giới tính sinh học, giới, xu hướng tính dục và bản dạng giới

Trong các hoạt động khám phá xu hướng tính dục và bản dạng giới, giáo viên cần giúp học sinh phân biệt được giới tính sinh học, bản dạng giới và xu hướng tính dục. (Học sinh chưa học nội dung này thường nhầm lẫn các khái niệm này).

Giới tính sinh học là đặc điểm cơ thể của một người khi sinh (ví dụ như đặc điểm giới tính bên trong hoặc/và bên ngoài cơ thể). Một số người sinh ra với đặc điểm của nam, một số với đặc điểm của nữ, và một số có đặc điểm

không rõ ràng hoặc có sự pha trộn đặc điểm của nam và nữ (còn được gọi là “liên giới tính”). Giới tính sinh học của một người không quyết định người đó cảm giác bị ai hấp dẫn. Ví dụ, có người sinh ra với đặc điểm giới tính là nam và có cảm giác bị hấp dẫn bởi phụ nữ, có người lại có cảm giác bị hấp dẫn bởi nam giới và có người có cảm giác bị hấp dẫn bởi cả hai. Với phụ nữ và người chuyển giới cũng tương tự như vậy.

Giới là thuật ngữ dùng để chỉ sự khác biệt bắt nguồn từ các chuẩn mực và mong đợi xã hội và văn hóa về thể nào là “đàn ông” và thể nào là “phụ nữ” trong một xã hội nhất định.

Bản dạng giới dùng để chỉ cảm giác của một người về bản thân mình - ví dụ, họ cảm thấy mình là nam hay nữ hay là đâu đó ở giữa. Mặc dù phần lớn người sinh ra với đặc điểm giới tính là nam hay nữ cảm thấy phù hợp với cách phân loại dựa trên giới tính sinh học của họ, có một số người cảm thấy không phù hợp với cơ thể của mình. Họ có thể cảm thấy mình sẽ phù hợp hơn với cơ thể của giới tính còn lại. Những người này có thể tự nhận mình là “người chuyển giới” hoặc “giới thứ ba”. Ví dụ, nữ chuyển giới (nam chuyển thành nữ) là người sinh ra với cơ thể là nam nhưng cảm thấy mình là nữ. Do đó họ có thể tìm cách thay đổi về ngoài, cách thể hiện bản thân và vai trò trong gia đình và tại nơi làm việc để thể hiện mình là phụ nữ (hoặc có thể họ mong muốn như vậy nhưng không làm được do kỳ thị và áp lực xã hội).

Xu hướng tính dục dùng để chỉ đối tượng một người cảm thấy bị hấp dẫn về tình dục. Một số người cảm thấy bị hấp dẫn bởi người khác giới, một số bị hấp dẫn bởi người đồng giới, một số bị hấp dẫn bởi cả hai giới hoặc không. Giới tính sinh học của một người không quyết định xu hướng tính dục cũng như bản dạng

giới của họ. Xu hướng tính dục không đồng nghĩa với hành vi tình dục. Có người có thể cảm thấy bị hấp dẫn bởi người thuộc một giới cụ thể nhưng không có quan hệ hoặc hành vi tình dục với người đó.

Các định nghĩa thuật ngữ khác được cung cấp ở mục giải thích thuật ngữ của tài liệu này.

Cách điều hòa sự khác biệt trong quan điểm

Giáo viên cần tạo ra một bầu không khí trong đó học sinh có thể chia sẻ các quan điểm khác nhau. Các em không nên cảm thấy buộc phải đồng ý với nhau. Giáo viên cần đặt câu hỏi mở đầu cho buổi thảo luận, tổng hợp các quan điểm khác nhau được đưa ra và yêu cầu học sinh suy nghĩ về những hệ quả có thể có của các hành động khác nhau. Nếu sự bất đồng quan điểm dẫn tới bắt nạt, bạo lực, cô lập hoặc các hình thức làm nhục khác thì giáo viên nên nhắc lại các quy định trường học ngăn cấm các hành vi như vậy và bắt đầu một kế hoạch quản lý hành vi đối với các em có vi phạm.

Tận dụng lợi ích của các trò chơi

Mỗi chủ đề đều có một trò chơi không bắt buộc. Các trò chơi này có thể được dùng để giúp học sinh học cách phối hợp với nhau, xây dựng mối quan hệ gắn gũi và giúp các em tự tin. Mỗi trò chơi có thể được dùng để khám phá các thông điệp chính liên quan đến chủ đề. Các câu hỏi được cung cấp ở mỗi trò chơi giúp giáo viên mở ra thảo luận về các thông điệp chính. Giáo viên có thể sử dụng trò chơi để giới thiệu một chủ đề hoặc xen kẽ giữa các hoạt động để thu hút học sinh hoặc/và nhấn mạnh thông điệp chính. Bản thân giáo viên cũng nên trực tiếp tham gia vào trò chơi.

DANH SÁCH MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

Các hoạt động được thiết kế để cung cấp kiến thức, phát triển kỹ năng và thái độ. Bảng biểu dưới đây liệt kê các mục đích, trọng tâm chính của các chiến lược học tập và những bài tập tạo cơ hội cho học sinh nắm vững các kiến thức liên quan, phát triển kỹ năng và thái độ phù hợp.

Nhiều bài học sẽ bao trùm các chủ đề khác nhau và có thể xuất hiện nhiều lần trong bảng.

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Cung cấp từ ngữ và khái niệm:</p> <p>Để có khả năng tư duy phản biện về bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần được tiếp cận các từ khóa và khái niệm nhằm giúp các em hình thành thói quen giao tiếp và tư duy phản biện</p>	<p>Để thiết lập từ ngữ và khái niệm, các hoạt động cung cấp những nội dung sau:</p> <p>Định nghĩa về “giới tính” và “giới”</p> <p>Sử dụng thuật ngữ “bạo lực” bao hàm tất cả các hình thức bạo lực xã hội, thể chất, tình dục và tâm lý</p> <p>Kết hợp thuật ngữ giới và bạo lực để nắm vững khái niệm “bạo lực trên cơ sở giới”</p> <p>Định nghĩa về “quyền con người”, đề cập tới Công ước Quyền trẻ em và tư tưởng tất cả mọi người đều có giá trị bình đẳng như nhau và được quyền công bằng giới</p> <p>Định nghĩa thuật ngữ “phân biệt đối xử” để hiểu tại sao một nhóm người có thể có nguy cơ bị bạo lực cao hơn do đặc điểm của nhóm đó</p> <p>Định nghĩa thuật ngữ “chuyển giới”, “đồng tính” và “xu hướng tính dục”. Việc nắm vững các thuật ngữ này là cần thiết để nâng cao nhận thức về cách thức một số nhóm có thể có nguy cơ bị bạo lực cao hơn</p> <p>Kết hợp thuật ngữ giới và bạo lực để nắm vững khái niệm “bạo lực trên cơ sở giới”</p>	<p>Chủ đề 1: Hoạt động 1: Giới là gì?</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 2: Công bằng, bình đẳng và quyền con người</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 5: Sự khác biệt và phân biệt đối xử</p> <p>Chủ đề 3: Hoạt động 1: Bạo lực là gì?</p> <p>Chủ đề 3: Hoạt động 2: Bạo lực trên cơ sở giới là gì?</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 3: Giới thiệu về sự quyết đoán</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 6: Tính dục và sự kỳ thị</p>

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Cung cấp kiến thức và khuyến khích tư duy phản biện:</p> <p>Để hiểu ảnh hưởng của các thông lệ giới mang tính chất tiêu cực và có thể đấu tranh lại, báo cáo vụ việc hoặc biết cách phòng ngừa bạo lực, học sinh cần:</p> <p>Hiểu cách chuẩn mực giới góp phần định hình bản dạng, mong muốn, thông lệ và hành vi như thế nào</p> <p>Hiểu rằng có những truyền thống, phong tục, niềm tin, pháp luật, quy định và chính sách gây ra sự mất công bằng giới trong gia đình, trường học, cộng đồng và nơi làm việc</p> <p>Phát hiện và chống lại các định kiến và khuôn mẫu giới</p> <p>Nhận biết đặc điểm và ảnh hưởng chính của những quan niệm giới bất bình đẳng</p>	<p>Đề nâng cao nhận thức tích cực về chuẩn mực giới, học sinh tham gia vào một loạt các hoạt động trong đó:</p> <p>Phát hiện và mô tả các khuôn mẫu giới thể hiện trong truyện cho thiếu nhi, truyện cổ tích, thông qua truyền thông và văn học</p> <p>Phát hiện và thảo luận các hình thức bạo lực khác nhau xảy ra trong cuộc sống hàng ngày như thế nào tại trường học và cộng đồng cũng như ở các xã hội khác</p> <p>Lập bản đồ các hình thức bạo lực diễn ra tại các khu vực trong lớp học, sân trường, trên đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà</p> <p>Phá bỏ các định kiến giới bằng cách viết một câu chuyện cho thiếu nhi hoặc truyện cổ tích mà nhân vật chính thay đổi thành công chuẩn mực giới đem lại các tác động tích cực</p>	<p>Chủ đề 1: Hoạt động 2: Khám phá các chuẩn mực giới</p> <p>Chủ đề 1: Hoạt động 7: Thủ lĩnh nhóm</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 1: Hình mẫu tích cực</p> <p>Chủ đề 1: Hoạt động 3: Thông điệp về nam giới và phụ nữ trong truyền thông và văn học</p> <p>Chủ đề 3: Hoạt động 2: Bạo lực trên cơ sở giới là gì?</p> <p>Chủ đề 4: Hoạt động 1: Lập sơ đồ trường học về bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 2: Mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau giữa nam và nữ</p>

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Tăng cường thái độ trợ giúp xã hội:</p> <p>Để có hành động phòng ngừa, báo cáo vụ việc, ngăn chặn hoặc ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần tin rằng vấn đề mất công bằng giới và bạo lực là không chấp nhận được, và tất cả mọi người đều bình đẳng không phân biệt giới, xu hướng tính dục, tuổi tác, của cải và các đặc điểm khác. Tăng cường thái độ trợ giúp xã hội cũng giúp thúc đẩy sự gắn kết xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng. Cần nâng cao những tư tưởng cốt lõi sau:</p> <p>Mọi người đều quý giá và bình đẳng bất kể họ thuộc giới nào</p> <p>Bất bình đẳng giới là bất công</p> <p>Tất cả mọi người đều có quyền được đối xử theo cách thức tôn trọng quyền con người không phân biệt giới</p> <p>Mỗi người có trách nhiệm tôn trọng quyền của người khác không phân biệt sự khác biệt về giới</p>	<p>Để thúc đẩy các thái độ tích cực, các hoạt động cung cấp cơ hội cho học sinh:</p> <p>Có tầm nhìn hướng tới một xã hội bình đẳng và công bằng</p> <p>Mô tả những gì các em tin là đối xử công bằng và bình đẳng trong quan hệ hàng ngày trong gia đình, trường học và cộng đồng</p> <p>Nhận diện những nhóm nào thường có nguy cơ đối diện với phân biệt chủng tộc và vi phạm quyền con người trong cộng đồng, quốc gia và trên thế giới</p> <p>Nhận diện các quy định, chuẩn mực và thông lệ cần thiết để duy trì một xã hội công bằng và toàn diện</p> <p>Học về khái niệm quyền con người</p> <p>Thảo luận về tầm quan trọng của quyền con người</p> <p>Mô tả các dạng bạo lực trên cơ sở giới học sinh gặp phải trong trường học</p> <p>Đưa ra gợi ý về chiến lược giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới</p>	<p>Chủ đề 1: Hoạt động 4: Ứng phó với các thông lệ giới tiêu cực</p> <p>Chủ đề 1: Hoạt động 5: Thách thức các định kiến</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 2: Công bằng, bình đẳng và quyền con người</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 3: Quyền con người và bình đẳng giới trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 4: Cách sử dụng quyền lực một cách tích cực và tiêu cực</p> <p>Chủ đề 2: Hoạt động 5: Sự khác biệt và phân biệt đối xử</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 1: Người bạn tốt có thể làm gì</p>

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Khuyến khích hành động:</p> <p>Để có hành động phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần hiểu về các tác động tiêu cực của bạo lực trên cơ sở giới và tin rằng bản thân có thể tạo ra sự khác biệt tích cực thông qua hành động của mình</p>	<p>Đề nâng cao nhận thức và khả năng thấu cảm, các hoạt động cho học sinh cơ hội:</p> <p>Lập sơ đồ các tác động xã hội, tâm lý và thể chất của bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Khám phá cách thức bạo lực trên cơ sở giới cản trở sự tham gia công bằng trong các hoạt động giải trí, thể thao, công việc, học tập, đời sống gia đình và cộng đồng</p> <p>Học về các tác động tiêu cực của bạo lực trên cơ sở giới đối với việc học và sức khỏe thể chất, tâm lý và xã hội</p> <p>Mô tả sự đóng góp tích cực khi bạn bè đồng lứa hoặc người lớn có các hành động ngăn chặn, điều chỉnh và trợ giúp để ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Xây dựng các chiến lược chống lại áp lực tiêu cực từ bạn bè đồng lứa tham gia các hành vi bạo lực trên cơ sở giới</p>	<p>Chủ đề 3: Hoạt động 3: Ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Chủ đề 3: Hoạt động 4: Tác động tiêu cực đối với sức khỏe của các chuẩn mực giới</p> <p>Chủ đề 4: Hoạt động 3: Khả năng thấu cảm, tưởng tượng và các cảm xúc giấu kín</p>

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Ủng hộ sự trao quyền xã hội:</p> <p>Để thay đổi hiệu quả các chuẩn mực xã hội tiêu cực, học sinh cần nhận được sự duy trì hỗ trợ của những người cùng chia sẻ cam kết này</p>	<p>Để khuyến khích cảm giác đóng góp cho xã hội, các hoạt động cung cấp cơ hội cho học sinh để:</p> <p>Xây dựng các quy định và mục tiêu cần thiết để duy trì lớp học và trường học không có bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Hiểu về ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới đối với người chứng kiến, nạn nhân và người gây bạo lực</p> <p>Khám phá và thực hành các hành động người chứng kiến có thể làm để giảm thiểu, can thiệp, ngăn chặn hoặc báo cáo vụ việc bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Nâng cao nhận thức về ảnh hưởng tiêu cực của bạo lực trên cơ sở giới trong trường học</p> <p>Xây dựng thông điệp truyền tải cảm hứng tích cực và trợ giúp xã hội cho những người từng bị bạo lực</p> <p>Nhận diện các nguồn hỗ trợ trong trường học cho những người bị ảnh hưởng bởi bạo lực trên cơ sở giới</p>	<p>Chủ đề 4: Hoạt động 2: Các quy định tích cực cho không gian học tập an toàn</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 1: Người bạn tốt có thể làm gì</p> <p>Chủ đề 6: Hoạt động 1: Ảnh hưởng đối với người chứng kiến bạo lực</p> <p>Chủ đề 6: Hoạt động 2: Xây dựng các chiến lược trợ giúp</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 2: Tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 3: Vượt qua rào cản để tìm kiếm sự giúp đỡ</p>

Mục đích	Chiến lược	Đáp ứng trong các hoạt động sau
<p>Phát triển kỹ năng và chiến lược:</p> <p>Để hiểu làm thế nào và khi nào báo cáo, thách thức hoặc phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, học sinh cần học các kỹ năng hợp tác, ủng hộ, tự chăm sóc bản thân, trợ giúp bạn bè, quyết đoán và tìm kiếm sự giúp đỡ</p>	<p>Để phát triển kỹ năng và chiến lược, các hoạt động cung cấp cơ hội cho học sinh:</p> <p>Học và thực hành các kỹ năng tự kiểm chế bản thân và quản lý cơn giận để tránh sử dụng bạo lực và áp đặt quyền lực lên người khác</p> <p>Học tầm quan trọng của lời xin lỗi, hành động sửa chữa và không tái phạm đối với em từng gây ra bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Học và thực hành kỹ năng giao tiếp quyết đoán để chống lại áp lực xã hội buộc tham gia vào bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Học và thực hành cách thức khẳng định quyền của mình, báo cáo các vi phạm hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ liên quan tới bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Thực hành các kỹ năng hỗ trợ bạn bè cho những người bị ảnh hưởng bởi bạo lực trên cơ sở giới</p> <p>Thực hành các kỹ năng tác động tích cực đối với những bạn có khuynh hướng tham gia vào các hình thức bạo lực trên cơ sở giới</p>	<p>Chủ đề 4: Hoạt động 4: Học cách xin lỗi</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 3: Giới thiệu về sự quyết đoán</p> <p>Chủ đề 5: Hoạt động 4: Sử dụng mệnh đề "Tôi" để chia sẻ cảm xúc và khẳng định nhu cầu</p> <p>Chủ đề 6: Hoạt động 3: Tôi muốn giúp bạn!</p> <p>Chủ đề 6: Hoạt động 4: Kỹ năng nghe chủ động để hỗ trợ bạn bè</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 1: Khi nào cần tìm kiếm sự giúp đỡ</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 2: Tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 3: Vượt qua rào cản để tìm kiếm sự giúp đỡ</p> <p>Chủ đề 7: Hoạt động 4: Thông điệp trợ giúp</p>

CHỦ ĐỀ 1

**GIỚI VÀ
BÌNH ĐẲNG**

Cách tiếp cận



Cần giúp học sinh hiểu được khái niệm “giới” và cách thức các chuẩn mực giới chi phối hành vi và ứng xử của con người. Học sinh cần nắm vững các từ khóa để hiểu khái niệm này. Đưa ra các ví dụ giúp các em liên tưởng với cuộc sống hàng ngày. Lưu ý các em về cách thức trẻ em học những chuẩn mực giới từ môi trường xung quanh. Lạc quan về khả năng con người có thể thay đổi những chuẩn mực tiêu cực và thúc đẩy các chuẩn mực xã hội tích cực

HOẠT ĐỘNG 1: GIỚI LÀ GÌ?

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 30 phút	 Nhận biết được sự khác biệt giữa giới và giới tính	 Giới tính, giới



Tài liệu bổ sung phát cho học sinh:

Có một tài liệu cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho mỗi học sinh một tờ hoặc yêu cầu các em tự vẽ mạng lưới từ vào vở.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích rằng nam giới và nữ giới có nhiều trải nghiệm khác nhau trong cuộc sống. Có nhiều trải nghiệm chúng ta thường liên hệ với phụ nữ và một số khác liên hệ với nam giới. Trong hoạt động này, chúng ta sẽ khám phá và đặt ra câu hỏi liệu sự khác biệt này là do đặc điểm sinh học hay thể chất và mức độ những khác biệt này được học qua truyền thống và văn hóa.
2. Bắt đầu bằng cách viết hai từ “Nam” và “Nữ” lên trên bảng.
3. Hỏi các em: Có những từ nào chúng ta thường hay nghĩ tới để miêu tả phụ nữ? Lập ra một “mạng lưới từ” trên bảng với những từ học sinh cung cấp. Lập lại tương tự với nam giới.

Nam 	<ul style="list-style-type: none"> • khỏe mạnh • một người bố • cứng rắn • người đứng đầu gia đình • thích thể thao • nhiều kinh nghiệm trong tình dục • không có cảm xúc 	Nữ 	<ul style="list-style-type: none"> • lặng lẽ • một người mẹ • khiêm tốn • nghe lời • không bạo lực • dịu dàng
---	--	---	---

4. Cho các em 10 phút để tự lập mạng lưới từ của mình trong vở (có thể cho các em làm việc theo cặp).

Lưu ý cho giáo viên:



Hoạt động này xem xét sự khác biệt về chuẩn mực giới cho nam giới và nữ giới. Có các phân loại giới khác như “chuyển giới” hoặc “giới tính thứ ba”. Nhiều nước đã chính thức thừa nhận giới của người chuyển giới hoặc người thuộc giới tính thứ ba. Hãy kiểm tra xem nước bạn có thuộc trong số này không. Nếu các phân loại giới này phổ biến ở nước bạn thì bạn có thể chọn đưa nhóm người chuyển giới vào ở bước này. Để làm điều đó, vẽ nhóm thứ ba gọi là “người chuyển giới”. Nếu khái niệm này không được học sinh hiểu rõ, bạn có thể giới thiệu khái niệm về người chuyển giới hoặc giới tính thứ ba trong Hoạt động 6, Chủ đề 2.

5. Chỉ ra một số khác biệt trong danh sách là liên quan tới đặc điểm sinh học đặc trưng của nam giới và nữ giới. Đó là những khác biệt mang tính bẩm sinh. Chúng ta sử dụng từ “giới tính” để mô tả đặc điểm sinh học của nam giới và phụ nữ. Chỉ ra các khác biệt khác là liên quan tới đặc điểm giới. Đó là những đặc điểm được tạo ra bởi các đặc điểm về văn hóa, và lịch sử và cách xã hội phân công lao động giữa nam giới và phụ nữ. Chúng ta tin rằng Những đặc điểm này thường xảy ra đến mức mọi người tin rằng đó là một phần hình thành nên nam giới và phụ nữ vì đó là những gì thường xảy ra. Những niềm tin và thông lệ này có thể được thay đổi.



Lưu ý cho giáo viên:

Từ “gender” (giới) có thể không thể chuyển ngữ sang ngôn ngữ khác. Nếu điều này xảy ra với ngôn ngữ của bạn thì cố gắng giúp các em hiểu nắm được ý nghĩa của khái niệm này thông qua các ví dụ.

6. Yêu cầu học sinh chọn tất cả các đặc điểm trong danh sách của mình có liên quan đến giới (hoặc làm việc theo nhóm sử dụng danh sách từ có trên bảng).

7. Yêu cầu học sinh ghi lại định nghĩa về giới và giới tính vào vở.

Giới tính là từ dùng để chỉ những đặc tính sinh học

phân biệt nam và nữ.

Giới là từ dùng để chỉ cách quan niệm điểm về ứng xử của nam giới và phụ nữ chi phối hành vi của họ. Điều này bao gồm cách ăn mặc, những gì họ có thể làm và cách họ quan hệ với người khác. Vai trò và mong đợi giới có thể học được học, có thể thay đổi theo thời gian và có sự khác biệt trong và giữa các nền văn hóa.



Lưu ý cho giáo viên:

Cần dùng phương pháp thảo luận về vai trò giới để phát hiện và phá bỏ các định kiến giới. Bạn cần chú ý không để những gì mình nói và ví dụ đưa ra củng cố các định kiến này. Có thể sử dụng những câu hỏi để khuyến khích tư duy phản biện như: Sự khác biệt này là do đặc điểm sinh học và thể chất hay là được học?




8. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Giới tính dùng để chỉ sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ.
- Giới dùng để chỉ vai trò và quan niệm đối với nam giới và phụ nữ được học trong cộng đồng.

- Vai trò và mong đợi giới có thể được thay đổi.
- Con người không cần phải tuân theo các định kiến giới.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ CHUẨN MỤC GIỚI

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
60 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Nghiên cứu ảnh hưởng khác nhau của các chuẩn mực giới đối với trải nghiệm của con người• Xem xét sự khác biệt của chuẩn mực giới giữa các cộng đồng và theo thời gian• Xem xét khả năng chuẩn mực giới dẫn đến những thông lệ và hành vi gây nguy hại, bao gồm tình trạng bất bình đẳng, phân biệt đối xử, cô lập, bạo lực và hành vi nguy hiểm	Phân biệt đối xử, cô lập, chuẩn mực giới, mong đợi



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các em hồi tưởng/nhớ lại về thời thơ ấu và nhớ về thời điểm các em nhận ra rằng mình được đối xử trên cơ sở giới tính của các em (vì các em là trai hoặc gái). Các em có thể nhớ là được dạy làm gì, như thế nào do giới tính của các em. Khi nhớ ra điều gì các em nên viết lại.
2. Yêu cầu các em lựa chọn một ký ức phù hợp để chia sẻ với bạn trong cặp hoặc trong nhóm.
3. Gọi một số cặp trình bày trước lớp.
4. Thảo luận về một số kiến thức chính về giới các em học khi còn bé và các em có nhận ra thêm điều gì khác khi đến tuổi đi học tiểu học hay trung học cơ sở



Lưu ý cho giáo viên:

Nghiên cứu ở nhiều nước cho thấy trẻ có xu hướng nhận thức về vai trò giới ngay từ khi mới 2 hoặc 3 tuổi. Các em học vai trò giới khác nhau thông qua cách đối xử của bố mẹ, đồ chơi, quan sát cách người khác ăn mặc và được đối xử như thế nào, và thông qua hình ảnh và thông điệp các em nghe hoặc nhìn thấy trong sách vở và truyền thông.

5. Nhắc lại cho các em về định nghĩa giới. Giới là những quan niệm hoặc chuẩn mực xã hội và văn hóa được kỳ vọng ở phụ nữ và nam giới. Từ nhỏ, mọi người bắt đầu đối xử với chúng ta trên cơ sở chúng ta là nam hay nữ. Đó là cách chúng ta học về chuẩn mực giới thông qua gia đình và xã hội. Đôi khi chúng ta cũng được dạy là phải tuân theo các chuẩn mực giới của gia đình và xã hội. Những quan niệm và tiêu chuẩn này được gọi là “chuẩn mực giới”.

6. Yêu cầu các em chép lại bảng sau vào trong vở và sử dụng các cuộc thảo luận trước đó để giúp phát hiện những quan niệm đặt lên vai nam giới và nữ giới ở các độ tuổi khác nhau. (Cung cấp một đến hai ví dụ từ bảng biểu dưới đây để làm mẫu cho các em. Có thể cho các em làm việc theo cặp để lập danh sách tốt hơn.)

Độ tuổi	Quan niệm của xã hội đối với trẻ em trai/ nam giới	Quan niệm của xã hội đối với trẻ em gái/ nữ giới	Quan niệm của xã hội đối với cả hai giới
5	Chơi đùa ồn ào	Chơi đùa trật tự	Kính trọng bố mẹ
10	Không thể hiện cảm xúc buồn hoặc khóc	Thể hiện tính dịu dàng và ân cần	Học tập chăm chỉ Kính trọng bố mẹ
15	Thể hiện sự tự lập và gan dạ	Thể hiện sự khiêm tốn Quan tâm đến vẻ ngoài Giúp chăm sóc người khác	Kính trọng bố mẹ
Trưởng thành	Lo cho gia đình	Chăm sóc con cái Lo việc nhà Ở nhà	Yêu con cái
Lên chức ông bà	Có thể tự đi lại một mình	Cần nam giới đi cùng	Cư xử giống như bố mẹ mình



Lưu ý cho giáo viên:

Đã có sẵn một số ví dụ đưa ra cho hoạt động này. Có thể thay đổi các ví dụ này để phản ánh mong đợi đối với trẻ em trai/nam giới và trẻ em gái/ nữ giới phù hợp với hoàn cảnh tại địa phương.

7. Gọi một số em trình bày danh sách của mình.

8. Trong phiên toàn thể hoạt động cả lớp, sử dụng câu trả lời của các em để củng cố luận điểm là cho dù chúng ta có thể không chú ý tới hoặc đặt nghi ngờ vấn các mong đợi trên cơ sở giới, có những thời điểm chúng ta cần làm vậy, đặc biệt khi: a) các chuẩn mực và mong đợi là có hại; b) các chuẩn mực và mong đợi dẫn tới bất bình đẳng hoặc các hình thức không công bằng trên cơ sở giới; c) các chuẩn mực và mong đợi làm giới hạn lựa chọn; và d) các chuẩn mực và mong đợi được sử dụng để đánh giá và phân loại người khác hoặc khiến họ cảm thấy họ có gì sai.

9. Hỏi cả lớp về những dấu hiệu và quan niệm nào các em nghĩ là có hại hoặc dẫn tới bất bình đẳng. (Một ví dụ về chuẩn mực giới có hại cho nam giới có thể là việc nam giới được quan niệm tỏ ra cứng rắn và điều này làm tăng khả năng nam giới sử dụng bạo lực. Một ví dụ về chuẩn mực giới có hại cho phụ nữ có thể là phụ nữ được quan niệm phải nghe lời nam giới. Điều này dẫn tới việc phụ nữ nghĩ đàn ông được phép dùng bạo lực đối với mình. Một ví dụ khác về quan niệm dẫn tới bất bình đẳng là mong đợi phụ nữ phải kết hôn sớm và do đó là nguyên nhân dẫn tới bỏ học.) Yêu cầu các em khoanh tròn những chuẩn mực trong danh sách của mình mà các em nghĩ là có hại.

10. Gọi một số em trình bày trước lớp các chuẩn mực/ quan niệm mà các em nghĩ có thể dẫn tới bất bình đẳng hoặc có hại cho nữ giới hoặc nam giới.

11. Yêu cầu cả lớp phát hiện:

- Các quan niệm mà các em nghĩ đã thay đổi kể từ thời ông bà mình.

- Các quan niệm mà các em nghĩ là khác so với các cộng đồng/địa phương khác trong khu vực/vùng/miền hoặc các nước khác trên thế giới.

12. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Các chuẩn mực và quan niệm giới chi phối cuộc đời của mỗi người.
- Một số chuẩn mực giới là có hại và có thể ngăn cản con người làm những gì họ tin là đúng cho họ.
- Thừa nhận chuẩn mực giới giúp con người đặt nghi ngờ vấn về tính công bằng của các vai trò giới và thách thức những thông lệ không công bằng và gây nguy hại.
- Các chuẩn mực và quan niệm giới ảnh hưởng lớn tới trải nghiệm của mỗi người. Đôi khi đó là những trải nghiệm tích cực, đôi khi là tiêu cực và gây nguy hại. Chúng ta cần nhận thức được chuẩn mực và quan niệm giới trong gia đình và cộng đồng và có hành động thay đổi chúng khi chúng gây nguy hại hoặc dẫn tới bất bình đẳng. (Giải thích với cả lớp là các em sẽ học về bình đẳng giới ở Chủ đề 2 sau).

Lưu ý cho giáo viên:

Mỗi nền văn hóa đều có các “quy định” về những điều được mong đợi đối với nam giới và nữ giới. Những quan niệm đó có thể bao gồm kiểu tóc, cách ăn mặc, công việc, cách ứng xử hoặc đối xử với người khác.

Một số người cảm thấy họ không phù hợp với cơ thể mình sinh ra và mong muốn họ thuộc giới tính khác hoặc tin họ có giới tính khác nhưng sinh ra trong cơ thể sai. Ví dụ, một người có thể sinh ra với đặc điểm của nam giới nhưng cảm thấy họ là phụ nữ. Họ có thể muốn để tóc hoặc ăn mặc phù hợp với chuẩn mực phụ nữ thay vì của nam giới. Một thuật ngữ dùng để mô tả những người này là “người chuyển giới” hoặc “giới tính thứ ba”. Những người chuyển giới không tuân theo các vai trò giới truyền thống được gán cho họ dựa trên giới tính sinh học.



Một số người được sinh ra với đặc điểm giới tính không tuân theo các định nghĩa thông thường của nam hoặc nữ. Những người này được gọi là “liên giới tính”. Liên giới tính không phải là một căn bệnh mà là một sự khác biệt về thể chất. Những người liên giới tính cũng có quyền lớn lên được chấp nhận với bản thân con người họ và được phép thể hiện mong muốn về giới của mình.

Ở một số lớp học có thể giới thiệu khái niệm người chuyển giới và liên giới tính vào thời điểm này, nhưng ở một số lớp học khác giáo viên có thể giới thiệu các khái niệm này qua một hoạt động cụ thể được thiết kế cho học sinh về các nhóm người này (xem Hoạt động 6 thuộc Chủ đề 2) và sau đó đưa các cách phân loại này trong các tình huống và nhiệm vụ khác.

HOẠT ĐỘNG 3: THÔNG ĐIỆP VỀ NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI TRONG TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HỌC

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
60 phút	Qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Khám phá cách chuẩn mực giới được củng cố trong truyền thông và các không gian xã hội khác	Chuẩn mực xã hội, định kiến



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Nhắc lại cho học sinh là trong hoạt động trước, các em đã nghiên cứu sự chi phối của các chuẩn mực và mong đợi giới đối với cơ hội và hành vi của nam giới và phụ nữ. Việc học những chuẩn mực này có thể thông qua nhiều cách. Ví dụ, trẻ em học những điều được mong đợi đối với mình thông qua hành vi của bố mẹ và qua quan sát cách nam và nữ được đối xử. Một cách khác là thông qua các câu chuyện hoặc hình ảnh nam giới và phụ nữ các em nghe thấy và nhìn thấy trong sách, tạp chí, tivi (TV), phim ảnh và các hình thức truyền thông khác.

2. Chia học sinh theo cặp hoặc nhóm ba người cho hoạt động này. Hướng dẫn các em thảo luận và trình bày trước lớp theo một trong các lựa chọn sau:

Lựa chọn 1:

Yêu cầu các em thảo luận về những cuốn sách các em

đọc gần đây. Sự khác biệt giữa nhân vật nam và nữ là gì? Họ được đối xử khác nhau như thế nào? Tính cách của họ được mô tả khác nhau như thế nào? Có nhân vật nào không tuân theo các chuẩn mực giới thông thường không?

Lựa chọn 2:

Yêu cầu học sinh nghĩ về chương trình TV yêu thích nhất của mình. Sự khác biệt giữa nhân vật nam và nữ là gì? Họ được đối xử khác nhau như thế nào? Tính cách của họ được mô tả khác nhau như thế nào? Có nhân vật nào không tuân theo các chuẩn mực giới thông thường không?

Lựa chọn 3:

Xem một số tờ báo và tạp chí cũ. Sự khác biệt giữa nhân vật nam và nữ là gì? Họ được đối xử khác nhau

như thế nào? Tính cách của họ được mô tả khác nhau như thế nào? Có nhân vật nào không tuân theo các chuẩn mực giới thông thường không? (Ví dụ, nam giới có thể có khả năng xuất hiện trên truyền thông liên quan đến tội phạm hoặc kinh doanh nhiều hơn; phụ nữ có thể xuất hiện trong câu chuyện liên quan tới vẻ đẹp hoặc tình mẫu tử, hoặc nam giới được thể hiện trong các hình ảnh năng động, mạo hiểm hoặc vị trí lãnh đạo trong khi phụ nữ là các nhân vật hiền lành, dịu dàng và ân cần).

Lựa chọn 4:

Xem các quảng cáo (trên TV, tạp chí hoặc báo). Các loại sản phẩm nào được quảng cáo hướng tới phụ nữ và nam giới? Những quảng cáo này có thể ảnh hưởng tới chuẩn mực giới như thế nào?

3. Để kết thúc hoạt động, gọi một số em trình bày trước lớp. Thảo luận về cách thức truyền thông góp




phần củng cố chuẩn mực giới và tiềm năng của truyền thông chống lại các định kiến giới.

4. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Truyền thông và văn học có rất nhiều câu chuyện thể hiện chuẩn mực và vai trò giới theo định kiến. Những thể hiện này có thể làm giới hạn lựa chọn của con người.
- Các câu chuyện trong truyền thông và văn học có thể ảnh hưởng tới suy nghĩ của chúng ta về vai trò và chuẩn mực giới.
- Chúng ta cần có tư duy phản biện về cách thức con người được thể hiện trong truyền thông để phản đối những định kiến giới cứng nhắc và gây nguy hại.

HOẠT ĐỘNG 4: PHÁ BỎ CÁC THÔNG LỆ GIỚI TIÊU CỰC

<p>Thời lượng</p> 	<p>Mục đích</p> 	<p>Từ khóa</p> 
<p>20 phút</p>	<p>Thông qua hoạt động này học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các chiến lược và kế hoạch phá bỏ các thông lệ giới tiêu cực 	<p>Giới, chuẩn mực giới, thông lệ giới tiêu cực</p>

Tài liệu bổ sung phát cho học sinh: Có một tài liệu cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho mỗi

học sinh một tờ hoặc yêu cầu các em tự vẽ bảng vào vở.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Nhắc cả lớp là chúng ta có thể không nhận ra hoặc đặt nghi vấn các mong đợi giới khác nhau vì chúng có vẻ “bình thường” hoặc “tự nhiên.”

2. Trong hoạt động này, chúng ta sẽ nghiên cứu cách thức phản ứng trong trường hợp chúng ta thấy có người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chuẩn mực giới.

3. Viết các tình huống sau lên bảng. Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm nhỏ và suy nghĩ xem nhân vật có thể nói gì để phản ứng lại câu nói ủng hộ thông lệ giới mang tính tiêu cực.

Khi có người nói...	Thì người ở vị trí đó có thể đáp lại như thế nào?
<p>“Con gái không thể chơi đá bóng - đi chỗ khác chơi đi, chỉ có con trai mới chơi thể thao được thôi.”</p>	<p>Em gái 5 tuổi muốn chơi có thể nói là ...</p>
<p>“Con trai không thể nấu ăn - nấu ăn là công việc của phụ nữ.”</p>	<p>Em trai 10 tuổi muốn nấu ăn có thể nói là ...</p>

Khi có người nói....	Thì người ở vị trí đó có thể đáp lại như thế nào?
"Bố/mẹ biết con thích đi học nhưng giờ con đã 15 tuổi rồi, đây là lúc con ngừng bận tâm đến việc học và bắt đầu lo tới việc kiếm một người chồng đi."	Em gái 15 tuổi muốn được đi học có thể nói là ...
"Sợ quá không dám làm chứ gì?"	Em trai 15 tuổi không muốn tham gia vào hoạt động nguy hiểm có thể nói là ...

4.Ví dụ đáp lại có thể là

Khi có người nói....	Thì người ở vị trí đó có thể nói lại như thế nào?
"Con gái không thể chơi đá bóng - đi chỗ khác chơi đi, chỉ có con trai mới chơi thể thao được thôi."	Em gái 5 tuổi muốn chơi có thể nói là ... "Mình rất giỏi đá bóng. Mình rất buồn các bạn không cho mình chơi cùng. Nếu mình chơi ở đội các bạn mình có thể giúp các bạn thắng. Con gái cũng có thể giỏi đá bóng đó!"




5.Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Các chuẩn mực và mong đợi giới tồn tại trong gia đình, trường học và cộng đồng.
- Một số thông lệ và mong đợi giới trong gia đình, trường học và cộng đồng có thể gây nguy hại và dẫn tới bất bình đẳng.
- Chúng ta có thể nhận diện các thông lệ và mong đợi giới không công bằng.

- Cần thách thức các thông lệ và mong đợi giới gây nguy hại và không công bằng để xây dựng gia đình, trường học và cộng đồng công bằng về giới.
- Có nhiều điều chúng ta có thể nói ra để xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới gây nguy hại và không công bằng.

HOẠT ĐỘNG 5: PHÁ BỎ CÁC ĐỊNH KIẾN GIỚI

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 30 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Nhận diện các định kiến dựa trên chuẩn mực và quan niệm giới• Thách thức các định kiến phổ biến dựa trên chuẩn mực và quan niệm giới	 Giới, định kiến, quan niệm



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Viết từ “định kiến” lên bảng. Gọi một số em trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của từ này trước khi đưa ra định nghĩa: Định kiến là ý nghĩ hay quan niệm cứng nhắc, khó thay đổi, bị định hình về con người, sự vật, hiện tượng.

2. Giải thích các chuẩn mực giới tồn tại trong xã hội dẫn tới các định kiến về năng lực của nam giới và nữ giới. Điều quan trọng là cần nhận thức và thách thức

được các định kiến này vì chúng có thể gây nguy hại.

3. Hỏi các em nếu có em nào biết một số định kiến về nam giới và nữ giới không?

4. Hướng dẫn trong hoạt động này, các em sẽ cùng nhau phá bỏ các định kiến phổ biến. Chia các em thành nhóm ba hoặc bốn người. Phát cho mỗi nhóm một mẫu giấy với một định kiến ghi trên đó. Đưa vào cả những định kiến các em nêu trước đó.



Lưu ý cho giáo viên:

Trước khi bắt đầu hoạt động này, chuẩn bị một số mẫu giấy, mỗi mẫu ghi một định kiến theo danh sách dưới đây. Bạn sẽ cần một định kiến cho mỗi nhóm ba đến bốn em, và một số mẫu giấy trắng để ghi ý kiến đóng góp của bản thân các em.

Định kiến: (ghi mỗi định kiến lên một mẫu giấy)

Con trai mà khóc thì là yếu đuối	Con gái không giỏi chơi thể thao
Con trai không thể mặc đồ màu hồng	Phụ nữ nên làm tất cả việc nhà
Con trai thông minh hơn con gái	
Trong gia đình, nam giới nên là người đưa ra các quyết định quan trọng	

5. Yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:

- Định kiến này có phổ biến trong cộng đồng chúng ta không?
- Có điều gì chứng minh định kiến này là không đúng?
- Việc tin định kiến này dẫn tới điều gì?
- Chúng ta có thể tìm thấy ví dụ ở đâu để chứng minh đây chỉ là định kiến chứ không phải thực tế?
- Chúng ta có thể phá bỏ định kiến này như thế nào?

Một số chuẩn mực giới dẫn tới định kiến về những gì có thể và không thể đối với con người.

Các định kiến này có thể gây nguy hại.

Chúng ta có thể cùng nhau phá bỏ các định kiến này.

6. Gọi các em trình bày định kiến của nhóm mình và ý tưởng nhằm phá bỏ định kiến thông qua thực tế.

7. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

Lưu ý cho giáo viên:



Giáo viên cần chuẩn bị ý để trao đổi lại với các em trong trường hợp các em khẳng định cho rằng định kiến đó là đúng. Có thể chuẩn bị sẵn các ví dụ trong nước về những phụ nữ thành công trong thể thao, khoa học và nam giới thành công trong nghệ thuật. Giáo viên có thể chỉ ra có nhiều sự khác biệt lớn hơn giữa các cá nhân cùng giới tính hơn là sự khác biệt giữa hai giới.



TRÒ CHƠI: VỖ TAY THEO DÂY CHUYỂN

Lưu ý cho giáo viên:



Sử dụng trò chơi được cung cấp trong tài liệu nhằm kết nối với các chủ đề liên quan sẽ được thảo luận sau đó. Các trò chơi vui nhộn giúp học sinh phối hợp với nhau và tạo ra không gian thân thiện. Các trò chơi cũng ẩn chứa nhiều thông điệp chính liên quan đến chủ đề. Luôn kết thúc trò chơi bằng cách yêu cầu học sinh thảo luận về những gì các em coi là thông điệp chính trong trò chơi.

1. Chỉ ra rằng các hoạt động trong chương trình này hướng tới xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau trong và ngoài trường học. Để đảm bảo mọi người thân thiện và tôn trọng nhau trong trường học, tất cả chúng ta phải hợp tác với nhau như trong trò chơi chúng ta sắp chơi.
2. Sắp xếp cả lớp đứng thành một vòng tròn lớn (hoặc nếu không gian hạn chế, đứng thành các vòng tròn nhỏ quanh bàn học). Sẽ có một người đứng đầu vỗ tay theo một hướng và sau đó tròng vỗ tay được truyền xung quanh vòng tròn theo dây chuyển (làm mẫu với một nhóm).
3. Ở lượt hai, thay đổi hướng vỗ tay khi vỗ tay ngược lại hướng ban đầu.
4. Giờ bắt đầu lại trò chơi, nhưng yêu cầu các em nói “tôn trọng” cùng lúc với thời điểm vỗ tay.
5. Bắt đầu một vòng mới và thay từ “tôn trọng” bằng “thân thiện”.
6. Thảo luận:
Thông điệp chính trong trò chơi này đối với những người cố gắng xây dựng trường học an toàn, thân thiện và tôn trọng là gì? Trong trò chơi này chúng ta truyền theo một hướng tròng vỗ tay hoặc từ - nhưng trong đời sống những ý nghĩ về cách cư xử và cách đối xử đối với người khác được truyền tải như thế nào?



Lưu ý cho giáo viên:

Giáo viên nên tham gia vào trò chơi này để tạo dựng quan hệ tích cực với học sinh.

BÀI TẬP: THAY ĐỔI ĐỊNH KIẾN GIỚI

Thay đổi định kiến giới thông qua truyện cho thiếu nhi:

Yêu cầu cả lớp nghĩ về những câu chuyện cho thiếu nhi hoặc truyện cổ tích nổi tiếng củng cố các chuẩn mực giới theo khuôn mẫu. Yêu cầu các em viết lại câu chuyện theo hướng nhân vật chính đi ngược lại các chuẩn mực giới được quan niệm.

Giải thích việc viết lại câu chuyện này là một cách dạy trẻ nhỏ con người không nhất thiết phải chịu sự kìm hãm của các định kiến giới cứng nhắc mà họ có thể

được tôn trọng và trở nên tuyệt vời kể cả khi khác biệt với chuẩn mực truyền thống. Gọi một số em chia sẻ ý tưởng của mình. Khi các em đã phát triển câu chuyện xong và thêm hình ảnh minh họa, khuyến khích các em kể chuyện cho các em nhỏ tuổi hơn và kể lại cảm xúc của mình trước phản ứng của các em nhỏ.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Chiến dịch “Chúng ta có thể làm mọi thứ!”:

Yêu cầu học sinh tạo các tấm áp phích với thông điệp tích cực thể hiện bất kỳ ai cũng có thể đạt được ước mơ của mình cho dù thuộc giới nào.

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ CHUẨN MỰC GIỚI

	Mong đợi của xã hội đối với trẻ em trai/nam giới	Mong đợi của xã hội đối với trẻ em gái/phụ nữ	Mong đợi của xã hội đối với cả hai giới
5 tuổi?			
10 tuổi?			
15 tuổi?			
Trưởng thành?			
Lên chức ông bà?			

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 4: PHÁ BỎ CÁC CHUẨN MỰC GIỚI TIÊU CỰC

Phá bỏ các chuẩn mực giới tiêu cực	
Khi người ta nói...	Thì người ở vị trí đó có thể đáp lại như thế nào? Em gái 5 tuổi muốn chơi có thể nói là ...
	Em trai 10 tuổi muốn nấu ăn có thể nói là ...
	Em trai 15 tuổi không muốn đua xe máy có thể nói là ...
	Em gái 15 tuổi muốn đi học có thể nói là ...

CHỦ ĐỀ 2




BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CÁC HÌNH MẪU TÍCH CỰC



Cách tiếp cận

Điều quan trọng là sử dụng cách tiếp cận dựa trên thế mạnh để phát triển các chiến lược nhằm giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới, trong đó bao gồm tập trung vào cách lấy cảm hứng từ các hình mẫu tích cực.

HOẠT ĐỘNG 1: HÌNH MẪU TÍCH CỰC

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
40 phút	<p>Thông qua hoạt động này học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mô tả các đặc điểm và điểm mạnh các em quý trọng ở người khác Xem xét bản chất không phân biệt giới tính của các đặc điểm và thế mạnh mà các em quý trọng 	Thế mạnh, giá trị, nhân cách



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em hoạt động này sẽ tập trung vào các đặc điểm tích cực mà chúng ta ngưỡng mộ ở người khác và giá trị nội tại của các em. Để bắt đầu, chúng ta sẽ tập trung vào các đặc điểm của một số người chúng ta biết và ngưỡng mộ.

2. Đưa ra ví dụ bằng cách mô tả đặc điểm của một người mà bạn ngưỡng mộ. Sau đó, đưa ra các ví dụ về những hành vi của người đó mà bạn nghĩ thể hiện

những đặc điểm bạn đã mô tả. Viết một số đặc điểm hoặc thế mạnh của người đó lên bảng. Ví dụ:

- | | | |
|------------|------------|--------------|
| Dũng cảm | Công bằng | Tài lãnh đạo |
| Trung thực | Sáng tạo | Tự tin |
| Tốt bụng | Thông minh | Yêu mến |

3. Cho các em thời gian suy nghĩ về một người các em ngưỡng mộ hoặc tôn trọng. Đây phải là một người các em đã từng trực tiếp gặp. Đó có thể là một người gần gũi với các em như người thân hoặc bạn của gia đình. Các em có thể giữ bí mật tên người đó. Yêu cầu các em viết ra ít nhất 3 từ để mô tả những đặc điểm các em ngưỡng mộ ở người đó.

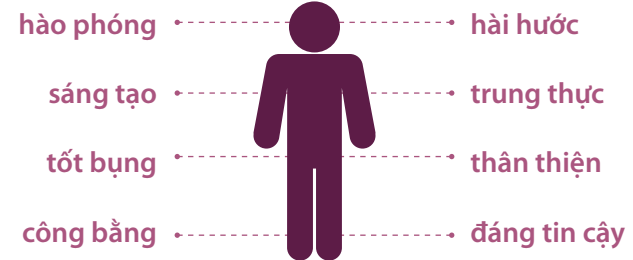
4. Chia các em thành cặp hoặc nhóm ba người để kể về người các em ngưỡng mộ và chia sẻ những từ các em lựa chọn để mô tả những đặc điểm đặc biệt của người đó.

5. Gọi một số em tình nguyện trình bày về các đặc điểm tập hợp được trong nhóm. Lập một danh sách trên bảng. Bạn có thể bổ sung thêm một số từ. (Xem ví dụ về các thể mạnh được cung cấp ở cuối hoạt động này).

6. Chỉ ra những đặc điểm mà các em ngưỡng mộ không mang bản chất giới. Chúng ta có thể ngưỡng

mộ những thể mạnh như lòng gan dạ, trung thành, thông thái, sáng tạo, hài hước hoặc kiên nhẫn ở bất kì ai cho dù giới của họ là gì.

7. Sau khi các em đã hoàn thành làm việc theo nhóm, yêu cầu mỗi em vẽ một hình người đại diện cho hình mẫu của các em vào vở. Xung quanh hình người đó các em có thể lựa chọn từ trong danh sách của lớp để nêu tất cả các đặc điểm tích cực mà các em thấy ở người đó. Hoặc các em có thể làm tấm áp phích trưng bày để chia sẻ những gì các em ngưỡng mộ ở người khác.



Lưu ý cho giáo viên:



Mỗi người đều có nhiều thể mạnh riêng. Những thể mạnh đó giúp chúng ta học hỏi điều mới, biết đúng sai và hòa hợp với người khác, giúp kiểm chế cảm xúc, hành vi và đối mặt với thách thức. Một số ví dụ đó là tốt bụng, công bằng, hài hước, dũng cảm, khoan dung, ham học hỏi, thật thà, chăm chỉ và hào phóng.

8. Yêu cầu các em xem lại các đặc điểm mà các em phát hiện và khoanh tròn một đặc điểm mà các em đặc biệt thích. Gọi mỗi em nêu đặc điểm đó trước lớp.

9. Một khi hoàn thành, giải thích cho các em biết rằng thông thường con người nhấn mạnh những đặc điểm

mà bản thân họ có. Điều đó có nghĩa là đặc điểm các em khoanh tròn có thể là thể mạnh mà bản thân các em có. Yêu cầu các em nghĩ về bản thân như một người có đặc điểm đó và cố gắng nhớ lại những tình huống mà các em đã sử dụng thể mạnh này.



Lưu ý cho giáo viên:

Các nhà tâm lý học đã cho thấy khi chúng ta giúp học sinh nhận diện và sử dụng thế mạnh của mình và người khác, các em có nhiều khả năng sống khỏe và đạt thành tích tại trường học hơn [82, 83].

10. Hỏi học sinh: Những đặc điểm nào chúng ta đều có thể cố gắng đạt được để khiến trường học trở thành nơi mọi người được đối xử một cách bình đẳng trên cơ sở tôn trọng không phân biệt giới và khác biệt có thể có? Một số ý tưởng có thể là tính công bằng, toàn diện và khoan dung.

11. Khuyến khích các em giữ lại bản vẽ của mình để ghi nhớ thế mạnh các em ngưỡng mộ và sử dụng các thế mạnh các em có trong cuộc sống hàng ngày.

12. Hoạt động bổ sung để nâng cao kỹ năng viết:

Yêu cầu mỗi em viết về người các em ngưỡng mộ. Các em có thể giữ bí mật tên người đó. Các em nên dùng

ít nhất ba đặc điểm các em phát hiện ra ở người đó và mô tả chúng được thể hiện thế nào.

13. Hoạt động bổ sung cho sự tham gia của học sinh từ khía cạnh cộng đồng nhà trường:

Phát triển một chương trình Bè bạn trong đó các em lớn tuổi hơn trở thành hình mẫu và người hướng dẫn cho các em nhỏ tuổi hơn. Các tấm gương tự nguyện này có thể giúp hướng dẫn bài tập, tham gia vào các hoạt động phát triển kỹ năng xã hội và hỗ trợ các em nhỏ tuổi hơn nếu cần thiết. Các tình nguyện viên có thể tham gia vào khóa tập huấn bạo lực học đường trên cơ sở giới để chuẩn bị cho vai trò của mình là hình mẫu tích cực.



Lưu ý cho giáo viên:

Giáo viên cũng nên dành thời gian để suy nghĩ về đặc điểm cá nhân của mình. Đây là những đặc điểm khiến bạn là một giáo viên tốt? Những đặc điểm nào giáo viên cần có để đảm bảo đối xử với tất cả mọi người một cách công bằng?

Giáo viên có thể đóng vai trò hình mẫu tích cực cho học sinh. Học sinh học hỏi từ việc quan sát thái độ, hành vi cũng như phong cách hướng dẫn của giáo viên.

14. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Tất cả chúng ta đều có các thế mạnh riêng.

- Các thế mạnh này có thể có ở cả nam và nữ.
- Chúng ta có thể lựa chọn người chúng ta lấy làm hình mẫu cho bản thân trong cuộc sống của mình.




- Các thể mạnh và giá trị tích cực có thể được sử dụng để tạo môi trường tôn trọng và bao gồm tất cả mọi người.

Thể mạnh cá nhân*

<p>Tốt bụng</p> <p>Bạn giúp đỡ người khác mà không mong đợi nhận lại gì</p>	<p>Dũng cảm</p> <p>Bạn làm điều bạn biết là đúng cho dù cảm thấy sợ hãi hoặc lo lắng</p>	<p>Vị tha</p> <p>Bạn bỏ qua cơn giận dữ và tổn thương khi ai đó làm bạn buồn</p>
<p>Tài lãnh đạo</p> <p>Bạn nghĩ và đưa ra các gợi ý giúp cả nhóm</p>	<p>Hài hước</p> <p>Bạn thích cười và muốn làm người khác cười</p>	<p>Công bằng</p> <p>Bạn đảm bảo ai cũng có lượt. Bạn tuân thủ quy tắc</p>
	<p>Hào phóng</p> <p>Bạn chia sẻ đồ của mình cho người khác và để họ tham gia vào chơi cùng</p>	<p>Chăm chỉ</p> <p>Bạn kiên trì trong công việc kể cả khi việc đó không dễ dàng</p>
	<p>Kiểm chế</p> <p>Bạn kiểm chế các cảm xúc của mình kể cả khi bạn cảm thấy muốn la hét hoặc muốn trở nên xấu tính</p>	<p>Tò mò</p> <p>Bạn thích học hỏi những điều mới</p>

**Đây là phiên bản rút gọn của danh sách 24 thể mạnh cá nhân đưa ra bởi hai nhà tâm lý học Chris Peterson và Martin Seligman (2004). Thể mạnh và đức tính cá nhân: Sổ tay phân loại. Nhà xuất bản Đại học Oxford.*

HOẠT ĐỘNG 2: CÔNG BẰNG, BÌNH ĐẲNG VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
60 phút	<p>Thông qua hoạt động này học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none">• Mô tả những điều các em tin là đối xử công bằng, bình đẳng và tôn trọng trong gia đình, trường học, cộng đồng và tại nơi làm việc• Ủng hộ những đặc điểm cá nhân cần thiết để tạo ra một thế giới mọi người được đối xử với giá trị bình đẳng	Bình đẳng, lòng tự trọng, tôn trọng, quyền con người



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các em nhắm mắt lại và tưởng tượng về một thế giới công bằng mà mọi người được đối xử tốt và bình đẳng không phân biệt nam nữ, sắc tộc, tôn giáo hay khả năng. Nghĩ về ảnh hưởng của thế giới này đối với con người.
2. Cho các em thời gian chia sẻ suy nghĩ của mình về một thế giới hòa bình và công bằng theo cặp hoặc trong nhóm nhỏ 3 đến 4 người. Gọi một số em chia sẻ với lớp.
3. Yêu cầu các em nghĩ về những quy định hoặc chuẩn mực nào là cần thiết để thế giới trở nên công bằng. Đưa ra một số ý tưởng từ ý kiến của các em.
4. Yêu cầu mỗi em làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ tự xây dựng danh sách các mong đợi và quy định của mình. Sau đó đưa ra một thử thách là nếu các em chỉ có thể lựa chọn 5 quy định để khiến thế giới trở thành nơi công bằng thì các em lựa chọn những quy định nào?
5. Gọi một số em trình bày. Tập hợp ý tưởng của các em để viết một danh sách lên bảng.
6. Giải thích rằng trong quá khứ, một số người đã nghĩ rất nhiều về cách tạo ra một thế giới công bằng nơi mọi người được đối xử trên cơ sở tôn trọng và danh dự. Họ nghĩ về cách bảo vệ con người và những loại “quy định” cần thiết.

Một công cụ được phát triển để giúp chúng ta tạo ra một thế giới nơi mọi người được đối xử một cách công bằng và tôn trọng là Tuyên bố Nhân quyền của Liên Hợp Quốc (UDHR). Một công cụ khác là Công ước về quyền trẻ em (CRC) tập trung đặc biệt vào cách đối xử với trẻ em. Ngoài ra còn có Công ước về Xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái (CEDAW) tập trung đặc biệt vào cách đối xử với phụ nữ.

7. Hỏi cả lớp nếu các em đã từng nghe về quyền con người chưa. Nếu có, yêu cầu các em kể ra những điều các em cho là quyền con người.

8. Viết định nghĩa lên bảng cho các em ghi lại vào vở.

Quyền con người là quyền thuộc về mỗi người đơn giản vì họ là con người. Mỗi người đều có quyền con người vì niềm tin ai sinh ra cũng bình đẳng về quyền và nhân phẩm. Điều đó có nghĩa là tất cả có quyền được đối xử một cách tôn trọng và công bằng [18].

9. Qua các năm, đã có một số lượng Công ước về quyền con người trên trường quốc tế. Hầu hết chính phủ các nước trên thế giới đã ký kết các công ước quốc tế để khẳng định họ sẽ bảo vệ quyền của người dân sống tại nước họ. Công ước là danh sách các mong đợi hướng tới bảo vệ danh dự con người và giữ họ an toàn không gặp phải nguy hại. Ví dụ, chính phủ tất cả

nước, trừ Mỹ, đã ký kết Công ước về quyền trẻ em. Khi các quốc gia ký kết công ước, nước đó đã nhận nghĩa vụ làm mọi thứ trong quyền hạn để bảo vệ quyền của các công dân nước mình.

10. Giải thích cho các em rằng có rất nhiều quyền con người khác nhau được liệt kê trong Công ước về quyền trẻ em và tất cả các quyền đều quan trọng. Nhưng trong đó có hai quyền nổi tiếng nhất. Viết hai quyền sau lên bảng:

- Khi trẻ em sinh ra, các em đều tự do và nên được đối xử như nhau.
- Mỗi người có thể khẳng định quyền của mình không phân biệt giới tính, màu da, ngôn ngữ, suy nghĩ và niềm tin, tôn giáo, tài sản và quốc tịch [18].

11. Yêu cầu các em ghi lại những quyền này vào vở.

12. Yêu cầu các em so sánh những quyền này với những điều các em tưởng tượng trong “thế giới công bằng” của mình. Đây là những điểm tương tự và điểm khác?

13. Chia các em thành nhóm nhỏ để nói về những điều cần thay đổi nhằm đảm bảo mọi người được đối xử bình đẳng. Sau 10 phút, yêu cầu các nhóm chia sẻ ý tưởng và lập danh sách lên bảng về những điều cần thay đổi để đất nước mình công bằng và bình đẳng.



Lưu ý cho giáo viên:

Một số quyền được quy định trong Công ước về quyền trẻ em bao gồm trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, đi học, vui chơi, có danh tính/họ tên rõ ràng, học và sử dụng ngôn ngữ và truyền thống của gia đình. Trẻ em không nên bị buộc tham gia vào chiến tranh, buôn bán người, công việc nguy hiểm hoặc có hại đối với sức khỏe các em.

14. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:




- Thông qua làm việc cùng nhau chúng ta có thể tạo ra một thế giới công bằng mà mọi người tôn trọng lẫn nhau.
- Chúng ta có thể đặt ra các mong đợi và quy định giúp bảo vệ quyền con người.
- Công ước quyền con người là những công cụ để nhắc nhở mọi người đối xử với nhau trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng.



Lưu ý cho giáo viên:

Quyền con người có thể là một khái niệm khó hiểu và mỗi người có thể có quan điểm khác nhau về quyền con người. Chương trình này tập trung vào niềm tin rằng tất cả mọi người nên được đối xử trên cơ sở bình đẳng và được tôn trọng danh dự không phân biệt sự khác biệt về giới.

HOẠT ĐỘNG 3: QUYỀN CON NGƯỜI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 35 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Nhận diện sự tôn trọng bình đẳng giới và quyền con người được thể hiện như thế nào trong tương tác người với người hàng ngày	 Giới, quyền con người, bình đẳng giới

Tài liệu bổ sung phát cho học sinh: Có một tài liệu cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho mỗi

cặp một tờ hoặc yêu cầu các em chép lại câu hỏi vào vở.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Xem lại ý nghĩa các thuật ngữ giới và quyền con người từ các hoạt động trước.
2. Giải thích rằng trong hoạt động này, các em sẽ xây dựng một tình huống mà mọi người trong gia đình, trường học và nơi làm việc đối xử với nhau trên cơ sở tôn trọng bình đẳng quyền con người và không có trở

ngại về giới.

3. Đầu tiên các em sẽ chơi một trò chơi được thiết kế giúp các em suy nghĩ về những điều chúng ta cần làm để đối xử với người khác một cách tôn trọng. Giải thích cách chơi trò Cái bóng. Dành ra một vài phút để chơi trò chơi.



CÁCH CHƠI TRÒ CÁI BÓNG:

Đứng đối diện một bạn khác. Người A bắt đầu với các động tác chậm và liên tục. Người B cố gắng bắt chước người A để giống như cái bóng phản chiếu

qua gương. Sau đó, đổi lượt, người B bắt đầu trong khi người A bắt chước các động tác.

4. Sau khi trò chơi kết thúc, chọn một hoặc hai cặp tốt nhất chơi trước lớp. Yêu cầu các em còn lại quan sát và giải thích những gì các em thấy trong trò chơi cũng là điều quan trọng trong xây dựng mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.

5. Yêu cầu các em tiếp tục làm việc theo cặp (hoặc gộp hai cặp lại thành một nhóm). Nhiệm vụ của các em là mô tả điều gì sẽ xảy ra ở mỗi bối cảnh sau nếu nam và nữ được trao cơ hội bình đẳng như nhau.

- Gia đình - nếu có sự bình đẳng giới trong gia đình:
 - Bố mẹ sẽ đảm bảo rằng con gái có thể ...
 - Bố mẹ sẽ đảm bảo rằng con trai có thể ...
- Trường học - nếu có bình đẳng giới trong trường học:

- Giáo viên sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái có thể ...
- Giáo viên sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai có thể ...
- Bạn bè sẽ đảm bảo rằng các bạn nữ có thể ...
- Bạn bè sẽ đảm bảo rằng các bạn nam có thể ...
- Nơi làm việc - nếu có bình đẳng giới tại nơi làm việc:
 - Sếp sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái/phụ nữ có thể ...
 - Sếp sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai/nam giới có thể ...
 - Đồng nghiệp sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái/phụ nữ có thể ...
 - Đồng nghiệp sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai/nam giới có thể ...




Lưu ý cho giáo viên:



Khi học sinh không đồng ý, nhắc các em làm vậy theo cách chấp nhận được - không sử dụng các bình luận với giọng điệu hẹp hòi hoặc nói kháy.

Trước khi các em tranh luận với nhau, yêu cầu các em đầu tiên tóm tắt lại đội bên kia nói gì để đảm bảo các em hiểu hoặc lắng nghe quan điểm của người khác. Sau đó mời các em chia sẻ quan điểm của mình và lưu ý những điểm khác biệt và tương đồng.

HOẠT ĐỘNG 4: CÁCH SỬ DỤNG QUYỀN LỰC TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 30 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Khám phá các loại quyền lực tồn tại trong các mối quan hệ• Nhận thức được cách sử dụng quyền lực tích cực và tiêu cực• Nhận diện các cách sử dụng quyền lực tích cực và tiêu cực trong mối quan hệ giới và giữa bạn bè đồng lứa	 Quyền lực, địa vị, trao quyền



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em biết trong hoạt động này, các em sẽ nói về cách quyền lực có thể được sử dụng theo hướng tích cực hay tiêu cực. Đầu tiên các em sẽ chơi một trò chơi để khơi gợi suy nghĩ về cảm giác như thế nào khi trở thành một người có quyền lực hoặc người không có quyền lực. Giải thích cách chơi trò chơi người điều khiển và robot.

Cách chơi trò người điều khiển và robot:

- Đứng đối diện một bạn khác. Người A bắt đầu, đưa tay ra phía trước với lòng bàn tay hướng ra ngoài. Khi đó người A là người điều khiển. Còn người B là robot. Hai người phải giữ khoảng cách giữa hai

mũi cố định từ tay người điều khiển. Khi người điều khiển di chuyển tay, robot phải đi theo. Người điều khiển thậm chí có thể dẫn robot đi quanh lớp. Sau một thời gian hai người đổi vị trí cho nhau.

Thảo luận:

- Cảm giác làm robot trong trò chơi như thế nào khi không phải là người điều khiển?
- Em thấy gì trong trò chơi này làm em nghĩ tới cảm giác của người nắm quyền lực đối với người khác trong cuộc sống?

2. Chỉ ra rằng trò chơi này cho thấy người nắm quyền

lực đối với người khác có thể dễ dàng quên không chú ý tới việc họ đã gây ảnh hưởng đối với chất lượng cuộc sống của người họ nắm quyền lực. Điều này có thể dễ dẫn tới sự lạm dụng quyền lực đối với người khác.

3. Hỏi học sinh các em ý nghĩa của từ quyền lực là gì. Tập hợp một số câu trả lời.

4. Giải thích cho các em biết một cách để nghĩ về quyền lực là khả năng ảnh hưởng tới điều xảy ra. Cách sử dụng quyền lực tiêu cực bao gồm áp đặt sự kiểm soát lên một vật hay một người khác vì lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm tới ảnh hưởng đối với vật hay người đó. Cách sử dụng quyền lực tích cực có thể bao gồm sử dụng nguồn lực, kỹ năng, hành động hoặc ảnh hưởng vì lợi ích của người khác.

5. Chỉ ra mức độ quyền lực của một người có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh hoặc quan hệ với người khác. Ví dụ, mức độ quyền lực của một thanh thiếu niên có thể thay đổi nếu xét trong quan hệ với một đứa trẻ, một bạn đồng lứa và với bố/mẹ hoặc giáo viên.

6. Đọc tình huống sau:

Một trẻ 13 tuổi được yêu cầu để ý tới hai em họ nhỏ tuổi hơn trong khi người lớn chuẩn bị thức ăn tại một căn phòng khác. Một em lên 5 và một em 3 tuổi. Em 5 tuổi bắt đầu đánh em 3 tuổi.

Yêu cầu các em thảo luận:

- Ai là người có quyền lực trong tình huống này?
- Ai là người có nhiều quyền lực nhất?
- Em 13 tuổi có thể làm gì để sử dụng quyền lực một

cách tích cực (hoặc hữu ích)?

- Em 13 tuổi có thể làm gì để sử dụng quyền lực một cách tiêu cực hoặc lạm dụng quyền lực?

7. Giải thích cho các em biết đôi khi sẽ hữu ích nếu nghĩ về quyền lực theo nhiều cách khác nhau.

- **Quyền lực lên/áp đảo:** Có khả năng kiểm soát người khác hoặc hoàn cảnh. Quyền lực lên người khác có thể được dùng theo cách tích cực hoặc tiêu cực. Ví dụ, một người bố/mẹ có quyền lực lên con mình, nhưng có thể sử dụng quyền lực này để chăm sóc đứa trẻ. Ngược lại, một người lớn có thể làm hại đứa trẻ, sử dụng quyền lực theo cách tiêu cực.

- **Quyền lực với/tập thể:** Có quyền lực với người và nhóm khác, liên quan tới làm việc với người khác để khiến một việc xảy ra. Quyền lực này cũng có thể được sử dụng theo cách tích cực hoặc tiêu cực. Ví dụ, một nhóm có thể làm việc cùng nhau để dọn dẹp khu vực dân cư hoặc giúp người khác. Đây là cách sử dụng quyền lực tích cực. Tuy nhiên, một nhóm có thể tụ tập lại để phạm tội hoặc đối xử tàn nhẫn với người khác. Đây là cách sử dụng quyền lực tiêu cực.

- **Quyền lực trong/nội tại:** Dùng để chỉ việc có nguồn lực, ý tưởng, kiến thức, công cụ và kỹ năng để thuyết phục bản thân và người khác làm gì. Ví dụ, một người có thể có một bài phát biểu hùng hồn để thuyết phục người nghe quan tâm đến môi trường, dẫn tới xả rác ít hơn. Đây là cách sử dụng quyền lực tích cực. Tuy nhiên, một người khác có thể có bài phát biểu khuyến khích người theo tôn giáo này chống lại người theo tôn giáo khác. Đây là cách sử dụng quyền lực tiêu cực.

- Nhắc lại ví dụ trước để chỉ ra rằng đứa trẻ nhiều tuổi

hơn có quyền lực áp đảo do to lớn hơn. Đứa trẻ này có quyền lực với/tập thể, vì có thể gọi người lớn gần đó để kêu gọi giúp đỡ. Đứa trẻ cũng có quyền lực trong/nội tại vì có kỹ năng, khả năng và ý tưởng để kiểm soát tình hình. Đứa trẻ 13 tuổi cũng được chỉ định và giao quyền lực bởi người lớn. Được trao vai trò hoặc vị trí hoặc công việc đặc biệt có thể tăng cường quyền lực của một người.

8. Yêu cầu các em nghĩ về các ví dụ sử dụng 3 loại quyền lực nêu trên theo cách tích cực và tiêu cực.




9. Yêu cầu các em lập danh sách về những yếu tố chi phối quyền lực của một người (ví dụ như độ giàu có, tuổi tác, công việc, bạn bè, giới, sắc tộc, tính dục, ngôn ngữ, tôn giáo, kích thước, sức mạnh, độ nổi tiếng, kỹ năng, kiến thức, tài sản).

10. Tóm tắt các điểm chính sau:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Con người có thể sử dụng quyền lực theo cách tích cực và tiêu cực.
- Có nhiều dạng quyền lực khác nhau, bao gồm quyền lực lên, quyền lực với và quyền lực trong.
- Quan hệ có thể bị chi phối bởi cách con người sử dụng quyền lực trong mối quan hệ đó.
- Quyền lực được quyết định bởi nhiều đặc điểm khác nhau như tuổi tác, giới, sắc tộc, trình độ, tài sản và phụ thuộc vào hoàn cảnh.
- Con người có quyền lực lên người khác có trách nhiệm sử dụng quyền lực này theo cách tôn trọng quyền con người của người đó.

HOẠT ĐỘNG 5: SỰ KHÁC BIỆT VÀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
30 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Hiểu khái niệm phân biệt đối xử• Nhận thức rằng phân biệt đối xử là một dạng lạm dụng quyền lực• Nhận diện các nhóm có khả năng bị phân biệt đối xử cao hơn.	Phân biệt đối xử, tàn tạt



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích rằng người hoặc nhóm người có ít quyền lực hơn trong xã hội có nguy cơ bị phân biệt đối xử cao hơn. Viết từ “phân biệt đối xử” lên bảng.
2. Yêu cầu các em giải thích các em nghĩ từ này có nghĩa gì. Ghi những từ khóa được nhắc tới lên bảng.
3. Cung cấp định nghĩa và viết lên bảng.

Phân biệt đối xử là cách đối xử không công bằng đối với một người hoặc một nhóm người cụ thể. Thông thường sự đối xử không công bằng này bắt nguồn từ giới tính, tôn giáo, dân tộc, sắc tộc (văn hóa), chủng tộc, địa vị xã hội hoặc các đặc điểm cá nhân khác của người đó.

4. Cho các em suy nghĩ để lập một danh sách gồm những nhóm người trên thế giới bị phân biệt đối xử. Phát cho em thư ký trong nhóm viết lại từng ý tưởng lên một mảnh giấy khác. Khi xây dựng danh sách, khuyến khích các em nghĩ về những gì diễn ra tại nơi các em sinh sống, nhưng cũng nhận diện những nhóm các em tin là bị phân biệt đối xử tại các nước khác trên thế giới.

5. Một khi thời gian suy nghĩ kết thúc, chia các mảnh giấy để mỗi em có một tờ (hoặc nếu lớp học đông hơn thì mỗi cặp có một tờ).

6. Kẻ một đường tưởng tượng lên sàn nhà. Một đầu đại diện cho mức độ phân biệt đối xử cao, và một đầu đại diện cho mức độ phân biệt đối xử thấp.

7. Giải thích rằng bạn sẽ yêu cầu các em lần lượt đặt mảnh giấy của mình lên trên đường kẻ đó. Khi làm vậy các em sẽ đọc tên người hoặc nhóm người viết trên mảnh giấy và giải thích tại sao em lại chọn đặt ở vị trí đó trên dòng kẻ. Khi đến lượt mình, các em cũng có thể thay đổi vị trí của các mảnh giấy khác miễn là các em giải thích được tại sao mình lại làm vậy.

8. Nhắc các em nhớ là không có “một câu trả lời đúng” và cần cân nhắc tác động của các hình thức phân biệt đối xử khác nhau.

9. Một khi các mảnh giấy đã được sắp đặt xong, thu lại một số mảnh và hỏi các em vị trí của một người thuộc nhiều nhóm khác nhau sẽ nằm ở đâu trên dòng kẻ. Ví dụ, nếu người đó:

- Sống trong trại tị nạn và là một phụ nữ trẻ?
- Bị khuyết tật và sống trong nghèo đói?
- Từ một dân tộc thiểu số gặp nhiều bất lợi và thất nghiệp?

10. Yêu cầu các em nhìn lại đường kẻ và nhận xét về những gì các em để ý liên quan tới xu hướng không công bằng. Nếu các em không đưa ra được ý này, giúp

các em chú ý tới một số người gặp nhiều hoàn cảnh bất lợi khác nhau và đối mặt với các hình thức phân biệt đối xử khác nhau, và những người đó là những người cần sự giúp đỡ nhất từ những người xung quanh nhằm bảo vệ quyền lợi của họ.

11. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Một số người bị đối xử bất công vì đặc điểm giới, tôn giáo, sắc tộc (văn hóa), chủng tộc, xu hướng tính dục, địa vị xã hội và các đặc điểm cá nhân khác của họ.
- Sự đối xử tiêu cực này gọi là phân biệt đối xử.
- Phân biệt đối xử là có hại vì ngăn không cho con người có cơ hội như nhau và sống trong an toàn.
- Nhiều hình thức phân biệt đối xử, bao gồm phân biệt đối xử trên cơ sở giới, xảy ra khi con người hoặc nhóm người có quyền lực sử dụng quyền lực đó một cách tiêu cực, và tham gia hoặc cho phép sự đối xử tiêu cực đối với các nhóm khác.



Lưu ý cho giáo viên:

Khuyến khích học sinh thực hành kỹ năng phản đối theo cách chấp nhận được. Khuyến khích các em giải thích quan điểm của mình, và tóm tắt điểm tương đồng hoặc khác biệt so với các quan điểm khác. Giải thích rằng trong một diễn đàn tôn trọng nhau, mọi người thách thức ý tưởng của người khác mà không xúc phạm người có ý tưởng khác mình.

HOẠT ĐỘNG 6: TÍNH DỤC VÀ SỰ KỶ THỊ

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 25 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Nhận thức được một số hình thức phân biệt đối xử trên cơ sở giới đặc biệt nghiêm trọng đối với những người chuyển giới hoặc đồng tính	 Phân biệt đối xử, thu hút đồng giới, đồng tính, kỳ thị, chuyển giới



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em biết có nhiều nhóm phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử hà khắc vì giới của họ. Trên thế giới, phụ nữ bị phân biệt đối xử và bị giới hạn cơ hội. Tình trạng này còn nghiêm trọng hơn ở nhiều nơi. Yêu cầu các em đưa ra ví dụ về các loại phân biệt đối xử phụ nữ gặp phải. (Dựa trên bảng biểu thực tế về giới để giúp bạn trong điểm này. Xem phụ lục để thêm thông tin về phân biệt đối xử đối với phụ nữ tại các nước trên thế giới).

2. Giải thích cho các em biết là có một số nhóm bị phân biệt đối xử trên cơ sở “xu hướng tính dục” của họ. Xu hướng tính dục là thuật ngữ dùng để mô tả cảm giác bị hấp dẫn về tình dục và cảm xúc bởi người khác mà có thể là người khác giới, cùng giới hoặc có bản dạng giới khác. Một số người bị thu hút bởi người khác giới. Từ để miêu tả nhóm người này là dị tính. Một số người lại bị thu hút bởi người cùng giới. Nhóm

người này thường được gọi là đồng tính. Một số người bị thu hút bởi cả hai giới. Từ để miêu tả nhóm này là song tính. Người đồng tính hoặc được cho là đồng tính thường bị phân biệt đối xử. Họ có thể phải chịu đựng sự kỳ thị và bắt nạt trong cuộc sống, bao gồm tại trường học. Sự phân biệt đối xử này có tác động rất tiêu cực đối với con người.

Một nhóm khác phải chịu phân biệt đối xử trên cơ sở giới là người chuyển giới. Giải thích cho các em rằng người chuyển giới sinh ra là nam hoặc nữ nhưng cảm giác họ trên thực tế thuộc về giới tính còn lại. Người chuyển giới sinh ra là nam nhưng cảm thấy họ muốn là nữ, và người chuyển giới sinh ra là nữ nhưng cảm thấy họ muốn là nam. Nhiều người chuyển giới muốn ăn mặc theo phong cách giới còn lại vì họ coi điều đó là phù hợp nhất với mình. Nhưng họ phải đối mặt với nhiều rào cản xã hội. Một số người cũng lựa chọn sự

can thiệp y tế để giúp cơ thể họ thay đổi để giống với cơ thể của giới còn lại hơn. Người chuyển giới phải chịu phân biệt đối xử và áp lực nặng nề từ những người xung quanh mình. Điều này có thể có tác động nghiêm trọng đến việc học tập, công việc, sức khỏe và hạnh phúc của họ.

Một nhóm khác phải chịu phân biệt đối xử là người liên giới tính. Liên giới tính là từ dùng để mô tả người sinh ra với đặc điểm phẫu thuật giới tính sinh học khác với của nam hoặc nữ điển hình - về mặt sinh học họ không rõ ràng là nam hay nữ mà cơ thể họ có sự pha trộn giữa các đặc điểm nam và nữ hơn. Do đó họ được

gọi là người liên giới tính. Đây không phải là một căn bệnh mà chỉ là cách một số người được sinh ra. Người liên giới tính thường phải chịu kỳ thị và phân biệt đối xử. Điều này một phần là vì nhiều người không hiểu có sự phân loại này. Họ thường bị hiểu nhầm là có bệnh hoặc có cảm giác xấu hổ nếu họ được yêu cầu tránh mặt hoặc cố gắng thay đổi con người họ thay vì cảm thấy tự hào và chấp nhận bản thân con người họ. Người liên giới tính đáng được đối xử một cách tôn trọng như bất kì người khác. Kỳ thị và phân biệt đối xử có tác động xấu tới việc học tập, công việc, sức khỏe và hạnh phúc của họ.

Lưu ý cho giáo viên:






Phân biệt đối xử đối với người chuyển giới, liên giới tính, song tính và đồng tính là một vấn đề hết sức nghiêm trọng. Nghiên cứu chỉ ra rằng phân biệt đối xử có thể ảnh hưởng tới sức khỏe tâm lý và tỷ lệ tự tử cao hơn nhiều trong số những người này. Bản thân giáo viên cũng nên xem lại thái độ của mình và đảm bảo họ không sử dụng các thuật ngữ hoặc thông lệ tiêu cực hoặc mang tính kỳ thị trong lớp học.

3. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Con người có thể bị thu hút bởi người cùng hoặc khác giới. Người cảm thấy bị thu hút bởi người cùng giới được gọi là người đồng tính.
- Một số người cảm thấy họ không được sinh ra trong cơ thể phù hợp. Họ có thể chọn thể hiện họ với giới khác với giới tính khi sinh. Đây được gọi là người chuyển giới.
- Một số người sinh ra với cơ thể có sự pha trộn giữa các bộ phận nam và nữ. Đây được gọi là người liên giới tính.
- Người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính thường phải chịu sự phân biệt đối xử mà rõ ràng là vi phạm quyền con người của họ.

HOẠT ĐỘNG 7: THỦ LĨNH NHÓM

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Nhận diện các hành vi tình bạn đơn giản mà có thể dùng để hỗ trợ bạn bè tích cực• Phát triển các chuẩn mực tích cực để can thiệp và hỗ trợ những người bị kỳ thị	Hình mẫu, lãnh đạo



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Các bước thực hiện

1. Giới thiệu ba nhân vật Tân, Mai và Liên. Giải thích rằng mỗi người là “một hình mẫu tích cực” hoặc người đáng noi theo. Họ có thể đáng ngưỡng mộ vì họ dám hành động theo giá trị tôn trọng người khác và theo một cách thông minh để biết làm thế nào góp phần

giảm kỳ thị và phân biệt đối xử trong trường học hàng ngày. Họ cũng là “thủ lĩnh nhóm” khi bạn bè đồng lứa chọn tuân theo chỉ dẫn của họ thông qua các hành vi tình bạn tích cực và từ chối các hành vi bắt nạt hoặc bạo lực. (Xem thêm bảng “Thủ lĩnh nhóm” mô tả Tân, Mai và Liên).

THỦ LĨNH NHÓM

Mai

Mọi người đều ngưỡng mộ Mai. Cô ấy dám đứng lên phản đối khi các học sinh khác cư xử xấu tính. Cô ấy dường như biết cách lựa chọn từ ngữ để tạo ra thông điệp rõ ràng là bắt nạt không tốt. Cô ấy có khả năng làm điều này mà không gây ra đánh nhau. Cô ấy luôn thể hiện mình là người thân thiện, và người khác cảm thấy tốt khi ở gần cô ấy.

Tân

Các bạn trai khác ngưỡng mộ Tân. Bạn ấy không phải là người nhanh nhất, thông minh nhất hay khỏe nhất. Nhưng bạn ấy là người thân thiện nhất lớp. Bạn ấy là người dám đứng lên phản đối khi các học sinh khác cư xử xấu tính. Bạn ấy đối xử với tất cả mọi người như nhau và tôn trọng người khác. Bạn ấy dường như biết cách lựa chọn từ ngữ để tạo ra thông điệp rõ ràng là bạo lực không tốt. Bạn ấy có khả năng làm điều này mà không gây ra đánh nhau hoặc khiến người khác xấu hổ.

Liên

Liên đã có bước dũng cảm khi công khai mình là người chuyển giới. Bạn ấy quyết định nuôi tóc, mặc quần áo con gái và lấy tên nữ là Liên. Các bạn khác ngưỡng mộ bạn ấy vì sự quyết tâm, dũng cảm và khiếu hài hước. Bạn ấy biết cách làm người khác cười và tận hưởng cuộc sống. Các bạn cùng lớp ngưỡng mộ bạn ấy vì bạn không sợ đứng lên chống lại kẻ bắt nạt. Bạn hiểu bị bắt nạt là như thế nào và bạn dám đứng lên phản đối các hành vi xấu khi nhìn thấy chúng. Bạn cũng là người khẳng định rằng tất cả mọi người nên được trân trọng vì bản thân con người họ.

2. Yêu cầu các em làm việc theo cặp hoặc theo nhóm ba người để chọn một trong số “các thủ lĩnh nhóm” trên là nhân vật trung tâm, và một (hoặc nhiều hơn)

các tình huống từ biểu đồ “Đối phó với phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày”.



Lưu ý cho giáo viên:

Nếu bạn chọn thay đổi câu chuyện nhân vật dùng trong hoạt động này, đảm bảo giữ lại các khía cạnh trọng tâm của nhân vật là thể hiện tôn trọng và tốt bụng và sẵn sàng đứng lên phản đối kỳ thị và phân biệt đối xử, đặc biệt là phân biệt đối xử với người chuyển giới, liên giới tính hoặc đồng tính hoặc không tuân theo các chuẩn mực giới điển hình.

3. Một khi các em đã lựa chọn nhân vật và tình huống mà nhân vật phải đối mặt, nhiệm vụ của các em sẽ là:

- Lựa chọn ra 5 (hoặc hơn) các hành vi thể hiện sự tốt bụng của Tân, Mai hoặc Liên có thể sử dụng trong tình huống này. Học sinh có thể xem bảng biểu thể hiện “50 hành vi tử tế” để giúp các em nghĩ về các hành động có thể có;
- Viết một kịch bản ngắn thể hiện điều Tân, Mai hoặc Liên có thể nói trong tình huống đó. Các em có thể tự thiết kế kịch bản của mình hoặc sử dụng một số ý tưởng từ bảng biểu “Từ ngữ có sức mạnh”.

4. Một khi nhiệm vụ này hoàn thành, gọi một số em

trình bày lựa chọn của mình trước cả lớp và giải thích tại sao các em lại chọn lựa chọn đó.

5. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Con người có thể dùng các hành vi tình bạn hàng ngày để thể hiện sự không ủng hộ đối xử tiêu cực hoặc phân biệt đối xử đối với bạn bè cùng lớp.
- Con người có thể thể hiện tài lãnh đạo như các hình mẫu cho bạn bè đồng lứa bằng cách trở thành người lựa chọn và sử dụng các hành vi tử tế tích cực và bằng cách dám đứng lên phản đối sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới hoặc xu hướng tính dục.

Lưu ý cho giáo viên:



Chỉ ra rằng mặc dù đây là những hành động đơn giản, những hành động hàng ngày này có thể được hiểu là một dạng thể hiện tài lãnh đạo. Có những thời điểm chúng ta nhìn thấy người khác có những hành động này, và mặc dù chúng ta không phải là người đầu tiên thực hiện, chúng ta có thể giúp họ bằng cách tham gia và bắt chước họ. Người ngoài cuộc, người chứng kiến và quan sát giúp tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn khi họ từ chối không tham gia hoặc nghe theo một lãnh đạo tiêu cực nhưng ủng hộ các hành động của một lãnh đạo tích cực. Bên cạnh đó, mỗi người sẽ có thời điểm trở thành người lãnh đạo hoặc người đầu tiên hành động. Để làm điều này đòi hỏi sự gan dạ.

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 3: QUYỀN CON NGƯỜI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

Quyền con người và bình đẳng giới trong cuộc sống hàng ngày		
Gia đình - nếu có bình đẳng giới trong gia đình	Trường học - nếu có bình đẳng giới trong trường học	Nơi làm việc - nếu có bình đẳng giới tại nơi làm việc
Bố mẹ sẽ đảm bảo rằng con gái có thể:	Giáo viên sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái có thể:	Sếp sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái/phụ nữ có thể:
Bố mẹ sẽ đảm bảo rằng con trai có thể:	Giáo viên sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai có thể:	Đồng nghiệp sẽ đảm bảo rằng trẻ em gái/phụ nữ có thể:
Bố mẹ sẽ đảm bảo rằng con chuyển giới có thể:	Giáo viên sẽ đảm bảo rằng trẻ em chuyển giới có thể:	Sếp sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai/nam giới có thể:
	Bạn bè sẽ đảm bảo rằng các bạn nữ có thể:	Đồng nghiệp sẽ đảm bảo rằng trẻ em trai/nam giới có thể:
	Bạn bè sẽ đảm bảo rằng các bạn nam có thể:	Sếp và đồng nghiệp sẽ đảm bảo người chuyển giới có thể:
	Bạn bè sẽ đảm bảo rằng các bạn chuyển giới có thể:	

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 7: THỦ LĨNH NHÓM

Ứng phó với phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày	
Hành động/lời nói của Tân khi	Nhóm bạn của mình to tiếng bình luận về cơ thể các bạn gái khi đi sau lưng họ trên đường từ trường đến nhà?
	Nghe thấy đội trưởng bảo hai bạn trai nhỏ tuổi hơn là không muốn họ tham gia thi vào đội vì không muốn có “bạn đồng tính” trong đội mình?
	Bạn cùng lớp thổ lộ với Tân là mình là người chuyển giới và muốn được công nhận như vậy tại trường học?
Hành động/lời nói của Liên khi	Phát hiện các học sinh khác từ chối làm nhóm cùng với một bạn trai vì nghĩ bạn trai ấy quá nữ tính?
	Nghe thấy một nhóm bạn nam sử dụng từ “con gái” với ý nghĩa khinh thường, bảo các bạn trong đội đừng “chơi như con gái”?
	Nghe thấy một nhóm bạn nam nói rằng con gái không nên được cho vào lớp học chuyên toán?
Hành động/lời nói của Mai khi	Để ý thấy một người bạn trong lớp bị xô đẩy và gọi là đồng tính khi đứng xếp hàng mỗi ngày?
	Nghe thấy các bạn khác bắt nạt một bạn cùng lớp về cách ăn mặc của cô ấy?
	Phát hiện ra một bạn gái trong lớp bị các bạn trai lớn tuổi hơn quấy rối trên đường từ nhà đến trường vào phần lớn các ngày trong tuần?

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 7: THỬ LĨNH NHÓM

Lời nói có sức mạnh và nói chính là hành động - vậy bạn muốn nói gì?		
Bạn là một người thân thiện vậy sao bạn không thân thiện với X? Mình không thích khi bạn nói như vậy với X.	Có thể bạn đang cố gắng tỏ ra hài hước và mình biết mọi người cười với bạn, nhưng điều bạn nói làm X tổn thương do đó tại sao chúng ta không dừng lại và chơi bóng đá nhỉ?	Con gái không phải là từ dùng với ý nghĩa khinh thường.
Mình biết bạn chỉ đang đùa thôi nhưng đó thực tế là một lời bình luận mang tính kỳ thị giới - Mình thích các câu chuyện đùa khác của bạn hơn.	Người khác sẽ ngưỡng mộ bạn hơn nếu bạn đối xử với mọi người trong nhóm với sự tôn trọng như nhau. Bạn là đội trưởng và chúng mình muốn trông cậy được vào bạn và là một phần của một đội thân thiện.	Chúng ta không đối xử với động vật tồi tệ, vậy tại sao chúng ta chọn không cư xử xấu tính với người khác nữa?
Trường học không phải là nơi thi hoa hậu - vậy tại sao chúng ta không dùng nói về hình thức của người khác nhỉ. Không ai tốt hơn người khác chỉ vì họ xinh đẹp hơn và không ai tồi tệ hơn chỉ vì vẻ ngoài của họ.	Mình nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta có nhiều loại người khác nhau trong trường. Thế giới sẽ buồn chán hơn nhiều nếu ai cũng như nhau. Mình thích X có cách làm khác biệt. Chúng ta nên trân trọng điều ấy ở bạn.	Đây là sự bắt nạt kỳ thị giới. Mình không thích điều đó. Bạn có thể thôi đi được không?
Điều đó không có gì là buồn cười đâu. Nó đau lắm.	Mình không thích việc cô lập người khác chỉ vì họ khác biệt. Điều đó khiến chúng ta nghĩ rằng chúng ta tốt hơn họ. Hãy mời X tham gia cùng đi.	Mọi người thấy sợ khi bạn đẩy họ trên sân. Vậy bạn có thể ngừng việc đó đi được không? Sẽ không hay chút nào nếu ba người lại đi bắt nạt một người cả.
Có nhiều cách khác biệt để là đàn ông - vậy khiến cho tất cả các bạn trai ở đây cảm thấy phải tỏ ra cứng rắn là không tốt chút nào.	Bạn định xúc phạm mình à? Mình cảm thấy buồn về những gì bạn nói.	Có thể bạn chưa nghĩ về điều này nhưng xô đẩy người khác khiến mọi người sợ khi ở cạnh bạn.
Hãy - nói theo cách của bạn, bạn có thể nói gì?		

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 7: THỦ LĨNH NHÓM

50 hành động tử tế				
Gửi thiệp	Gửi tin nhắn	Cười hoặc ôm người khác	Vỗ lưng	Chia sẻ đồ ăn vặt
Mời người khác tham gia	Ngồi cùng họ	Nói chuyện với họ	Chơi trò chơi	Làm bài tập cùng nhau
Đi bộ về nhà cùng nhau	Gửi một bức ảnh thân thiện	Kể chuyện cười cho nhau	Cho họ mượn đồ	Mời họ đến dự sinh nhật
Hát hoặc nhảy cùng nhau	Bắt tay	Nói xin chào	Hỏi thăm họ	Chia sẻ một chuyện cười
Khen họ	Nhờ họ giúp đỡ	Đề nghị giúp họ	Xin lỗi về những điều đã xảy ra	Lắng nghe họ
Đăng một thông điệp thân thiện trên mạng xã hội	Chụp ảnh cùng nhau	Giúp họ công việc ở trường	Đi xe đạp cùng nhau	Mời họ tham gia câu lạc bộ thể thao
Nói với họ bạn không ủng hộ việc bắt nạt người khác	Đi cùng họ để tìm sự giúp đỡ hoặc báo cáo một vi phạm	Ngồi cùng họ trên xe buýt	Nhờ họ giúp mình trong công việc	Nhờ họ đưa ra lời khuyên
Dành thời gian cùng họ sau giờ học	Khuyến khích người khác cho họ tham gia cùng	Đứng lên khi người khác cư xử xấu tính với họ	Báo cáo về việc họ bị bắt nạt với một người lớn đáng tin cậy	Từ chối cười nhạo hoặc tham gia vào trò chuyện tiêu cực
Viết một bức thư	Gửi một thư điện tử	Chia sẻ kẹo	Vẫy tay khi nhìn thấy họ	Hỏi họ đang cảm thấy thế nào
Để ý điều đang xảy ra với họ	Chia sẻ chuyện cười với họ	Chia sẻ cảm xúc của bạn	Cám ơn họ	Khuyến khích họ tham gia



TRÒ CHƠI: “AI MÀ...”

1. Xếp học sinh ngồi trên ghế thành một vòng tròn (bỏ bớt ghế thừa).

2. Giáo viên bắt đầu bằng cách đứng ở tâm vòng tròn. Giải thích cho các em là bạn sẽ bắt đầu bằng cách nói “Ai mà...” và thêm thông tin (ví dụ, “Ai mà thích ăn kem”). Những người trong nhóm này phải đứng dậy và tìm chỗ ngồi mới. Bắt đầu trò chơi bằng cách đưa ra câu nói đầu tiên (ví dụ, “Ai mà đi giày trắng”). Khi học sinh chạy đi tìm một ghế khác, bạn hãy ngồi vào một ghế còn trống để có một học sinh không có ghế ngồi phải đứng ở tâm vòng tròn.

3. Học sinh đó sẽ tiếp tục trò chơi (ví dụ, có thể nói “Ai mà đi bộ đến trường ngày hôm nay”). Sau đó tất cả

những người đi bộ đến trường phải đi tìm ghế mới.

4. Chơi một vài lượt. Đến lúc này học sinh sẽ ngồi lung tung và một số khác biệt và tương đồng sẽ được để ý tới.

5. Hỏi học sinh những thông điệp chính các em thấy từ trò chơi là gì mà có thể liên quan tới chủ đề là tất cả mọi người đều khác biệt.

6. Nhấn mạnh có nhiều khác biệt giữa những người trong cùng một nhóm. Sự khác biệt này sẽ đem lại ý tưởng và thể mạnh khác nhau. Chúng ta sẽ cần tôn trọng những người khác biệt cũng như giống với chúng ta.



BÀI TẬP

Lựa chọn 1:

Làm một cuốn truyện tranh cho thiếu nhi

- Tạo ra một con vật sẽ là nhân vật phát hiện tình huống xảy ra sự không công bằng hoặc bạo lực trên cơ sở giới. Tình huống này có thể xảy ra ở nhà, trường học, cộng đồng hoặc nơi làm việc.
- Câu chuyện sẽ kể về:
 - Sự kiện như thế nào
 - Vụ việc làm cho người bị bạo lực cảm thấy ra sao

- Vụ việc làm cho người quan sát cảm thấy ra sao; và
- Người chứng kiến làm gì để giúp đỡ.

Khung truyện tranh

Viết và vẽ hình minh họa cho cuốn truyện 6 trang cho thiếu nhi sử dụng biểu mẫu sau.

Trang 1 Giới thiệu nhân vật, nên là một con vật. Chọn bối cảnh, có thể là: Gia đình Trường học Sự kiện thể thao hoặc văn hóa Nơi làm việc	Trang 2 Kể về vụ việc mà nhân vật chính nhìn thấy một nhân vật khác bị đối xử không công bằng hoặc chịu một hình thức bạo lực trên cơ sở giới
Trang 3 Kể cảm xúc mà nhân vật chính nhìn thấy ở người bị bạo lực trên cơ sở giới do sự đối xử này hoặc tác động đối với sự tham gia của nạn nhân vào trường học, gia đình hoặc cộng đồng	Trang 4 Nhân vật của bạn kể ra điều họ nghĩ là không công bằng khi họ nhìn thấy hoặc nghe thấy tình huống này
Trang 5 Kể hành động mà nhân vật của bạn thực hiện để giúp đỡ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới	Trang 6 Giải thích những người khác học gì từ ví dụ tốt mà nhân vật chính thể hiện khi họ giúp nhân vật chịu bạo lực trên cơ sở giới

Lựa chọn 2:

Viết thư cho sếp

- Viết một bức thư cho sếp về điều cần được thay đổi tại nơi làm việc để trở thành một nơi công bằng giới. Bức thư này có thể bao gồm:
 - Chi tiết về chủ đề phân biệt đối xử
 - Chi tiết về tác động của sự phân biệt đối xử này với mọi người
 - Gợi ý về giải pháp cho sự phân biệt đối xử đó.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Viết một bức thư cho cộng đồng trường học hoặc hiệu trưởng để gợi ý về cách cải thiện quyền giới trong trường học. Cung cấp các ví dụ tích cực cho sự thay đổi và gợi ý cụ thể phù hợp với hoàn cảnh trường.

CHỦ ĐỀ 3




NHẬN THỨC VỀ BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI



Cách tiếp cận

Học sinh cần biết và hiểu bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới và bắt nạt là gì. Các em cần có nhận thức rõ ràng về các dạng bạo lực và biết các từ để mô tả những gì xảy ra đối với các em hoặc người khác. Các em cũng cần hiểu tác động tiêu cực của các dạng bạo lực đối với đối tượng bị bạo lực, người chứng kiến và người gây bạo lực.

HOẠT ĐỘNG 1: BẠO LỰC LÀ GÌ?

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
45 phút	<p>Thông qua hoạt động này học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhận biết bạo lực có nhiều hình thức bao gồm thể chất, tâm lý, lời nói và tình dục. • Nhận biết trong các thời điểm khác nhau, một người có thể là nạn nhân, người chứng kiến, người gây ra bạo lực hoặc/và người cổ vũ bạo lực và hệ quả tiêu cực của bạo lực đối với mỗi bên. • Nhận thức được phân biệt đối xử và bạo lực thường đi cùng với nhau và có tác động tương tự nhau. 	<p>Bạo lực, đối tượng, người gây bạo lực, người cổ vũ, người chứng kiến, người quan sát</p>



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Viết các từ đối tượng, người gây bạo lực, người cổ vũ và người chứng kiến lên bảng. Mời các em chia sẻ hiểu biết của mình về những từ này. Sau khi thảo luận xong, chia sẻ các định nghĩa này (học sinh có thể viết vào vở).

Nạn nhân (còn gọi là đối tượng bị bạo lực) = người phải chịu bạo lực.

Người gây bạo lực = người gây ra bạo lực hoặc gây ra nguy hại.

Người cổ vũ bạo lực = người cổ vũ, tham gia hoặc cho thấy họ hào hứng bởi hành vi bạo lực.

Người chứng kiến (hoặc người quan sát) = người chứng kiến hành vi bạo lực.

Lưu ý rằng chúng ta thường dùng bạo lực chỉ để mô tả các hành vi thể chất đối với người khác như đánh, tát, đá. Tuy nhiên, từ bạo lực cũng có thể được dùng để chỉ nhiều loại hành vi và hành động gây ra thương tổn và lo lắng. Bạo lực có thể là lời nói và liên quan đến điều người ta nói hoặc viết về người khác. Cho dù đây chỉ là từ ngữ nhưng chúng cũng có thể gây thương tổn hoặc đau đớn, và do vậy các hành vi ngôn từ cũng có thể được hiểu là bạo lực. Bạo lực cũng có thể là về tâm lý (ảnh hưởng tới tâm lý hoặc cảm xúc người khác) và tình dục (chạm vào chỗ kín của người khác). Nó có thể diễn ra trực tiếp hoặc thông qua không gian ảo như mạng xã hội hoặc các website khác, hoặc qua sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại. Cả người lớn và trẻ em đều có thể là người gây bạo lực cũng như đối tượng của bạo lực.

2. Vẽ bảng sau lên bảng.

Bạo lực thể chất	Bạo lực lời nói
Bạo lực tâm lý	Bạo lực tình dục

3. Gọi một số em mô tả điều các em nghĩ về những thuật ngữ này, sử dụng một vài ví dụ để đưa vào định nghĩa. Cung cấp định nghĩa nếu cần thiết.

Bạo lực có thể xảy ra giữa người với người, thông qua mạng xã hội hoặc qua đăng tải tin nhắn, tranh vẽ hoặc

tin đồn. Bạo lực có thể bao gồm ngôn từ, hình ảnh, câu chuyện, dấu hiệu, vật thể, tài sản hoặc các hình thức tiếp xúc thể chất.

Bạo lực tâm lý bao gồm đe dọa, lạm dụng, gây sợ hãi, làm nhục hoặc làm người khác xấu hổ đến mức họ cảm thấy tồi tệ mặc dù không ai chạm vào họ.

Bạo lực thể chất bao gồm gây thương tích cơ thể hoặc phá hoại hoặc ăn cắp tài sản người khác.

Bạo lực tình dục bao gồm tiếp xúc cơ thể mà không có sự cho phép của người khác. Bạo lực tình dục bao gồm cưỡng hiếp và các loại tiếp xúc khác như chạm vào chỗ kín của người khác mà không được cho phép. Loại hình bạo lực này cũng có thể bao gồm bình luận khiếm nhã về người khác, kể chuyện hoặc đăng ảnh khêu gợi về người khác.

Bạo lực lời nói bao gồm đặt biệt danh mang tính xúc phạm bằng lời hoặc bằng chữ, hành vi đe dọa, loan tin đồn về người khác hoặc quất mắng người đó.

4. Học sinh vẽ bảng vào trong vở và viết lại định nghĩa của từng hình thức bạo lực trên bảng.

5. Tóm tắt các điểm chính

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:




- Bạo lực có các hình thức thể chất, tâm lý, lời nói và tình dục.
- Một người có thể ở nhiều vị trí khi bạo lực xảy ra, bao gồm người trực tiếp bị bạo lực, người gây bạo lực, người cổ vũ bạo lực và người chứng kiến bạo lực.



Lưu ý cho giáo viên:

Đối với một số học sinh bạo lực sẽ là một phần trong cuộc sống hàng ngày của các em, do đó cần nhạy cảm đối với phản ứng của các em trong phiên này. Một số học sinh có thể đã từng chịu bạo lực hoặc một số từng gây ra bạo lực hoặc là người cổ vũ. Cần tập trung vào giảng dạy các hành vi phi bạo lực tích cực thay thế để xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau và cộng đồng lành mạnh. Tránh sử dụng lớp học như một nơi để các em nêu tên, đổ lỗi hoặc làm người khác xấu hổ. Có thể cần ngắt lời các em khi các em bắt đầu kể các câu chuyện mà bạn cùng lớp đã làm. Khuyến khích các em muốn thông báo về hành vi bạo lực làm vậy một cách riêng tư. Chọn một địa điểm riêng tư hơn để gặp các em được cho là người gây bạo lực.

HOẠT ĐỘNG 2: BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI LÀ GÌ?

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
40 phút	Thông qua hoạt động này các em có thể: <ul style="list-style-type: none">• Định nghĩa về bạo lực trên cơ sở giới• Cung cấp các ví dụ về các loại bạo lực trên cơ sở giới khác nhau• Nhận thức được bất kì ai cũng có thể là đối tượng của bạo lực trên cơ sở giới, nhưng một số nhóm có khả năng bị trở thành đối tượng cao hơn là các nhóm khác.	Phân biệt đối xử, bạo lực trên cơ sở giới

Tài liệu bổ sung phát cho học sinh: Có một số tài liệu cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho

mỗi học sinh một tờ hoặc chuẩn bị trước thông tin trên bảng.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Nhắc lại cho các em là trong hoạt động trước các em đã học về các hình thức phân biệt đối xử và bạo lực, bao gồm về lời nói, thân thể và tâm lý. Hỏi lại các em về những nhóm hay người nào có khả năng chịu phân biệt đối xử và bạo lực cao hơn? Lập một danh sách các câu trả lời lên bảng.

2. Giải thích cho các em biết là trên thế giới phụ nữ có xu hướng chịu phân biệt đối xử trên cơ sở giới nhiều hơn nam. Tuy nhiên, một số nam giới cũng phải chịu phân biệt đối xử trên cơ sở giới đặc biệt là những người không tuân theo các chuẩn mực giới. Trong

hoạt động này chúng ta sẽ nói về bạo lực trên cơ sở giới.

3. Yêu cầu học sinh nhớ lại về thuật ngữ giới là gì. (Xem Chủ đề 1: Hoạt động 1 và 2). Giải thích là khi đặt thuật ngữ bạo lực và giới cùng nhau chúng ta sẽ có khái niệm về bạo lực trên cơ sở giới.

4. Cung cấp định nghĩa sau về bạo lực trên cơ sở giới.

Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực nhắm tới cá nhân hoặc nhóm trên cơ sở giới của họ. Bạo lực trên cơ sở giới là các hành vi gây ra hoặc có khả năng gây ra các tổn hại về thể chất, tình dục hoặc tâm lý cho người khác (nam, nữ, liên giới tính hoặc chuyển giới) dựa trên các mong đợi về vai trò và khuôn mẫu giới. Bạo lực trên cơ sở giới xảy ra là hệ quả của các mong đợi giới gắn với giới của một người, và mối quan hệ quyền lực không bình đẳng giữa các giới.

Bạo lực trên cơ sở giới có thể ảnh hưởng tới bất kì ai (bao gồm nam, nữ, liên giới tính và chuyển giới).

5. Yêu cầu các em cung cấp một số ví dụ về bạo lực trên cơ sở giới. Hướng tới lấy ví dụ cho từng hình thức bạo lực về thể chất, tâm lý, lời nói và tình dục. (Một số ví dụ được cung cấp dưới đây).

Một số ví dụ về bạo lực trên cơ sở giới

Thể chất: Người chồng đánh vợ vì không chuẩn bị sẵn sàng bữa tối khi anh ta muốn.

Lời nói: Một bạn trai có những bình luận trước mặt, sau lưng hoặc trên mạng xã hội xấu về một bạn trai khác vì bạn trai đó trông nữ tính.

Tâm lý: Một bạn trai đe dọa sẽ làm hư tổn danh tiếng của một bạn gái nếu cô ta không làm theo điều anh ta muốn.

Tình dục: Một người đàn ông ép buộc một phụ nữ quan hệ tình dục dù cô ta không muốn.

6. Chia học sinh thành các nhóm nhỏ. Các em được phát một số tình huống, cũng như được yêu cầu tạo một tình huống của riêng mình. Những tình huống này cung cấp các ví dụ về một hình thức bạo lực trên cơ sở giới có thể xảy ra đối với các em trong hoặc quanh trường. Các em sẽ nêu tên các loại bạo lực trên

cơ sở giới diễn ra trong tình huống này. Các em cũng sẽ nghĩ về những việc có thể làm để ngăn chặn hoặc ứng phó với loại bạo lực trên cơ sở giới đó.

Tình huống 1

Vào thứ 5, Lan đi bộ đến trường. Bình thường cô ấy hay đi với các bạn của mình nhưng ngày hôm đó họ không có ở đó và cô ấy không muốn đến trường muộn. Còn hai dãy nhà để tới trường thì cô ấy phải đi qua một nhóm các bạn nam lớn tuổi hơn đang chờ trong một nhóm lớn hơn. Các bạn bắt đầu huýt sáo và một bạn còn chạm vào chân cô khi cô đi qua.

Tình huống 2

Hải là một học sinh lớp 8. Các bạn cùng lớp của Hải trêu chọc Hải và nói Hải quá giống con gái. Khi Hải đi chơi bóng đá vào thứ 4 như bình thường thì các bạn trong nhóm nói rằng không muốn Hải chơi cùng nữa. Sau đó khi hỏi một người bạn về tại sao các bạn mình lại như vậy, bạn Hải cho biết có ai đó đã đăng các bức ảnh Hải mặc giống như con gái lên Facebook.

Tình huống 3

Oanh 13 tuổi. Qua kỳ nghỉ lễ dài cơ thể của Oanh có sự thay đổi. Ngày đầu tiên quay lại trường có một số bạn nam chỉ trỏ về phía cô ấy và cười. Một số bạn còn tìm cách va chạm vào cô tại hành lang. Một bạn chỉ trực tiếp vào ngực cô ấy và ra dấu hiệu ám chỉ ngực cô ấy đã phát triển. Sau đó một số bạn khác cười theo. Oanh bắt đầu ước mình không bao giờ quay lại trường.

Tình huống tự tạo

Câu hỏi:

- Loại hình bạo lực trên cơ sở giới nào xảy ra trong tình huống? (thể chất, lời nói, tâm lý, tình dục)
- Sự việc đó có thể ảnh hưởng tới người bị bạo lực như thế nào?
- Điều gì cần thay đổi để ngăn chặn điều này xảy ra?

- Điều gì cần thay đổi để có các biện pháp hiệu quả nếu vấn đề này xảy ra?

7. Gọi các nhóm trình bày trước lớp và đưa ra gợi ý của nhóm mình về cách phòng ngừa và ứng phó.

Lưu ý cho giáo viên:



Tạo ra một số tình huống tưởng tượng nhưng mang tính đại diện phù hợp với bối cảnh thực tế. Bao gồm một số ví dụ ở mức độ thông thường hoặc thấp hơn thay vì chỉ là những câu chuyện bạo lực trên cơ sở giới cực đoan. Điều này giúp học sinh nhận thức được bạo lực có thể là một phần trong cuộc sống hàng ngày của các em. Khi yêu cầu các em tự nghĩ ra tình huống, giáo viên yêu cầu các em không sử dụng tên mình hoặc tên người khác được biết tới, và tránh vi phạm quyền riêng tư của ai đó qua việc sử dụng chi tiết về một vụ việc mà mọi người nhận ra.

8. Tóm tắt các điểm chính:




Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực nhắm tới người khác trên cơ sở giới của họ.
- Bạo lực trên cơ sở giới có thể xảy ra với bất kì ai, nhưng thông thường nhất là với những người không tuân theo các chuẩn mực giới.
- Bạo lực trên cơ sở giới có thể ít được chú ý tới vì được nhìn nhận là một phần của chuẩn mực giới

cho phép sử dụng bạo lực đối với những người không tuân theo các mong đợi giới.

- Chúng ta có thể chống lại bạo lực trên cơ sở giới bằng cách học nhận diện các hình thức bạo lực. Chỉ đích danh đây là một hành động sai trái có thể là bước đi đầu tiên trong nỗ lực phòng ngừa hoặc ứng phó hiệu quả đối với vấn đề này.
- Chúng ta có thể tìm cách giảm thiểu tác hại gây ra bởi bạo lực trên cơ sở giới thông qua kết hợp các chiến lược phòng ngừa và ứng phó hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG 3: ẢNH HƯỞNG CỦA BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
30 phút	<p>Thông qua hoạt động này các em có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mô tả các hình thức bạo lực trên cơ sở giới mà nam giới/em trai hay quan sát thấy, khởi xướng hoặc trở thành đối tượng trong và xung quanh nhà trường Mô tả các hình thức bạo lực trên cơ sở giới mà phụ nữ/em gái hay quan sát thấy, khởi xướng hoặc trở thành đối tượng trong và xung quanh nhà trường Nhận diện ảnh hưởng thể chất và tâm lý của bạo lực học đường trên cơ sở giới đối với đối tượng, người chứng kiến, người cổ vũ và người gây bạo lực. 	Bạo lực trên cơ sở giới



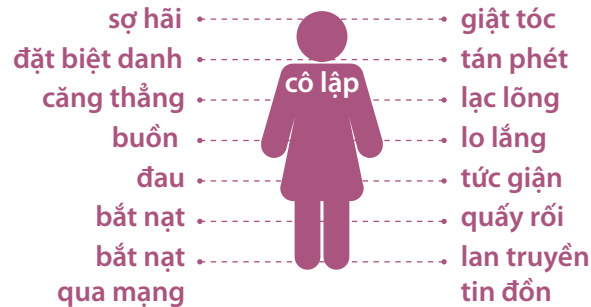
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Chia các em thành nhóm ba hoặc bốn người cho hoạt động này.
- Giải thích cho các em rằng trong hoạt động này, các em sẽ nói về các hình thức bạo lực mà học sinh nam, học sinh nữ và chuyển giới có thể gặp phải trong trường học. Sau đó các em sẽ nhận diện các cảm xúc mà người bị bạo lực có thể cảm thấy.
- Đưa cho mỗi nhóm một tờ giấy (hoặc các nhóm sử dụng giấy vụn).
- Gập tờ giấy làm đôi. Ở một mặt vẽ hình một học sinh nữ. Ở mặt còn lại vẽ hình một học sinh nam.
- Ở khoảng trống ngoài cơ thể, liệt kê tất cả các loại bạo lực có thể xảy ra. Lập danh sách riêng cho học sinh nam, học sinh nữ và học sinh chuyển giới. Gợi ý cho các em bao gồm các ví dụ về bạo lực thể chất (đấm, đá), và bạo lực lời nói và tâm lý (đe dọa, tin đồn, đặt biệt danh có tính xúc phạm).
- Ở khoảng trống trong cơ thể, viết tất cả các cảm xúc mà những loại bạo lực này có thể gây ra ở người bị các hình thức bạo lực đó.

Lưu ý cho giáo viên:



Nhấn mạnh điều quan trọng là cần hiểu tác động tâm lý mà bạo lực gây ra. Khi chúng ta học về tác động của bạo lực chúng ta có thể cảm thông với đối tượng và ít có khả năng gây ra hoặc chấp nhận bạo lực hơn hoặc coi đó là trò đùa hoặc trêu chọc. Việc gọi tên các hành động này là các hình thức bạo lực hoặc bắt nạt là bước đầu tiên tới việc nhận thức loại hành động này là không thể chấp nhận được.



7. Trong phiên phản hồi, so sánh các loại bạo lực mà nam giới, phụ nữ và người chuyển giới gặp phải.

8. Giáo viên đặt câu hỏi:

- Đây là các hình thức bạo lực phổ biến nhất? Điều này có đúng với phụ nữ, nam giới và trẻ chuyển giới không?
- Những loại bạo lực nào nam giới gây ra đối với nam giới khác? Với phụ nữ? Với người chuyển giới?
- Những loại bạo lực nào phụ nữ gây ra đối với phụ nữ khác? Với nam giới? Với người chuyển giới?
- Các em có để ý thấy xu hướng nào không?




9. Gọi các em trong nhóm trình bày những gì các em để ý thấy trong hoạt động này.

10. Tóm tắt các điểm chính:

Hành động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Bạo lực trong nội bộ trường, cho dù là về tâm lý, lời nói, thể chất hay tình dục, đều có nhiều tác động tiêu cực tới người bị bạo lực.
- Điều này có thể gây ra các thương tổn về tâm lý và thể chất và ảnh hưởng tới khả năng học tập của họ.
- Việc có thể cảm thông với người bị bạo lực trên cơ sở giới khiến chúng ta ít có khả năng gây ra hoặc chấp nhận bạo lực trên cơ sở giới hơn cho dù là bất kì hình thức nào.
- Tại nhiều nơi, trẻ em gái và trẻ chuyển giới có xu hướng gây ra và chịu các hình thức bạo lực khác nhau.
- Tại nhiều nơi, trẻ em trai có xu hướng là nạn nhân và người gây ra bạo lực thể chất, nhưng trẻ em gái có xu hướng chịu bạo lực trên cơ sở giới nhiều hơn.

HOẠT ĐỘNG 4: TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỚI SỨC KHỎE CỦA CÁC CHUẨN MỰC GIỚI

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 30 phút	 Thông qua hoạt động này các em có thể: <ul style="list-style-type: none">• Phát hiện tác động tiêu cực của một số chuẩn mực giới đối với sức khỏe và quyền con người	 Chuẩn mực giới



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Chia các em thành nhóm ba hoặc bốn người cho hoạt động này.

2. Giải thích rằng trong hoạt động này, các em sẽ nghiên cứu một số số liệu về thanh thiếu niên. Những số liệu này là thông tin về con người được thu thập theo nhiều cách khác nhau, ví dụ thông qua khảo sát người dân sống tại các thành phố và thị trấn khác nhau. Các số liệu này hữu ích và quan trọng vì chỉ ra nơi có nhiều vấn đề và giúp mọi người (đặc biệt là chính phủ) đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề này. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách xem xét một số số liệu về người ở cùng độ tuổi với học sinh tại

trường. Chọn một thông tin để đọc trước lớp và thảo luận. Hỏi các em:

- Em nghĩ gì khi một giới bị ảnh hưởng nhiều hơn giới khác bởi vấn đề sức khỏe hoặc quyền con người?
- Chuẩn mực và mong đợi giới có thể ảnh hưởng tới xu hướng này như thế nào?

3. Phát cho mỗi cặp một thông tin. Cho các em thời gian chuẩn bị để giải thích trước lớp số liệu cho các em thông tin gì. (Một số số liệu cho thông tin về giới, bạo lực và hệ quả của sự phân biệt đối xử hoặc bạo lực).

Lưu ý cho giáo viên:

Chuẩn mực và quan niệm giới trong cộng đồng có tác động mạnh tới sức khỏe con người hay không? Đôi khi chúng có tác động tiêu cực tới sức khỏe con người, làm gia tăng nguy cơ mắc bệnh hoặc chấn thương.



Ví dụ, các chuẩn mực giới khuyến khích nam giới tỏ ra cứng rắn có thể dẫn tới tỷ lệ hành vi nguy hiểm cao hơn như sử dụng chất kích thích hoặc lái xe không an toàn. Tại khu vực Nam và Đông Nam Á, nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tử vong của trẻ từ 10 đến 14 tuổi là tai nạn giao thông - điều này một phần do nam giới có xu hướng có các hành vi mạo hiểm trên đường hơn [41].

Tại các nước khác, nơi mà chuẩn mực giới ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận của trẻ em gái đi học và trẻ em gái có xu hướng bỏ học sớm hơn, điều này có ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe của các em cũng như của con các em [84].

4. Gọi một số cặp lên trình bày số liệu của mình trước lớp, coi đây là cơ hội để giảng dạy cho bạn bè của mình số liệu này có nghĩa gì. Yêu cầu các em giải thích tại sao thông tin này lại tốt hay xấu, và thông tin này có nghĩa gì đối với giới và phân biệt đối xử.

5. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Nếu chúng ta nhìn vào số liệu chúng ta có thể phân tích được cách chuẩn mực giới tác động tiêu cực tới việc học, tâm lý và sức khỏe thể chất của mỗi người.
- Thách thức chuẩn mực giới có thể giúp chống lại bạo lực trên cơ sở giới và hỗ trợ việc xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.

Lưu ý cho giáo viên:



Một số số liệu mẫu được đưa ra dưới đây. Các số liệu bổ sung được cung cấp ở phần phụ lục. Có một số số liệu khu vực và ví dụ về số liệu quốc gia từ Lào. Có các đường link để giúp bạn tìm kiếm số liệu từ nước bạn.

Một số số liệu mẫu (xem thêm ở phần phụ lục)

Tỷ lệ học sinh nữ đi học tiểu học tại Nam Á là bao nhiêu?

46%

Con số dưới một nửa này cho thấy trẻ em gái ít đi học tiểu học hơn trẻ em trai.

54% (hoặc hơn một nửa) trẻ em trai đi học tiểu học

Tỷ lệ học sinh nữ đi học tiểu học tại Việt Nam là 98% và bằng tỷ lệ học sinh nam đi học tiểu học tại Việt Nam

Tại Nam Á, trẻ em trai hay trẻ em gái đi học trung học nhiều hơn?

Trẻ em trai: Vào năm 2013, 55% trẻ em trai đi học trung học. Như vậy là cứ 10 em thì có 6 em đi học. Trong khi đó chỉ có 46% trẻ em gái đi học trung học, tức là cứ 10 em thì có dưới 5 em đi học.

Tại Việt Nam, tỷ lệ trẻ em gái đi học trung học cơ sở nhiều hơn.

Tại khu vực Đông Nam Á, hai nguyên nhân gây tử vong phổ biến nhất đối với nam giới trong độ tuổi 15 đến 19 là gì?

Tai nạn giao thông là nguyên nhân gây tử vong phổ biến nhất đối với nam giới trong độ tuổi 15 đến 19. Bạo lực cá nhân cũng là nguyên nhân tử vong phổ biến thứ hai.

Bạo lực cá nhân không phải là nguyên nhân chính gây ra các vấn đề sức khỏe hoặc thương tổn cho nữ giới trong cùng độ tuổi.

* Tìm số liệu của nước bạn tại đây: <http://vizhub.healthdata.org/irank/arrow.php>

Tỷ lệ kết hôn của nữ trong độ tuổi 15 đến 19 tại khu vực Nam Á là bao nhiêu?

Cứ 10 em thì có dưới 3 em kết hôn.

* Tìm số liệu của nước bạn tại đây: http://www.unicef.org/sowc2013/files/Table_11_Stat_Tables_SWCR2013_ENGLISH.pdf

Một số giải thích liên quan đến giới có thể bao gồm:

Nam giới có khả năng di chuyển trên đường cao hơn vì ở nhiều nước, nam giới “di động” cao hơn phụ nữ, được phép đi lại ngoài nhà và được phép lái xe nhiều hơn.

Nam giới và trẻ em trai được dạy trở nên dũng cảm, dám chấp nhận rủi ro và không lo lắng về vết thương hoặc đau đớn. Đôi khi điều này có thể gây áp lực buộc họ phải chấp nhận rủi ro về tốc độ hoặc ganh đua trên đường.

Nam giới và trẻ em trai có xu hướng sử dụng đồ uống có cồn và các chất kích thích nhiều hơn và điều này khiến họ gặp nguy cơ cao hơn khi lái xe hoặc đi bộ trên đường.

Phụ nữ và trẻ em gái đôi khi được mong đợi là ở nhà và giúp các công việc nhà và chăm sóc trẻ.

Giáo dục của trẻ em gái đôi khi được nhìn nhận là ít quan trọng hơn giáo dục cho trẻ em trai vì tại nhiều nước, trẻ em gái không đi làm để kiếm tiền như trẻ em trai.

Tại một số nước, trẻ em gái bị giữ ở nhà khi bố mẹ các em lo lắng cho sự an toàn của các em khi các em ở bên ngoài.

Trẻ em trai và nam giới được mong đợi là thể hiện sức mạnh và chứng minh độ nam tính của mình.

Có áp lực đối với phụ nữ để nghe lời hoặc phụ thuộc vào nam giới.

Có niềm tin là nam giới giỏi hơn phụ nữ và do đó nên có quyền kiểm soát họ.

Có niềm tin là phụ nữ phải nghe lời chồng.



TRÒ CHƠI: “DI CHUYỂN NHƯ MỘT”



Lưu ý cho giáo viên:

Trò chơi này có thể được sử dụng bất kì lúc nào để giúp lớp tập trung trở lại.

1. Yêu cầu các em đứng thành một vòng tròn lớn (hoặc đứng tại bàn nếu không gian chật hẹp). Giải thích là trong trò chơi này, mọi người bắt chước người chỉ huy như một phần của tấm gương lớn. Người chỉ huy di chuyển một cách chậm rãi.

2. Bắt đầu một hành động chậm rãi, kiểm tra xem cả lớp có nhìn thấy và theo kịp không. Giữ các hành động chậm rãi. Sau một thời gian bạn có thể nêu tên một học sinh để lên làm chỉ huy, nhấn mạnh việc cần phải di chuyển chậm. Các em lần lượt thay phiên lên làm chỉ huy khi đến lượt.

3. Yêu cầu các em phát hiện những thông điệp chính trong trò chơi liên quan tới làm việc cùng nhau để đạt được sự thay đổi tích cực và biến thế giới thành một nơi tốt hơn. Làm sao để chúng ta biết nên theo ai, và không nên theo ai trong hành vi xã hội của mình?

4. Giải thích là trong khi có các chuẩn mực giới gây nguy hại tồn tại trong cộng đồng (ví dụ, chuẩn mực giới gây ra các vấn đề về sức khỏe), chúng ta cần làm việc cùng nhau để thay đổi chúng và tìm kiếm các cách theo sự lãnh đạo tích cực mà không phải tiêu cực. Sẽ có những lúc mỗi chúng ta sẽ trở thành người

lãnh đạo trong tình huống xã hội, và trở thành một hình mẫu tích cực cho người khác.

BÀI TẬP

Lựa chọn 1:

Yêu cầu học sinh viết một bài thơ, bài hát hoặc bài hát rap thể hiện nhận thức sâu sắc về tác động của bạo lực đối với cảm xúc của người trực tiếp chịu hoặc chứng kiến bạo lực.

Lựa chọn 2:

Viết một câu chuyện/truyện tranh tích cực về một đứa trẻ được một người ông/bà dạy dỗ về cách thể hiện sự tôn trọng thay vì dùng đến bạo lực.

Lựa chọn 3:

Làm một tấm áp phích thể hiện một hình mẫu giới tích cực, hoặc thể hiện tác động của một chuẩn mực giới tiêu cực.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Đứng lên chống lại bạo lực trên cơ sở giới: Tạo ra sự khác biệt

Học sinh chia sẻ các câu chuyện/truyện tranh với các em nhỏ tuổi hơn.

Học sinh trình diễn các bài hát/bài rap/đọc thơ trước các lớp khác hoặc trước toàn trường như một cách để thúc đẩy mối quan hệ phi bạo lực. Một cuộc thi toàn trường có thể dẫn tới một lễ hội trình diễn.

Bầu ra “các đầu mối thân thiện”

Giải thích điều quan trọng là học sinh có ai đó họ tin tưởng để nhờ giúp đỡ trong trường hợp gặp bạo lực.

Các em nên luôn cảm thấy thoải mái khi nhờ giáo viên giúp đỡ. Một số em lớn hơn trong trường cũng có thể được chỉ định là người hướng dẫn hoặc đầu mối thân thiện. Điều đó có nghĩa là các em tự nhận mình là những người mà bạn bè đồng lứa, bao gồm các em nhỏ tuổi hơn, có thể cảm thấy thoải mái nhờ giúp đỡ nếu họ gặp phải, nghe thấy hoặc nhìn thấy bạo lực và cho các bạn lời khuyên phải làm gì. Bạn có thể giới thiệu các đầu mối này cho các em nhỏ tuổi hơn để các em biết tìm đến ai để có lời khuyên về nơi giúp đỡ. Đảm bảo trường học trang bị cho các em đầu mối thân thiện những kiến thức và kỹ năng phù hợp.

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG

HOẠT ĐỘNG 2: BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI LÀ GÌ?

Tình huống 1

Vào thứ 5, Lan đi bộ đến trường. Bình thường cô ấy hay đi với các bạn của mình nhưng ngày hôm đó họ không có ở đó và cô ấy không muốn đến trường muộn. Còn hai dãy nhà để tới trường cô ấy phải đi qua một nhóm các bạn nam lớn tuổi hơn đang chờ trong một nhóm lớn hơn. Các bạn bắt đầu huýt sáo và một bạn còn chạm vào chân cô khi cô đi qua.

Thảo luận các câu hỏi sau:

- Loại hình bạo lực trên cơ sở giới nào xảy ra trong tình huống? (thân thể, ngôn từ, tâm lý, tình dục)
- Sự việc đó có thể ảnh hưởng tới người chịu bạo lực như thế nào?
- Điều gì cần thay đổi để ngăn chặn điều này xảy ra?
- Điều gì cần thay đổi để có các biện pháp hiệu quả nếu vấn đề này xảy ra?

Tình huống 2

Hải là một học sinh lớp 8. Các bạn cùng lớp của Hải trêu chọc Hải và nói Hải quá giống con gái. Khi Hải đi chơi cricket vào thứ 4 như bình thường thì các bạn trong nhóm nói rằng không muốn Hải chơi cùng nữa. Sau đó khi hỏi một người bạn về tại sao các bạn mình lại như vậy, bạn Hải cho biết có ai đó đã đăng các bức ảnh photoshop Hải mặc giống như con gái lên Facebook.

Thảo luận các câu hỏi sau:

- Loại hình bạo lực trên cơ sở giới nào xảy ra trong tình huống? (thân thể, ngôn từ, tâm lý, tình dục)
- Sự việc đó có thể ảnh hưởng tới người chịu bạo lực như thế nào?
- Điều gì cần thay đổi để ngăn chặn điều này xảy ra?
- Điều gì cần thay đổi để có các biện pháp hiệu quả nếu vấn đề này xảy ra?

Tình huống 3

Oanh 13 tuổi. Qua kỳ nghỉ lễ dài cơ thể của Oanh có sự thay đổi. Ngày đầu tiên quay lại trường có một số bạn nam chỉ trỏ về phía cô ấy và cười. Một số bạn còn tìm cách va chạm vào cô tại hành lang. Một bạn chỉ trực tiếp vào ngực cô ấy và ra dấu hiệu ám chỉ ngực cô ấy đã phát triển. Sau đó một số bạn khác cười theo. Oanh bắt đầu ước mình không bao giờ quay lại trường.

Thảo luận các câu hỏi sau:

- Loại hình bạo lực trên cơ sở giới nào xảy ra trong tình huống? (thân thể, ngôn từ, tâm lý, tình dục)
- Sự việc đó có thể ảnh hưởng tới người chịu bạo lực như thế nào?
- Điều gì cần thay đổi để ngăn chặn điều này xảy ra?
- Điều gì cần thay đổi để có các biện pháp hiệu quả nếu vấn đề này xảy ra?

Tình huống tự tạo

Thảo luận các câu hỏi sau:

- Loại hình bạo lực trên cơ sở giới nào xảy ra trong tình huống? (thân thể, ngôn từ, tâm lý, tình dục)
- Sự việc đó có thể ảnh hưởng tới người chịu bạo lực như thế nào?
- Điều gì cần thay đổi để ngăn chặn điều này xảy ra?
- Điều gì cần thay đổi để có các biện pháp hiệu quả nếu vấn đề này xảy ra?

Lưu ý cho giáo viên:



Giáo viên có thể nhắc học sinh về quyền riêng tư bằng cách nói rằng “Sẽ rất dễ để kể câu chuyện về những gì người khác đã làm trong quá khứ, nhưng điều này có thể dẫn đến cãi nhau và đổ lỗi cho nhau. Do đó chúng ta sẽ sử dụng các tình huống riêng để giúp thảo luận về các vấn đề này. Chúng ta cũng sẽ tập trung vào có thể làm gì để đảm bảo làm đúng trong tương lai. Trong bài viết của các em cần bảo vệ quyền riêng tư của mọi người nếu các em viết một câu chuyện dựa trên trải nghiệm cá nhân. Điều đó có nghĩa là các em không dùng tên họ hoặc các chi tiết có thể giúp chỉ ra họ là ai. Đây là một cách để chúng ta thể hiện sự tôn trọng đối với người khác và giúp đỡ nhau để trở nên tốt hơn.”

CHỦ ĐỀ 4

**TRỌNG TÂM
BẢO LỰC HỌC ĐƯỜNG
TRÊN CƠ SỞ GIỚI**




Cách tiếp cận



Cần chia sẻ cảm giác trách nhiệm chung để trường học trở thành một nơi an toàn và thân thiện cho tất cả mọi người. Để làm điều này, việc quan trọng là nhận diện được các hình thức bạo lực trên cơ sở giới diễn ra trong trường học, nơi nào và khi nào có khả năng xảy ra nhất, ảnh hưởng của bạo lực đối với người khác, và cách thức phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới và cung cấp sự giúp đỡ cho những người bị ảnh hưởng.

Tránh việc nêu tên hoặc đổ lỗi trong các hoạt động này.

HOẠT ĐỘNG 1: LẬP SƠ ĐỒ TRƯỜNG HỌC VỀ BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 40 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Nhận diện nơi nào và khi nào học sinh dễ có nguy cơ chịu bạo lực trên cơ sở giới nhất trong trường học và nơi nào và khi nào học sinh ít có khả năng phải chịu bạo lực trên cơ sở giới nhất	 Bạo lực trên cơ sở giới



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút dạ, hộp bút màu. Yêu cầu mỗi nhóm vẽ một bản đồ đơn giản về khu vực trường học, bao gồm phố xá, đường đi và tòa nhà xung quanh trường. Yêu cầu các em đưa vào trong bản đồ các tuyến đường học sinh đi đến trường và các loại phương tiện các em sử dụng (ví dụ, đi bộ, xe buýt, taxi). Khuyến khích sự sáng tạo. Đặt tên các phần trong bản đồ nếu cần thiết.
2. Hỏi: Những địa điểm nào trong và xung quanh trường an toàn và thân thiện cho tất cả học sinh? Đánh dấu

những điểm này bằng một màu.

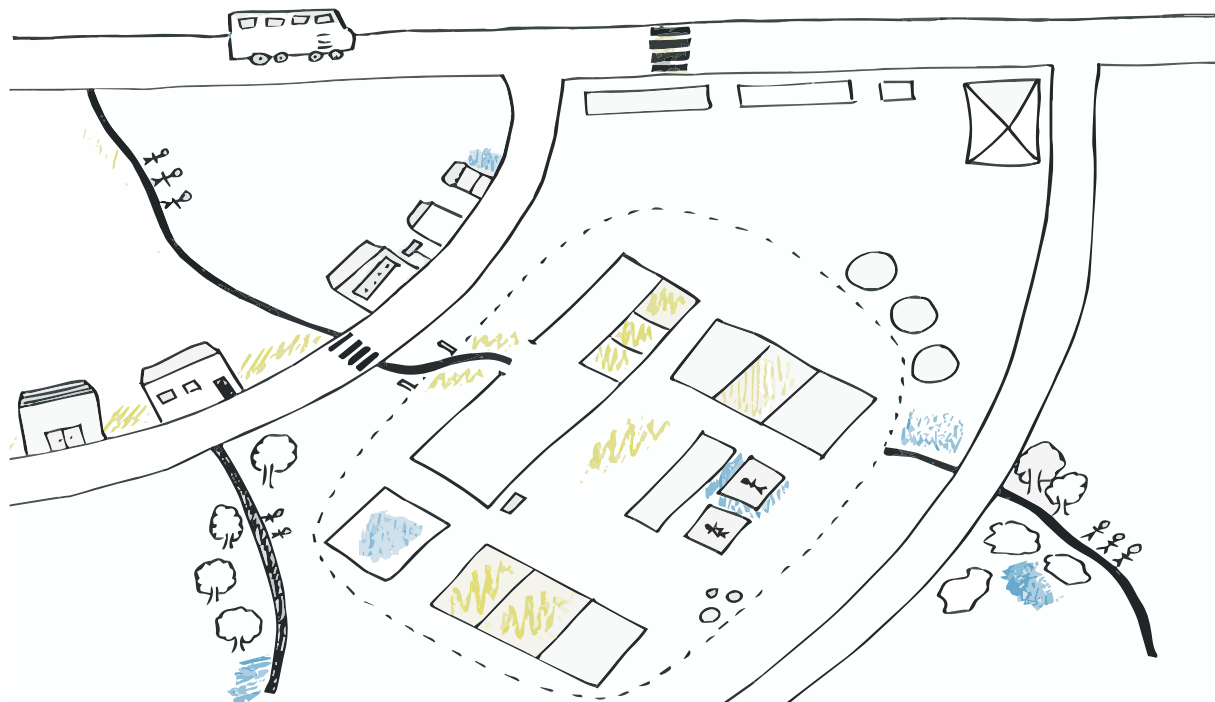
3. Những địa điểm nào trong và xung quanh trường mà học sinh chứng kiến hoặc gặp bạo lực? Đánh dấu những điểm này bằng một màu khác.



Lưu ý cho giáo viên:

Khuyến khích các em tham gia vào một hoạt động nghiên cứu để nhận diện nơi nào và cách nào bạo lực xảy ra trong trường học để giúp các em phát hiện ra các xu hướng bạo lực. Điều này cũng giúp giáo viên nhận biết được nơi nào và cách nào bạo lực xảy ra để giúp tạo ra một trường học an toàn và thân thiện hơn cho trẻ.

Ví dụ:



4. Giáo viên đặt câu hỏi:

Loại bạo lực nào có thể hoặc đã xảy ra tại các nơi này? Nhắc học sinh về các hình thức bạo lực trên cơ sở giới có thể xảy ra tại trường học.

Đánh dấu ký hiệu để thể hiện các loại bạo lực khác nhau, ví dụ như:

- Bạo lực tâm lý
- ◆ Bạo lực bằng lời nói
- ⌘ Bạo lực thể chất
- ✳ Các hình thức bạo lực hoặc quấy rối tình dục

Lập một bảng chú giải để chú thích các ký hiệu có ý nghĩa gì.

5. Gọi một đến hai nhóm trình bày bản vẽ của mình trước lớp. Sử dụng các câu hỏi sau để hướng dẫn thảo luận:

- Trẻ em gái và trai có gặp bạo lực tại cùng nơi trong trường học không?

- Nơi nào bạo lực có nguy cơ xảy ra cao nhất?
- Tại sao người gây ra bạo lực tại những nơi này lại có thể không phải chịu hệ quả?
- Cần làm gì để chấm dứt hành vi bạo lực này?

6. Tóm tắt các điểm chính sau:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Bạo lực có thể xảy ra tại nhiều nơi trong khuôn viên trường, trong các tòa nhà nối với trường và trên đường đi đến trường hoặc từ trường về nhà.
- Chúng ta đôi khi có thể phát hiện ra các khả năng, xu hướng chung nơi nào và khi nào bạo lực xảy ra.
- Việc phát hiện các xu hướng bạo lực học đường trên cơ sở giới có thể giúp đưa ra các chiến lược nhằm chấm dứt bạo lực và tạo ra các không gian an toàn cho mọi người.

HOẠT ĐỘNG 2: CÁC QUY ĐỊNH TÍCH CỰC VÌ KHÔNG GIAN HỌC TẬP AN TOÀN

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 40 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Tạo ra các quy định và thỏa thuận mà học sinh cần để thúc đẩy một môi trường học tập an toàn, thân thiện và bình đẳng cho mọi người trong trường lớp.	 Công bằng giới, chuẩn mực giới, không gian an toàn, môi trường



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Chúng ta đã thảo luận về an toàn tại trường học, bao gồm không gian an toàn trên bản đồ trường học (Chủ đề 4: Hoạt động 1). Chúng ta cũng đã thảo luận về những điều có thể làm để tạo ra sự công bằng giới trong trường học (Chủ đề 2: Hoạt động 3). Chúng ta muốn một lớp học tốt và bình đẳng cho mọi người. Do đó, trong hoạt động này chúng ta sẽ nói về sự an toàn và công bằng trong trường lớp và quyết định học sinh có thể làm gì để thúc đẩy sự an toàn và công bằng thông qua thiết kế các quy định trường học tích cực.

2. Yêu cầu các em dựa vào bản đồ trường học mình đã đánh dấu các điểm an toàn và không an toàn trong trường học. Hãy tạo ra các quy định mới để biến trường lớp thành nơi mọi người đều có thể cảm thấy an toàn và được đối xử một cách tôn trọng.

3. Nhấn mạnh các quy định này cần đảm bảo tất cả mọi người – học sinh nam, học sinh nữ và học sinh có bản dạng giới khác - có quyền bình đẳng tham gia vào một môi trường học tập an toàn và thân thiện.

4. Nhắc cả lớp là chúng ta sẽ tạo ra các quy định cho trường lớp để đảm bảo mọi người cảm thấy an toàn, vui vẻ và chăm chỉ. (Điều này có thể được thực hiện theo nhóm, theo cặp hoặc cả lớp cùng làm. Bạn có thể muốn chia các em thành các nhóm nam riêng và nữ riêng).



Lưu ý cho giáo viên:

Khuyến khích học sinh tham gia vào quá trình suy nghĩ xây dựng những quy định mà các em cho là cần thiết để tạo cảm giác có trách nhiệm. Điều này giúp học sinh nhận thức được tại sao chúng ta lại cần có quy định.

5. Yêu cầu các em thảo luận về:

- Cần những quy định nào để đảm bảo mọi người vui vẻ tại trường học? Nghĩ về học sinh nam, học sinh nữ và học sinh có bản dạng giới khác khi xây dựng các quy định này.
- Cần những quy định nào để đảm bảo mọi người an toàn tại trường học, bao gồm sự an toàn không bị bạo lực trên cơ sở giới?
- Có cần các quy định nào khác cho các khu vực khác trong trường học không? Ví dụ như quanh khu vệ sinh, hành lang, hoặc sân trường?
- Cần những quy định nào để đảm bảo mọi người chăm chỉ và học tập tốt trong trường học?
- Các nhóm xây dựng những quy định cho các câu hỏi trên, sau đó trao đổi với nhóm bạn và thống nhất với cả lớp để hoàn thành bản quy định chung để đảm bảo không gian học tập an toàn.



Lưu ý cho giáo viên:

Thuật ngữ con gái không phải là từ mang tính khinh thường. Đảm bảo học sinh hiểu rằng mỗi lần ai đó sử dụng thuật ngữ “con gái” hoặc “nữ tính” như một từ mang tính khinh thường cho trẻ em trai thì các em đang gây ra sự phân biệt đối xử kép. Thứ nhất, đó là việc sử dụng từ nữ tính như một từ mang tính lăng mạ và thứ hai, ám chỉ cách cư xử của một người là không ra dáng đàn ông.

6. Dán danh sách các quy định do học sinh xây dựng ở phía trước lớp (hoặc ở một nơi thích hợp) để nhắc nhở các em về quy định của mình để trường lớp trở thành một nơi công bằng.

7. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Một số nhóm như trẻ em gái và trẻ không tuân theo các chuẩn mực giới có khả năng chịu bạo lực cao hơn do đó chúng ta cần tính tới điều này khi xây dựng quy định.
- Một số không gian trong và xung quanh trường học ít an toàn hơn; chúng ta cần phát hiện các xu hướng để giúp xây dựng các quy định giúp đảm bảo các địa điểm đấy trở nên an toàn.
- Điều quan trọng là học sinh và giáo viên làm việc cùng nhau để xây dựng các quy định đảm bảo trường lớp an toàn.

Lưu ý cho giáo viên:

Chơi một trò chơi để giúp học sinh nhớ các quy định một cách dễ dàng, đặc biệt khi bạn nghĩ học sinh cần được nhắc nhở.



- Tìm một vật dụng mà có thể dễ dàng ném nhưng không gây đau (ví dụ như một quả bóng hoặc một đồ chơi mềm).
- Yêu cầu học sinh đứng thành một vòng tròn hoặc tại bàn.
- Giải thích cho các em biết là bạn sẽ ném đồ vật đó về phía một em học sinh bất kì, em nào bắt được sẽ nói một trong các quy định lớp học.
- Sau đó học sinh đó sẽ ném tiếp cho một em khác, em bắt được sẽ nói một quy định khác và cứ tiếp tục cho đến hết.

HOẠT ĐỘNG 3: SỰ ĐỒNG CẢM, KHẢ NĂNG TƯỜNG TƯỢNG VÀ CẢM XÚC GIẤU KÍN

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
30 phút	<p>Thông qua hoạt động này học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học về khái niệm đồng cảm (hoặc khả năng tưởng tượng ra người khác cảm thấy thế nào) Khám phá tác động tích cực của sự đồng cảm trong phòng ngừa hoặc ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới 	<p>Đồng cảm, trí tưởng tượng</p>



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Hỏi các em:

Làm thế nào để các em biết người khác nghĩ gì hoặc cảm thấy gì? (Học sinh có thể gợi ý là thông qua quan sát ngôn ngữ cơ thể, hành vi, phản ứng, thông qua lắng nghe người khác nói gì, tưởng tượng mình trong hoàn cảnh của họ và hỏi họ cảm thấy thế nào hoặc nghĩ gì.)

2. Giải thích cho các em biết điều quan trọng là mọi người có khả năng tưởng tượng người khác trải nghiệm cuộc sống như thế nào. Đôi khi chúng ta có thể “đọc vị” người khác và tưởng tượng họ đang nghĩ hay cảm thấy gì thông qua quan sát ngôn ngữ cơ thể, lắng nghe giọng điệu và quan sát hành động của họ. Tuy nhiên, đôi lúc điều này là chưa đủ. Họ có thể cố

che giấu cảm xúc hoặc giả vờ là họ vẫn ổn. Chúng ta cần vừa phải tưởng tượng được bản thân mình trong hoàn cảnh của họ và hỏi họ cảm thấy gì. Khả năng hiểu người khác nghĩ gì được gọi là “đồng cảm”.

Đồng cảm là khả năng tưởng tượng người khác nghĩ gì hoặc cảm thấy gì.

3. Giới thiệu khái niệm cảm xúc giấu kín cho cả lớp. Vẽ một ví dụ về “Tàu cảm xúc”. Giải thích phép ẩn dụ này là một cách để giải thích một số cảm xúc có thể được nhìn thấy gần bề mặt, trong khi một số khác có thể được che giấu (dưới mực nước) nhưng vẫn ảnh hưởng tới chúng ta. Cảm xúc ở sâu dưới bề mặt có thể là những cảm xúc quan trọng nhất. Ví dụ như nỗi sợ hãi hoặc đau đớn hoặc xấu hổ có thể là những

nguyên nhân gây ra cơn giận dữ, ghen tuông hoặc tự đổ lỗi cho mình hoặc xấu hổ, mặc dù có thể chỉ có sự tức giận hoặc xấu hổ được thể hiện ra ngoài.

Mô hình tàu cảm xúc



4. Chia các em thành các cặp hoặc nhóm nhỏ. Đầu tiên, mời các em viết ra một tình huống ngắn trong đó có một hình thức bạo lực trên cơ sở giới. Sau đó vẽ một con tàu ẩn dụ. Với tình huống của mình, các em viết ra các cảm xúc có thể được giấu kín và những cảm xúc được thể hiện ra ngoài. Làm một ví dụ với cả lớp để giúp các em biết cách làm.

Một số cảm xúc giấu kín có thể bao gồm:

Buồn	Giận	Xấu hổ	Sợ hãi
Dùng cảm	Mặc cảm	Lo lắng	Lo lắng
Bị làm nhục	Lo lắng	Cô đơn	

Tuyệt vọng

5. Một khi các em đã liệt kê xong các cảm xúc, các em có thể thảo luận về những cảm xúc nào mà nhân vật sẽ có khả năng che giấu nhất không để người khác biết. Liệu có những áp lực khác nhau đối với học sinh nam và học sinh nữ để che giấu một số cảm xúc nhất định không?

6. Yêu cầu các nhóm trình bày tình huống của mình và nhận diện những cảm xúc mà mỗi nhân vật chính có thể cảm thấy và liệu các em nghĩ là có áp lực giới đối với những nhân vật này không.

7. Giải thích cho các em là khi bị bạo lực, một người có thể cảm thấy không thoải mái tiết lộ cho người khác. Họ có thể tin đấy là lỗi của mình và họ đã làm gì đó sai để phải chịu bạo lực. Họ có thể quên đi thực tế là người gây bạo lực trên thực tế đã chọn lạm dụng quyền lực của mình. Họ có thể cảm thấy xấu hổ. Để đối phó với những cảm xúc này họ có thể thậm chí giả vờ là bạo lực chưa hề xảy ra hay là không ảnh hưởng tới họ.



Lưu ý cho giáo viên:

Hoạt động này có thể được triển khai thành hoạt động lớp. Gọi các em tình nguyện lên trước lớp và thể hiện cảm xúc của mình thông qua nét mặt và ngôn ngữ cơ thể. Các học sinh khác sẽ đoán/gọi tên các cảm xúc được thể hiện.

8. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Đồng cảm là mình cũng đang có cảm nhận giống người khác, là khả năng tưởng tượng người khác cảm thấy hay nghĩ gì.
 - Một số người có thể cảm nhận một số cảm xúc sâu sắc hơn người khác. Họ có thể muốn che giấu những cảm xúc giấu kín này vì họ không cảm thấy thoải mái để chia sẻ.
 - Chúng ta có thể phát triển khả năng đồng cảm bằng cách học và thực hành các kỹ năng quan sát, lắng nghe, tưởng tượng, hỏi thăm và quan tâm.
- Những kỹ năng này rất quan trọng vì đôi khi có người gặp phải bạo lực nhưng không muốn kể cho người khác và các kỹ năng này cho chúng ta cách hiểu và giúp đỡ họ.
 - Nếu chúng ta có thể cảm thông với những cảm xúc của người gặp phải bạo lực chúng ta sẽ ít có khả năng gây ra những hành vi bạo lực hoặc không trợ giúp khi chúng ta nhìn thấy hoặc nghe thấy có người có hành vi bạo lực với người khác.

HOẠT ĐỘNG 4: HỌC CÁCH XIN LỖI

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Thực hành khả năng đồng cảm để nói lời xin lỗi	Đồng cảm, xin lỗi



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích với các em là bất kì ai cũng có thể mắc sai lầm. Nếu chúng ta biết là chúng ta làm điều sai, điều tốt nhất là nói lời xin lỗi và cố gắng để mọi thứ quay lại bình thường. Đôi khi khi chúng ta nghĩ về một tình huống, chúng ta nhận ra rằng hành động của chúng ta gây ra nỗi xấu hổ, buồn bực, lo sợ hoặc làm tổn thương người khác. Trong tình huống này chúng ta cần dũng cảm nói lời xin lỗi.

2. Yêu cầu mỗi HS nhớ lại trong quá khứ mình đã từng mắc lỗi và cần phải xin lỗi chưa? Việc đó xảy ra khi nào? Trong tình huống như thế nào? Cách mà em đã ứng xử khi đó như thế nào?

3. Mời một số HS sẵn sàng chia sẻ lại câu chuyện của mình trước lớp.

4. GV giải thích thêm như sau: Có một số nội dung là những thành tố quan trọng của một lời xin lỗi. Viết những biện pháp sau lên bảng:

- Thừa nhận những gì mình làm (nêu tên hành vi hoặc hành động)
 - Mô tả sự tổn thương, xúc phạm hoặc ảnh hưởng của hành động đó đối với người khác
 - Nói ra hành động đó nhằm mục đích gì
 - Nói ra ý định sẽ khắc phục là gì (đề nghị sửa chữa/ bồi thường hay bù đắp cho thiệt hại gây ra, và hứa không tái phạm)
 - Nói xin lỗi
 - Chấp nhận phản ứng của người khác và cho họ thời gian và không gian để cân nhắc lời xin lỗi của bạn. Người khác có thể không muốn tha thứ cho bạn hoặc chỉ tha thứ cho bạn sau một thời gian. Một lời xin lỗi không phụ thuộc vào sự tha thứ của người khác.
5. Yêu cầu các em chọn một trong những tình huống được sử dụng trước đó (hoặc tự nghĩ ra tình huống

của mình mà cần đến một lời xin lỗi). Sau đó các em viết một lời xin lỗi sử dụng biện pháp trên.

6. Gọi các em tự nguyện đọc lời xin lỗi của mình trước lớp.

7. Thảo luận:

- Cần đến thể mạnh nào để “thừa nhận” hành vi của mình hay nói lời xin lỗi?
- Em cảm thấy thế nào nếu người khác xin lỗi em sau khi người đó làm điều sai trái đối với em? Việc hứa không tái phạm có ý nghĩa gì?

8. Tóm tắt các điểm chính sau:

Hành động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Đôi khi có những điều chúng ta làm gây ra tổn thương, xúc phạm, làm nhục người khác hoặc làm họ buồn.
- Nếu chúng ta có thể thấu cảm người khác chúng ta sẽ nhận ra khi nào người đó bị tổn thương hay thất vọng và hiểu được cảm xúc của họ; đây là một bước quan trọng để ngăn ngừa hành động gây hại trong tương lai.
- Nói lời xin lỗi có thể giúp khắc phục nỗi xấu hổ và tổn thương.
- Nói lời xin lỗi cần có sự can đảm nhất định.
- Thực hành nói lời xin lỗi một vài lần có thể giúp ích khi đưa ra lời xin lỗi thật sự.



TRÒ CHƠI TỰ CHỌN: TRÒ CHƠI XIN CHÀO

1. Nhắc cả lớp điều quan trọng là chúng ta thân thiện và chào đón tất cả mọi người trong trường. Giải thích trò chơi này là về tình bạn và hòa đồng.

2. GV phổ biến luật chơi: Khi nhạc được bật lên, yêu cầu cả lớp đi quanh lớp học. Khi giáo viên tắt nhạc và nói “dừng lại” mỗi học sinh sẽ coi người cạnh mình là đối tác (đảm bảo em nào cũng có cặp. Nếu số học sinh là số lẻ thì lập thành nhóm ba người). Người đó sẽ là Đối tác số 1. Mỗi cặp có khoảng một phút để nghĩ ra và thực hiện một hành vi chào đặc biệt dưới dạng bắt tay hoặc một cử chỉ đặc biệt nào đó. Cử chỉ này sẽ là dấu hiệu cho thấy họ thuộc một nhóm đặc biệt. Cử chỉ này nên bao gồm tiếng động cũng như một hình thức tiếp xúc.

3. Yêu cầu các cặp thực hiện hành động này một vài lần.

4. Sau đó GV lại bật nhạc và yêu cầu cả lớp đi lại quanh lớp. Khi giáo viên tắt nhạc và nói “dừng lại”, các em tìm đối tác của mình nhanh nhất có thể và thực hiện động tác chào đặc biệt của mình.

5. Khi làm xong, GV bật nhạc và yêu cầu cả lớp đi lại một lần nữa. Sau đó tắt nhạc và nói “dừng lại”.

6. Giờ các em phải tìm một đối tác mới. Đây là Đối tác số 2. Khi đó các em phải nghĩ ra một cách chào hoàn toàn mới. Cho các em một phút để thực hiện chào ba lần.

7. Yêu cầu các em tiếp tục di chuyển khi tiếng nhạc bật lên. Khi giáo viên tắt nhạc và nói “dừng lại”, các em phải tìm Đối tác số 2 và thực hiện hành vi chào đó. Sau đó các em phải tìm Đối tác số 1 và thực hiện hành vi chào.

8. Thực hiện thêm một vòng nữa, nhưng ở vòng cuối yêu cầu các em tạo thành nhóm bốn người và nghĩ ra hành vi chào mới cho cả nhóm.

9. Yêu cầu các em phát hiện một số thông điệp chính trong trò chơi này là gì. Trong trò chơi này chúng ta có sự chào đón đặc biệt trong nhóm. Điều gì giúp chúng ta cảm thấy được chào đón khi đến trường?

10. Giải thích cho cả lớp là sẽ tốt hơn khi mọi người được chào đón thân thiện vì ai cũng thích cảm giác được chào đón tại trường. Khuyến khích các em chào đón thân thiện tất cả mọi người các em nhìn thấy tại trường - cho dù là trẻ hơn hay lớn tuổi hơn hay giống hay khác biệt với các em!

BÀI TẬP:

Thư gửi hiệu trưởng

Yêu cầu học sinh viết một bức thư cho hiệu trưởng của mình. Các em sẽ là một "cố vấn viên nhỏ tuổi". Các em sẽ cung cấp góc nhìn của học sinh về các loại bạo lực học sinh gặp phải trong hoặc xung quanh trường. Bức thư này sẽ đưa ra một số gợi ý về cách giảm thiểu

bạo lực. Học sinh có thể xem trên bản đồ (được vẽ ở Hoạt động 1) và các quy định (lập ra ở Hoạt động 2) để giúp các em viết thư. Các em có thể trình bày bản đồ trong thư thể hiện các khu vực và loại bạo lực các em biết trong và xung quanh nhà trường. Mời hiệu trưởng đến thăm lớp học để nghe học sinh đọc bức thư của mình hoặc/và trình bày bản đồ của mình.

Lưu ý cho giáo viên:



Sẽ rất hữu ích khi giáo viên hỏi học sinh về góc nhìn của các em về những vấn đề các em đối mặt. Đôi khi bạo lực và bắt nạt diễn ra tại những nơi người lớn không nhìn thấy. Việc yêu cầu học sinh chia sẻ thông tin giúp giáo viên có được góc nhìn của người trong cuộc. Nó cũng cho các em cảm giác là quan điểm của mình quan trọng và cảm thấy được trân trọng và tôn trọng.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Chiến dịch trường học Xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau:

Khuyến khích học sinh xây dựng một chiến dịch chia sẻ thông điệp về xây dựng một ngôi trường an toàn và thân thiện. Ví dụ, các em có thể làm một tấm áp phích

thúc đẩy hành vi thân thiện để dán ở cổng trường, hoặc/và thiết kế một bài hát hoặc khẩu hiệu về trường học thân thiện.

CHỦ ĐỀ 5

**KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG
MỐI QUAN HỆ TÔN TRỌNG
LẪN NHAU**



Cách tiếp cận

Khuyến khích quan hệ giới tích cực là một phần trong chiến lược phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới. Học sinh sẽ xây dựng được các mối quan hệ thân thiện, bình đẳng thông qua việc học cách giao tiếp hiệu quả và thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau.

HOẠT ĐỘNG 1: NGƯỜI BẠN TỐT CÓ THỂ LÀM GÌ

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Nhận diện các đặc tính, hành động và thái độ tích cực và tiêu cực trong quan hệ với bạn bè	Tình bạn, trợ giúp bạn bè



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. GV nói với HS về ý nghĩa, tầm quan trọng của tình bạn khi chúng ta trưởng thành. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta sẽ gặp khó khăn trong quan hệ với bạn bè. Việc cảm thấy lo lắng hay áp lực vì được bạn bè yêu thích là điều bình thường. Nhiều khi vì lo nghĩ tìm cách làm bạn bè hài lòng mà chúng ta có thể quên mất điều gì là đúng đối với bản thân.

2. Chia các em thành các nhóm từ 7-8 người (hoặc tùy thuộc sĩ số lớp để chia nhóm)

3. Phát cho mỗi nhóm hai thẻ màu: xanh và đỏ. Trong hoạt động thảo luận để điền vào hai thẻ này, các em có thể viết ra tất cả các ý tưởng mình nghĩ tới mà không cần lo ngại rằng mọi người có đồng ý hay không. Mục đích ở đây là có càng nhiều ý tưởng càng tốt.

4. Ở thẻ màu xanh, các em viết câu “Em mong muốn bạn em là người ...” (điền vào các đặc điểm em mong muốn ở người bạn mình). Thẻ màu đỏ, các em viết câu: “Em không muốn bạn em là người...”

5. Đề nghị mỗi HS đều suy nghĩ để đưa ra các ý tưởng điền vào hai thẻ màu.

Lưu ý cho giáo viên:



Cần nhắc các em là trong nhiều hoạt động sẽ không có câu trả lời đúng hay sai và không ai phán xét ý kiến của ai cả. Các hoạt động này được thiết kế để học sinh chủ động suy nghĩ, phản biện, tranh luận. Điều được mong đợi là các học sinh khác nhau sẽ có ý tưởng khác nhau và do đó điều quan trọng là có thời gian cho học sinh chia sẻ suy nghĩ/ý tưởng của mình.

GV có thể gợi ý một số VD như:

Em mong muốn bạn em là người...	Đáng tin cậy Làm em vui Giúp em làm bài tập về nhà	Chia sẻ với em Luôn tôn trọng em
Em không muốn bạn em là người	Không trung thực Hay phao tin đồn Thích sai bảo	Hay giận dỗi Cười nhạo em Không cho em tham gia trò chơi

6. Mời đại diện một nhóm đọc các ý trong thẻ xanh, nhóm khác đọc thẻ màu đỏ. 7. Trong khi các nhóm đọc to ý tưởng trên hai thẻ màu, GV mời hai HS lên bảng tổng hợp các ý tưởng theo hai cột: "Em mong muốn..." và "Em không muốn..."

7. Nhắc các em xem lại bảng danh sách 50 hành vi tử tế. Đề nghị các em nhận diện hành vi nào là hữu ích

nhất cho người từng bị bạo lực giới. Gọi một số em giải thích lựa chọn của mình. Khuyến khích các em học hỏi những ý tưởng này để biến trường học thành một nơi thân thiện cho mọi người.

8. Tóm tắt các điểm chính:

- Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:
- Tình bạn là quan trọng vì cho chúng ta cảm giác

hạnh phúc, an toàn và hòa đồng.

- Việc đòi ta khi lo nghĩ tìm cách để mọi người thích mình là điều bình thường.
- Điều quan trọng là đưa ra những lựa chọn đúng cho bản thân thay vì chỉ để làm hài lòng người khác.
- Chúng ta có thể nêu tên những hành vi tôn trọng người khác.
- Chúng ta hãy tránh làm những hành vi không tôn trọng trong tình bạn.
- Điều gì ta mong muốn ở bạn mình, thì cũng hãy cư xử với bạn theo cách như vậy



Lưu ý cho giáo viên:

Yêu cầu một hoặc hai học sinh làm một tấm áp phích liệt kê tất cả ý tưởng của mọi người về “Điều tốt là khi bạn em ...” và dán lên tường.

HOẠT ĐỘNG 2: MỐI QUAN HỆ TÔN TRỌNG LẦN NHAU GIỮA BẠN TRAI, BẠN GÁI

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 40 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Nhận diện cách các đặc tính, hành vi và thái độ tích cực tăng cường các mối quan hệ nam - nữ giữa anh em, bạn bè, vợ chồng, bạn học và đồng nghiệp	 Tình bạn, thể mạnh (điểm mạnh, ưu thế)



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Trong hoạt động trước, các em đã tìm hiểu về các đặc điểm tích cực và tiêu cực trong tình bạn. Tình bạn có thể là giữa người cùng giới hoặc khác giới. Nhưng đôi khi trong quan hệ với giới kia, có những đặc điểm quan trọng mà chúng ta nên cố gắng đạt được. Trong hoạt động này, chúng ta sẽ suy nghĩ về những đặc điểm tích cực nào trong tình bạn cũng đáng quý trong quan hệ giữa em gái và em trai, phụ nữ và nam giới.
- Yêu cầu các em xem lại danh sách "Em mong muốn bạn em là người..." từ hoạt động trước.
- Giải thích cho các em biết thông thường những đặc điểm tốt chúng ta mong đợi ở bạn mình cũng quan trọng trong những mối quan hệ khác của ta với người xung quanh.
- Yêu cầu các em điền ký hiệu hình vuông bên cạnh những đặc điểm mà các em cho là quan trọng đối với quan hệ anh em trong gia đình. Ngoài ra còn có đặc điểm quan trọng nào giữa anh em trai hoặc anh em gái để đảm bảo mối quan hệ bình đẳng và vui vẻ?
- Yêu cầu các em điền ký hiệu hình chữ thập bên cạnh những đặc điểm các em cho là quan trọng trong quan hệ vợ chồng. Ngoài ra còn có đặc điểm nào quan trọng trong quan hệ vợ chồng để đảm bảo mối quan hệ bình đẳng và hạnh phúc?
- Yêu cầu học sinh điền ký hiệu hình tròn bên cạnh những đặc điểm các em cho là quan trọng trong quan hệ với bạn khác giới. Ngoài ra còn có đặc điểm nào quan trọng trong quan hệ với bạn khác giới để đảm bảo mối quan hệ bình đẳng và vui vẻ?

Ví dụ:

Em mong muốn bạn mình là người...		
<ul style="list-style-type: none">• Đáng tin cậy ◆♥●• Làm em vui lên khi em buồn ◆♥• Giúp em làm bài tập về nhà ●• Chia sẻ với em ◆♥	<ul style="list-style-type: none">• Làm em cảm thấy tốt ◆♥• Cười với các câu chuyện cười em kể ◆♥●• Đối xử với em một cách tôn trọng ◆♥●	
◆ Anh em + Giúp em giải quyết khó khăn Chia sẻ việc nhà	♥ Chồng/vợ + Chia sẻ việc nhà Hiểu nhu cầu của em Lắng nghe ý kiến của em	● Đồng nghiệp/Bạn khác giới + Thân thiện Đối xử với nhân viên như nhau Trả tiền bạn đúng hạn!

7. Mời một số em nêu nhận xét, cảm nghĩ của mình khi so sánh các đặc điểm mong muốn trong từng mối quan hệ này.


8. Lưu ý là nhiều đặc tính nói về sự bình đẳng cũng là những đặc tính khiến cho mọi người vui vẻ, thoải mái trong các mối quan hệ của mình.

9. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Có một số đặc tính tốt mà chúng ta thường mong đợi ở những người bạn của mình.
- Những đặc tính tốt chúng ta mong đợi ở một người bạn cũng quan trọng trong các mối quan hệ khác nữa.
- Nhiều đặc tính đảm bảo sự bình đẳng cũng là những đặc tính giúp mọi người vui vẻ, thoải mái trong các mối quan hệ của mình.

HOẠT ĐỘNG 3: KỸ NĂNG GIAO TIẾP QUYẾT ĐOÁN

Thời lượng	Mục đích	Từ khóa
 40 phút	 Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Phân biệt giữa hành vi giao tiếp quyết đoán, hành vi gây hấn và hành vi cam chịu• Thực hành các chiến lược thể hiện giao tiếp quyết đoán để ứng phó hoặc phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới	 Giao tiếp, giao tiếp quyết đoán, bạo lực trên cơ sở giới



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em rằng tất cả chúng ta đều cần các kỹ năng để thể hiện mong muốn và quyền của mình trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình, đồng nghiệp hoặc sếp mà không tỏ ra bạo lực hoặc gây hấn. Nhưng chúng ta cũng cần đảm bảo quyền được tôn trọng của mình, không phân biệt giới hoặc tuổi tác. Chúng ta không nên cảm thấy có lỗi khi từ chối một điều mà chúng ta biết là không tốt cho mình hoặc không mang tính tôn trọng..

2. Giải thích về ba phong cách giao tiếp khác nhau mà một người có thể dùng để thể hiện cảm xúc, mong muốn, quan điểm hoặc nhu cầu của mình:

- **Gây hấn:** Là sự thể hiện cảm xúc và ý kiến của mình bằng cách đe dọa, đòi hỏi, trừng phạt hoặc bạo lực. Người này chỉ đòi hỏi quyền của mình mà không

quan tâm đến quyền của người khác. Điều này tương tự như: “Đây là điều tôi muốn. Điều bạn muốn không quan trọng!” Gây hấn là cách bạn sử dụng quyền lực đối với người khác theo cách tiêu cực.

- **Giao tiếp quyết đoán** (một cách rõ ràng, lịch sự và tôn trọng người khác): Chỉ cách thể hiện cảm xúc, nhu cầu, quyền lợi chính đáng và ý kiến cá nhân mà không trừng phạt hoặc đe dọa và không vi phạm quyền của người khác. Người đó có thể nói có hoặc không đối với các yêu cầu một cách lịch sự và tôn trọng, nhưng không hy sinh quyền lợi của mình và không cảm thấy có lỗi. Điều này tương tự như: “Tôi tôn trọng bản thân và tôi cũng tôn trọng bạn.”

- **Cam chịu:** Chỉ việc một người không thể hiện được cảm xúc, nhu cầu, ý kiến hoặc mong muốn của mình, do đó khiến người khác không hiểu được điều mình suy nghĩ, cảm nhận. Người mang tính thụ động, cam chịu có thể cảm thấy có lỗi khi nói không mặc dù đó là một điều xấu hoặc nguy hiểm cho họ.

3. Đưa ra một số ví dụ ngắn để diễn tả sự khác biệt giữa ba cách giao tiếp này. (Hoặc dùng hai câu chuyện dưới đây làm ví dụ.)

4. **Tình huống 1:** Một học sinh nữ 13 tuổi hỏi một nhóm học sinh nam liệu em có thể tham gia chơi đá bóng cùng không. Một trong số các học sinh nam la lên: “Vớ vẩn! Con gái vô dụng lắm! Chơi đá bóng chỉ dành cho con trai thôi!”

- Phản ứng gây hấn: Học sinh nữ hét lại vào mặt học sinh nam, nói rằng: “Mày cũng chỉ chạy như con gái mà thôi!!! Nếu mày chạy như con gái và chơi bóng đá được thì tao cũng chơi được!!!”
- Phản ứng giao tiếp quyết đoán: Học sinh nữ nói rằng “Tớ rất giỏi bóng đá. Nếu tớ chơi cùng, tớ có thể giúp đội bạn thắng đấy. Con gái cũng có thể chơi đá bóng giỏi!”
- Phản ứng cam chịu: Học sinh nữ không nói gì cả và khóc bỏ đi.

5. Chỉ ra rằng trong các tình huống chúng ta cần giải quyết xung đột hoặc cảm thấy bị áp lực phải làm điều mình không muốn, giao tiếp quyết đoán là một kỹ năng hữu ích. Khi thực hiện kỹ năng này, chúng ta vẫn thể hiện thái độ lịch sự, tôn trọng, nhưng kiên định không tham gia vào việc gì nguy hiểm, không có lợi, hoặc trái với lương tâm của mình.

6. Yêu cầu các em chọn một trong những phương án sau để làm bài tập và qua đó thể hiện sự khác biệt giữa một phản ứng cam chịu, giao tiếp quyết đoán và gây hấn. Các em cũng có thể chọn tình huống của riêng mình hoặc sử dụng tình huống dưới đây.

Tình huống: Một em gọi một em khác bằng một cái tên xúc phạm

Lựa chọn A: Vẽ tranh. Yêu cầu các em học sinh vẽ ba tranh hoạt hình đơn giản thể hiện cách người bị bạo lực hoặc người chứng kiến phản ứng một cách a) gây hấn; b) giao tiếp quyết đoán; và c) cam chịu.

Lựa chọn B: Tạo trạng thái “dùng hình”. Chia lớp thành 2 nhóm lớn: nhóm hành động, và nhóm quan sát. Trong nhóm hành động, từng cặp các em ngồi đối diện nhau, một người thể hiện biểu cảm của người gây bạo lực còn người kia đáp lại bằng biểu cảm: a) gây hấn; b) giao tiếp quyết đoán; và c) cam chịu. Khi các em đang thể hiện thì giáo viên cho dùng hình đối với một số cặp. Nhóm quan sát sẽ đoán xem phong cách giao tiếp của mỗi cặp đang thể hiện là gì.

Lựa chọn C: Đóng vai. Chia HS theo cặp hoặc theo nhóm ba người; mỗi nhóm được phân công tạo ra một phân đoạn kịch ngắn thể hiện cách người bị bạo lực hoặc người chứng kiến phản ứng một cách a) gây hấn; b) giao tiếp quyết đoán; và c) cam chịu. Gọi một số nhóm lên đóng vai trước lớp. Khán giả sẽ đoán xem phong cách giao tiếp của mỗi vở kịch là gì.

Lựa chọn D: Viết kịch bản. GV hướng dẫn các em viết ba đoạn kịch bản ngắn thể hiện cách người bị bạo lực hoặc người chứng kiến phản ứng một cách a) gây hấn; b) giao tiếp quyết đoán; và c) cam chịu.



Lưu ý cho giáo viên:

Hoạt động “dừng hình” là các cặp học sinh thể hiện những cảnh không có chuyển động hay tiếng động (giống như việc chụp ảnh). Học sinh có thể tạo trạng thái này bằng cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể và nét mặt.

7. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Kỹ năng giao tiếp quyết đoán giúp chúng ta biết cách bảo vệ quyền của mình hoặc quyền của người khác.
- Có thể thực hiện giao tiếp quyết đoán một cách lịch sự.
- Kỹ năng giao tiếp quyết đoán có thể được dùng trong gia đình, trong các mối quan hệ, trong trường học và tại nơi làm việc để giúp xây dựng các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau.

HOẠT ĐỘNG 4: SỬ DỤNG MỆNH ĐỀ “TÔI” ĐỂ CHIA SẺ CẢM XÚC VÀ KHẲNG ĐỊNH YÊU CẦU, MONG MUỐN

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
40 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Học và thực hành mệnh đề “Tôi” như là chiến lược giao tiếp quyết đoán • Thực hành cách nói “Tôi” trong tình huống phòng ngừa hoặc báo cáo vụ việc bạo lực trên cơ sở giới • Thực hành cách thể hiện nhu cầu, mong muốn của cá nhân theo cách tích cực mà không đổ lỗi cho người khác 	Giao tiếp, giao tiếp quyết đoán, cách nói “Tôi”

Tài liệu bổ sung phát cho học sinh: Có một tài liệu cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho mỗi học sinh một tờ hoặc yêu cầu các em chép lại các câu nói trên bảng vào vở.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Trong hoạt động trước, chúng ta đã tìm hiểu về cách sử dụng kỹ năng đăgiao tiếp quyết đoán khi có xung đột hoặc vấn đề trong quan hệ cần giải quyết. Điều này cũng hữu ích khi bạn muốn người khác biết về cảm xúc, ý thích, mong muốn, nhu cầu, hoặc mối lo ngại của mình. Khi chúng ta phải đối mặt với khó khăn hoặc với thách thức trong các quan hệ, ta cần nói cho người khác biết mình cảm thấy như thế nào, trong khi vẫn kiểm soát được cảm xúc của mình. Điều này có thể được thực hiện một cách tôn trọng kiên định thông qua sử dụng mệnh đề bắt đầu bằng “Tôi...”. Mệnh đề “Tôi” cho phép chúng ta thể hiện cảm xúc của mình một cách lịch sự và rõ ràng thay vì đổ lỗi hoặc chỉ trích người khác.

2. Trong mệnh đề “Tôi” người nói giải thích một hành động hoặc hành vi làm người đó cảm thấy như thế nào, và người nói mong muốn gì ở người đối diện.

Ví dụ:

- **Khi** bạn không cho tôi tham gia trò chơi, **tôi cảm thấy** cô đơn
- **Khi** bạn cười nhạo tôi vì tôi bị điểm kém, **tôi cảm thấy** buồn
- **Khi** bạn nói tôi không thể chơi đá bóng vì tôi là con gái, **tôi cảm thấy** bị cô lập
- **Khi** bạn trêu chọc tôi vì tôi khác biệt, **tôi cảm thấy** bị tổn thương

3. Mệnh đề “Tôi” cũng có thể được dùng để gợi ý một cách lịch sự giải pháp cho vấn đề hoặc để yêu cầu giúp đỡ.

Ví dụ:

- **Tôi cảm thấy** lo lắng **khi** bạn mượn bút tôi mà không hỏi và tôi không có bút khi cần, **vì vậy** hãy hỏi tôi trước khi dùng đồ của tôi.
- **Khi** bạn gọi tôi bằng cái tên trẻ con đó, **tôi cảm thấy** bạn nghĩ tôi vẫn còn là một đứa trẻ, mặc dù bạn nói bạn chỉ đùa thôi, **vì vậy** hãy gọi đúng tên tôi.

4.GV hướng dẫn các em sử dụng biểu mẫu sau để tự viết ví dụ của mình. Sau đó chọn ra một số ví dụ để thực hành và biểu diễn trước lớp.

Mệnh đề “Tôi”

Tôi cảm thấy ____ (nói ra cảm xúc của bạn)

khi _____ (nói hành động hoặc điều đã xảy ra)

vì vậy/ cho nên _____ (nói yêu cầu của bạn)

5. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Khi giải quyết điều lo lắng hoặc khó khăn trong các mối quan hệ, sẽ hữu ích khi chúng ta có thể nói cho người khác về việc mình cảm thấy gì một cách tôn trọng và bình tĩnh.
- Mệnh đề “Tôi” là một cách nói tôn trọng người khác để thể hiện cảm xúc của bạn. Đây cũng là một cách nói lịch sự và quyết đoán để yêu cầu người khác thực hiện điều mình mong muốn, đề nghị.
- Mệnh đề “Tôi” cho phép bạn thể hiện cảm xúc của mình mà không đổ lỗi cho người khác.



Lưu ý cho giáo viên:

Trong giao tiếp tiếng Việt, mệnh đề “Tôi” có thể ít được sử dụng hoặc khó nói. Cùng thảo luận với học sinh về cách tốt nhất thể hiện mệnh đề “Tôi” trong ngôn ngữ của mình (VD thay ‘tôi’ bằng ‘tớ, mình, xưng tên, ...’).



TRÒ CHƠI: “BẮT CHƯỚC”

1. Yêu cầu cả lớp xếp thành một vòng tròn lớn.
2. Giải thích cho các em là bạn sẽ tạo ra một tiếng động bằng lời và hành động tương ứng, sau đó cả lớp sẽ bắt chước theo cùng một lúc (ví dụ bạn có thể giơ tay lên trời và nói “BING!” hoặc nhảy lên và nói “BÍP!”).
3. Lặp lại với một âm thanh và hành động mới (bạn có thể tự do sáng tạo ở đây).
4. Sau một vài vòng, giao lại vị trí quản trò cho một học sinh.
5. Sau khi một vài em đã hoàn thành lượt làm quản trò, GV hỏi:
 - Khi nào thì việc bắt chước các hành động hoặc từ

BÀI TẬP

Chọn ra một cuốn sách hoặc câu chuyện để đọc trong tiết văn.

Yêu cầu các em chọn ra một cảnh trong truyện trong đó có một nhân vật đang cảm thấy buồn, tức giận hoặc không thoải mái. Nhiệm vụ của các em là nhận diện cảm xúc của nhân vật, và sau đó viết mệnh đề “Tôi” theo cách hóa thân thành nhân vật đó, để nhân vật thể hiện cảm xúc và đưa ra mong muốn phù hợp.

ngữ của người khác như trong trò chơi này là tốt? (VD, khi mọi người cư xử theo cách tôn trọng nhau)

- Khi nào thì việc bắt chước hành động hoặc từ ngữ của người khác là không tốt? (VD, khi mọi người cư xử theo cách không tôn trọng hoặc gây tổn thương)
 - Chúng ta có thể làm gì nếu chúng ta nhìn thấy người khác cư xử theo cách gây tổn thương hoặc gây hại?
6. Giải thích cho em các em là đôi khi hành động và từ ngữ có thể gây nguy hại và trong trường hợp như vậy, chúng ta không nên bắt chước hành vi của người đó.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Các hoạt động do học sinh khởi xướng, chủ trì để xây dựng trường học thân thiện:

Học sinh đóng góp ý tưởng và hành động cho chiến dịch nhà trường thân thiện, ví dụ tổ chức các hoạt động tích cực trên sân trường, tham gia vào các hoạt động giao lưu giữa các lứa tuổi khác nhau, thể hiện hình mẫu tích cực.

TÀI LIỆU PHÁT BỔ SUNG (dùng cho học sinh)

HOẠT ĐỘNG 1: NGƯỜI BẠN TỐT CÓ THỂ LÀM GÌ?

50 hành động tử tế:				
Gửi thiệp chúc mừng	Gửi tin nhắn	Cười hoặc ôm người khác	Vỗ nhẹ vào lưng/ vai nhau	Chia sẻ đồ ăn vặt
Mời người khác tham gia	Ngồi cùng nhau	Nói chuyện vui vẻ, thân thiện	Chơi trò chơi cùng nhau	Làm bài tập cùng nhau
Đi bộ về nhà cùng nhau	Gửi một bức ảnh thân thiện	Kể chuyện cười cho nhau nghe	Cho bạn mượn đồ dùng	Mời đến dự sinh nhật
Hát hoặc nhảy cùng nhau	Bắt tay	Nói xin chào	Hỏi thăm nhau	Chia sẻ một chuyện cười
Khen ngợi người khác	Sẵn lòng giúp đỡ	Chấp nhận sự giúp đỡ của người khác	Xin lỗi về những điều đã xảy ra	Biết lắng nghe
Đăng một thông điệp thân thiện trên mạng xã hội	Chụp ảnh cùng nhau	Giúp nhau công việc ở trường	Đi xe đạp cùng nhau	Rủ cùng tham gia các câu lạc bộ
Thể hiện sự không ủng hộ việc bắt nạt người khác	Đi cùng nhau để tìm sự giúp đỡ hoặc báo cáo một vi phạm	Ngồi cùng nhau trên xe buýt	Nhờ giúp đỡ trong công việc được giao	Nhờ bạn đưa ra lời khuyên
Dành thời gian chơi cùng nhau sau giờ học	Thuyết phục người khác cho bạn tham gia cùng (trò chơi...)	Đứng lên khi người khác cư xử xấu tính với bạn mình	Báo cáo về việc họ bị bắt nạt với một người lớn đáng tin cậy	Từ chối tham gia cười nhạo hoặc tham gia vào những cuộc trò chuyện tiêu cực
Viết một bức thư	Gửi một thư điện tử	Chia sẻ kẹo với bạn	Vẫy tay khi nhìn thấy họ	Hỏi thăm họ đang cảm thấy thế nào
Để ý điều đang xảy ra với bạn	Chia sẻ chuyện cười	Tâm sự những câu chuyện hàng ngày	Nói lời cảm ơn	Khuyến khích nhau cùng tham gia

TÀI LIỆU PHÁT TAY

HOẠT ĐỘNG 4: QUYỀN CỦA MỖI NGƯỜI VÀ SỰ BÌNH ĐẲNG TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

Cách sử dụng mệnh đề “Tôi”

Tôi cảm thấy ____ (nói ra cảm xúc của bạn)

khi _____ (nói hành động hoặc điều đã xảy ra)

cho nên/ vì vậy _____ (nói yêu cầu hoặc mong muốn của bạn)

Ví dụ: Tôi cảm thấy lo lắng khi bạn mượn bút tôi mà không hỏi và tôi không có bút khi cần, vì vậy lần sau bạn hãy hỏi tôi trước khi dùng đồ của tôi nhé!

CHỦ ĐỀ 6




**KỸ NĂNG TÌM KIẾM
SỰ GIÚP ĐỠ VÀ TRỢ GIÚP
TỪ BẠN BÈ**



Cách tiếp cận

Nghiên cứu về phòng ngừa bắt nạt cho thấy việc thúc đẩy những phản ứng tích cực của người chứng kiến bạo lực là một cách hữu hiệu để giảm bạo lực trong bạn bè đồng lứa, thay vì chỉ tập trung vào đối tượng bị bạo lực hoặc người gây ra bạo lực.

HOẠT ĐỘNG 1: ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHỨNG KIẾN BẠO LỰC

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
30 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Khám phá ảnh hưởng của bạo lực đối với người chứng kiến hoặc nghe nói về các hành vi bạo lực	Người chứng kiến, đồng cảm

Tài liệu phát tay cho học sinh: Phụ lục cho hoạt động này ở cuối chủ đề. Bạn có thể phát cho mỗi học sinh

một tờ hoặc chép lại các câu nói trên bảng vào vở.



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Nhắc các em nhớ lại người chứng kiến là người nhìn thấy hoặc nghe thấy người khác đang bị bạo lực.
- Trong hoạt động này, yêu cầu các em suy nghĩ về ảnh hưởng của bạo lực đối với người chứng kiến hoặc nghe thấy hành vi bạo lực. Nhiệm vụ của các em sẽ là tưởng tượng xem người chứng kiến nghĩ gì khi họ nhìn thấy hành vi bạo lực và chuyển thành “lời thoại” của nhân vật trong truyện tranh hoặc vẽ lại nhân vật và vụ việc bạo lực xảy ra.
- Đưa ra một ví dụ mẫu cho cả lớp để giúp các em bắt đầu.
- Hướng dẫn các em sử dụng một trong những tình

huống được cung cấp trong hoạt động này (xem trang sau, phần các tình huống) hoặc tự nghĩ ra tình

huống của mình. Hỏi học sinh nhân vật của các em có thể đang nghĩ hay cảm thấy như thế nào.

Một số ý tưởng về suy nghĩ hoặc cảm giác của nhân vật:

- Tôi thấy sợ. Tôi không biết phải làm gì.
- Tôi có thể làm mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Tôi có nên kể cho người khác không?
- Tôi có nên đi tìm sự giúp đỡ không? Tôi tốt nhất không nên nói gì
- Tôi có thể gặp rắc rối nếu nói điều gì đó. Tôi có nên chạy đi không?
- Tôi có nên can thiệp không? Chuyện gì xảy ra nếu họ quay sang tấn công tôi?
- Trường này là một nơi thật đáng sợ.

5. Gọi một số em trình bày về suy nghĩ của mình. Khi các em trình bày xong, hỏi các em:

- Ảnh hưởng đối với người chứng kiến có khác biệt không nếu chúng ta thay đổi giới tính của người chứng kiến hoặc nạn nhân?
- Có sự khác biệt nào không nếu chúng ta thay đổi tuổi hoặc hình dáng cơ thể của người chứng kiến hoặc nạn nhân (nhỏ tuổi và lớn tuổi; gầy gò và to cao...)?

6. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Không chỉ người trực tiếp bị bạo lực mới gặp nguy hại. Kể cả người chứng kiến hoặc nghe thấy hành vi bạo lực cũng có thể gặp nguy hại.
- Có mặt tại nơi diễn ra bạo lực có thể khiến người chứng kiến có cảm giác lo lắng và lo sợ, hoặc có

suy nghĩ rằng đối xử với người khác như vậy là chấp nhận được.

- Chứng kiến bạo lực có thể để lại ảnh hưởng lâu dài vì khiến họ không dám hành động theo cách họ muốn vì lo sợ trở thành nạn nhân tiếp theo của bạo lực.

CÁC TÌNH HUỐNG:

Vân đang đi bộ từ trường về nhà với hai em gái. Ở bên kia đường, có hai bạn trai tiến lại gần một bạn gái hơn cô một tuổi. Họ đến gần bạn gái đó cho dù cô ấy trông sợ hãi và một bạn động chạm vào người cô ấy. Bạn gái bỏ chạy nhưng các bạn trai bám theo và gọi cô ấy với các biệt danh xúc phạm cho đến khi họ để ý thấy có người lớn đang tiến lại từ bên kia đường.



Hương đang ăn trưa trong giờ nghỉ và để ý thấy một bạn trai cùng lớp đang bị xô đẩy bởi ba học sinh khác lớn tuổi và to lớn hơn ngoài hành lang. Không có giáo viên nào xung quanh. Các bạn trai kia bảo bạn trai ít tuổi hơn là cậu ấy trông giống con gái.



Ngọc đang ăn trưa cùng bạn. Cô ấy để ý thấy một bạn gái mới đang muốn tham gia chơi cùng một nhóm bạn gái. Nhưng họ bảo cô ấy “biến đi” vì cô ấy không phải là bạn họ nên không thể chơi cùng.



Trên đường về nhà bằng xe buýt, Phúc nhìn thấy một nhóm bạn trai bắt nạt một bạn trai nhút nhát trong lớp của mình. Các bạn đó đẩy bạn trai ra khỏi ghế và không cho bạn ấy lấy lại cặp sách cho đến khi bạn ấy phải xuống xe. Tài xế xe dường như không để ý thấy vụ việc.





Kiên và bạn của mình đang đi ngang qua căng tin thì thấy một học sinh lớn tuổi lấy tiền ăn trưa của một học sinh nhỏ tuổi hơn và đẩy bạn đó ra khỏi hàng. Có vẻ như điều này đã từng xảy ra trước đó.



Một nhóm ba bạn cùng lớp đang cười về một thư và hình ảnh có nội dung xấu được gửi đi bằng email. Email này nói những điều xấu và không đúng sự thật về một học sinh khác trong lớp học.



HOẠT ĐỘNG 2: XÂY DỰNG CÁC CHIẾN LƯỢC TRỢ GIÚP

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
30 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Tìm hiểu về cách các phản ứng của người chứng kiến có thể góp phần làm gia tăng hoặc phòng ngừa, hạn chế bạo lực trên cơ sở giới• Học hỏi các chiến lược tích cực mà người chứng kiến có thể sử dụng để phòng ngừa hoặc giảm thiểu ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới• Thực hành các kỹ năng thể hiện phản ứng của người chứng kiến một cách an toàn, có trách nhiệm và phù hợp đối với bạo lực trên cơ sở giới	Người chứng kiến, trợ giúp bạn bè



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Nhắc lại cho các em người chứng kiến là người nhìn thấy hoặc biết người khác đang bị bạo lực.
2. Tùy theo cách phản ứng, người chứng kiến có thể góp phần quan trọng cho giải pháp trợ giúp người bị bạo lực. Tuy nhiên, họ cũng có thể góp phần vào việc chấp nhận và duy trì bạo lực nếu họ trở thành người cổ vũ hoặc tham gia vào hành vi bạo lực. Việc thờ ơ, im lặng, không làm gì cũng có thể được coi là dấu hiệu chấp nhận bạo lực.
3. Đặt ra câu hỏi: Có những hành động nào mà người

chứng kiến có thể áp dụng khi chứng kiến một hành vi bạo lực? Ghi lên bảng các ý tưởng từ học sinh, bao gồm cả các phản ứng tích cực và tiêu cực như:

- Yêu cầu người gây ra bạo lực phải dừng lại
- Đi ra ngoài nhưng báo cáo vụ việc cho một người lớn có trách nhiệm
- Sau vụ việc, tìm đến người bị bạo lực để trợ giúp họ (ví dụ như hỏi họ có ổn không, cảm thông và muốn chia sẻ về sự tổn thương của họ).
- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ giáo viên

- Kể cho một người bạn thân
- Gọi mọi người cùng đến xem hành vi bạo lực
- Cười cợt, chế nhạo
- Tham gia vào hành vi bạo lực
- Xem cho vui

- Bỏ đi nhưng không làm gì tiếp theo.

4. Đề nghị các em nhận diện những hành vi nào trong danh sách là phản ứng tiêu cực của người chứng kiến. Gạch bỏ những hành động đó. Sau đó học sinh sẽ chỉ còn danh sách những cách thức và phản ứng tích cực.

Ví dụ:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu người gây ra bạo lực phải dừng lại • Đi ra ngoài nhưng báo cáo vụ việc cho một người lớn có trách nhiệm • Sau vụ việc, tìm người bị bạo lực sau để trợ giúp họ (ví dụ như hỏi họ có ổn không, cảm thông và chia sẻ về sự tổn thương của họ). • Tìm kiếm sự giúp đỡ từ giáo viên | <ul style="list-style-type: none"> • Kể cho bạn thân biết • Bảo mọi người cùng vào xem hành vi bạo lực • Cười • Tham gia vào • Xem để tiêu khiển • Đi ra ngoài nhưng không làm gì |
|--|---|

5. Giải thích cho các em biết rằng đôi khi người nhìn thấy hoặc nghe thấy hành vi bạo lực không biết phải làm gì. Chúng ta lo lắng về việc khi tham gia vào chúng ta có thể bị đánh hoặc khiến tình hình tồi tệ hơn cho người bị bạo lực. Do đó cần xem xét cả khía cạnh tích cực và an toàn cho cá nhân. Trong hoạt động này, chúng ta sẽ đưa ra một số lời khuyên tốt cho người nhìn thấy hoặc nghe thấy hành vi bạo lực. Chúng ta sẽ xem lại danh sách các chiến lược tích cực trên bảng và cân nhắc làm thế nào để người chứng kiến phản ứng một cách an toàn và hữu ích.

ngắn hạn (tại thời điểm hành vi bạo lực xảy ra), ngay sau khi vụ việc xảy ra hoặc sau đó một thời gian ngắn. Chỉ ra rằng các em cần cân nhắc mối quan hệ quyền lực giữa những người tham gia bạo lực, và vấn đề an toàn của cá nhân mình, cũng như biện pháp hỗ trợ nạn nhân của bạo lực.

6. Chia các em thành nhóm ba người hoặc cặp đôi để hoàn thành một hoặc một số các tình huống được giới thiệu trong hoạt động này. Các em sẽ thảo luận về những cách thức người chứng kiến nên làm trong

Các tình huống:

<p>Trong giờ giải lao, một bạn trai trong lớp luôn trêu chọc một bạn gái. Tôi nghĩ bạn trai muốn sự chú ý của bạn gái đó vì bạn ấy xinh xắn. Các bạn trai khác đôi khi cười theo. Tôi có thể thấy bạn gái đó sợ hãi và lo sợ khi bị trêu chọc như vậy.</p>	<p>Trên đường từ trường về nhà, tôi nhìn thấy một bạn trai lớp 9 giật lấy túi xách của một bạn trai nhỏ tuổi hơn và ném vào bụi rậm, sau đó cười và bỏ đi cùng bạn mình. Bạn trai bị ném túi trông buồn bực.</p>
<p>Khi tôi đi vệ sinh trong giờ học, tôi nhìn thấy hai bạn trai đang đe dọa một bạn trai khác nhỏ hơn. Họ ngăn không cho bạn ấy ra khỏi nhà vệ sinh. Bạn ấy trông rất lo sợ. Họ chặn bạn ấy lại khi bạn ấy tìm cách về lớp.</p>	<p>Tuần trước, một nhóm bạn gái bắt đầu lan truyền tin đồn về một bạn gái khác trong lớp. Tin đồn đó rất xấu và tôi biết là không đúng sự thật.</p>
<p>Trên xe buýt đến trường, một bạn trai cúi người sau lưng bạn tôi và vén váy bạn gái lên khi bạn ấy không để ý. Bạn gái lấy làm sốc và rất xấu hổ.</p>	<p>Có một bạn gái là học sinh mới và đến từ một khu vực khác. Da bạn ấy sẫm hơn hầu hết các bạn khác. Vào giờ giải lao, một bạn trai gọi bạn ấy là đồ "mặt khi". Các bạn trai và bạn gái khác nghe thấy liền phá lên cười. Giờ thì các bạn khác cũng gọi bạn gái ấy như vậy.</p>
<p>Vào buổi sáng giữa các tiết học, một nhóm bạn trai cười nhạo và bắt chước một bạn trai khác trong lớp. Họ nói bạn trai đó quá "nữ tính" và không thuộc về trường này.</p>	<p>Chị gái tôi kể lại rằng một thầy giáo luôn yêu cầu chị ở lại sau giờ học và tỏ ra thân thiện, hay động chạm vào người chị. Chị nói với tôi là không kể lại cho bố mẹ vì e ngại bố mẹ sẽ không cho chị tới trường nữa.</p>

7. Gọi từng nhóm/cặp lên trình bày về mỗi tình huống. Các em chọn biện pháp nào trong ngắn hạn (khi hành

vi đang xảy ra)? Các em chọn biện pháp nào sau khi vụ việc xảy ra?



Lưu ý cho giáo viên:

Chọn các tình huống phù hợp với học sinh trong trường bạn. Bạn cũng có thể thay đổi hoặc tạo tình huống của riêng mình phù hợp với bối cảnh thực tế. Đảm bảo các ví dụ bạn đưa ra là những hiện tượng phổ biến và ít nghiêm trọng hơn là những tình huống xấu nhất. Nếu bạn có thời gian thì có thể viết các tình huống lên bảng trước khi lớp học bắt đầu.

8. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Người chứng kiến bạo lực phải đưa ra một quyết định về cách hành động của mình khi xảy ra bạo lực.
- Khi người chứng kiến có phản ứng ủng hộ người gây ra bạo lực, điều này có thể góp phần duy trì bạo lực xảy ra.
- Hành động của người chứng kiến có thể trợ giúp

nạn nhân bạo lực và giúp chấm dứt các hành vi bạo lực trong tương lai.


- Hành động của người chứng kiến đòi hỏi sự dũng cảm và mạnh mẽ.
- Hành động can thiệp vào bạo lực có thể gây nguy hiểm, do đó người chứng kiến nên cân nhắc khi chọn những hành động trong ngắn hạn để bảo vệ an toàn của mình, và chọn cách thức nào sau khi vụ việc xảy ra để giúp những người liên quan giảm thiểu hoặc chống lại bạo lực.



Lưu ý cho giáo viên:

Khuyến khích các ý tưởng chung thay vì kể các câu chuyện cá nhân. Nhắc học sinh không nên nêu tên những người liên quan khi nói về một tình huống cụ thể.

HOẠT ĐỘNG 3: TÔI MUỐN GIÚP BẠN!

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Viết các kịch bản mà người chứng kiến có thể dùng để báo cáo bạo lực trên cơ sở giới hoặc để giúp đỡ người bị bạo lực	Trợ giúp bạn bè



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em biết là các em sẽ tiếp tục tìm hiểu chủ đề của hoạt động trước dựa trên những gì đạt được qua việc phân tích phản ứng của người chứng kiến bạo lực.

2. Các em sẽ chuẩn bị ba lựa chọn khác nhau để sử dụng cho tình huống, bao gồm một chiến lược để trợ giúp bạn bè; một để giúp bạn bè tìm kiếm sự giúp đỡ; và một để bảo vệ hoặc đảm bảo an toàn cho cả bản thân và người bị bạo lực.

- Đảm bảo an toàn: Hỏi: Người chứng kiến cần làm gì để bảo vệ an toàn của họ hay của nạn nhân? Nếu có thì họ có thể làm gì?
- Trợ giúp bạn bè: Người chứng kiến có thể làm gì để trợ giúp nạn nhân? (những gì các em có thể làm mà không cần sự giúp đỡ của người lớn)
- Giúp bạn bè tìm kiếm sự hỗ trợ: Người chứng kiến có thể tìm đến ai để nhờ tư vấn, giúp đỡ hoặc hỗ

trợ? Họ có thể làm gì để có được sự giúp đỡ đó? Sự giúp đỡ này có thể từ cả người lớn.

3. Khi trình bày trước lớp, nhóm nên đọc to tình huống của mình và trình bày lần lượt cả 3 chiến lược.

4. Khi các nhóm đã trình bày xong, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống và viết một kịch bản ngắn nhằm a) thể hiện người chứng kiến giúp đỡ nạn nhân bạo lực như thế nào hoặc b) người chứng kiến báo cáo vụ việc cho người lớn như giáo viên hoặc phụ huynh như thế nào. Các em nên thực hành sử dụng mệnh đề "Tôi" trong kịch bản này.

5. Khi các em đã xây dựng kịch bản xong, hướng dẫn các em phân vai, tập thử, và sau đó diễn lại kịch bản trước lớp.

6. Tóm tắt các điểm chính sau:



Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Người chứng kiến có nhiều cách thức khác nhau để hỗ trợ nạn nhân bạo lực.
- Thực hành các cách thức hỗ trợ sẽ giúp chúng ta biết nên phản ứng như thế nào khi gặp phải vụ việc xảy ra trên thực tế.
- Cần cân nhắc đến yếu tố an toàn của bản thân mình

và người bị bạo lực khi chọn hành vi phù hợp.

- Cần biết khi nào tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè đồng lứa hoặc/và từ những người lớn đáng tin cậy.

HOẠT ĐỘNG 4: KỸ NĂNG LẮNG NGHE CHỦ ĐỘNG ĐỂ TRỢ GIÚP BẠN BÈ

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Học kỹ năng lắng nghe chủ động như một chiến lược nhằm tăng cường khả năng trợ giúp bạn bè	Trợ giúp bạn bè, lắng nghe chủ động



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em biết rằng một trong các thách thức có thể xảy ra khi bạn bè giúp đỡ nhau là khi người nghe không hiểu ý của người nói (người đang gặp vấn đề).

2. Viết thuật ngữ “lắng nghe chủ động” lên bảng. Giải thích đây là một kỹ năng lắng nghe trợ giúp người khác.

Lắng nghe chủ động đảm bảo bạn chú ý tới người nói và không tập trung vào những điểm mà bạn muốn thể hiện bản thân mình. Đây là một kỹ năng nhằm giúp người nói cảm thấy được tôn trọng và thấu hiểu.

Kỹ năng này yêu cầu người nghe phản hồi lại điều họ nghe thấy và tóm tắt lại điều nghe được bằng từ ngữ của chính mình. Điều này cho phép người nói biết được người nghe có hiểu mình hay không. Người nói

cũng có thể giải thích lại cho rõ ràng điều họ đang nghĩ hoặc muốn truyền đạt.

Lắng nghe chủ động cũng đòi hỏi người nghe cần chú ý tới ngôn ngữ cơ thể và cảm xúc của người nói và phản hồi lại. Kỹ năng lắng nghe chủ động không chỉ đơn giản là nói rằng bạn đồng ý với người nói, mà là để thể hiện bạn đã hiểu người nói nói gì hoặc cảm thấy gì.

3. Chia lớp thành các cặp để thực hành kỹ năng lắng nghe chủ động. Người A sẽ là người nói, còn người B sẽ là người nghe. Người A nghĩ về một điều họ muốn phân nân. Người B hỏi người A cảm thấy thế nào, người A sẽ trình bày vấn đề của họ và người B sẽ áp dụng kỹ năng nghe chủ động.

4. Sau một khoảng thời gian yêu cầu hai bên đổi vai và làm lại.

5. Hỏi các em cảm thấy thế nào khi là người nói và người nghe chủ động.

6. Giải thích là kỹ năng này có thể áp dụng khi nói chuyện với người đang có cảm giác buồn bực sau khi gặp phải một tình huống tiêu cực.



Lưu ý cho giáo viên:

Ai cũng có thể thể hiện khả năng đồng cảm với người khác khi áp dụng kỹ năng lắng nghe chủ động. Nhắc lại hoạt động mà học sinh đã học về sự đồng cảm và những cảm xúc giấu kín.

7. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Lắng nghe chủ động là một kỹ năng quan trọng để thể hiện khả năng đồng cảm và hỗ trợ người khác.
- Lắng nghe sẽ hiệu quả hơn khi chúng ta tập trung

cho người nói biết chúng ta hiểu họ nói gì. Chúng ta có thể làm được điều này thông qua áp dụng kỹ năng lắng nghe chủ động, tóm tắt lại những gì họ nói, hoặc thể hiện rằng mình hiểu họ đang cảm thấy như thế nào. Nếu chúng ta cảm nhận sai thì họ có thể giải thích lại cho chúng ta hiểu.



TRÒ CHƠI: GẮN KẾT (Bạn sẽ cần đĩa hoặc bút có nắp để chơi trò chơi này)

1. Nếu có thể, kê lại bàn ghế để dư khoảng trống cho học sinh di chuyển.

2. Giải thích là trò chơi này sẽ thử xem kỹ năng hợp tác của học sinh như thế nào. Các em sẽ làm việc theo cặp để cân bằng một chiếc đĩa (hoặc bút có nắp) giữa ngón tay của hai người khi các em di chuyển quanh lớp học.

3. Chia các em thành cặp và phát cho các em một chiếc đĩa hoặc bút.

4. Gọi một em tình nguyện lên diễn thử trò chơi với bạn. Đặt chiếc đĩa giữa ngón tay bạn và ngón tay người chơi cùng. Dẫn người cùng chơi đi dọc và xung quanh lớp học.

5. Cho các cặp thực hành.

6. Khi bật nhạc, học sinh sẽ đi quanh lớp với chiếc đĩa/bút được đặt cân bằng trên hai đầu ngón tay của mỗi người. Khi các em đã thuần thục, thêm đĩa/bút để nối các cặp lại với nhau cho đến khi cả lớp xếp thành một đường thẳng di chuyển quanh lớp.

7. Sau khi trò chơi kết thúc, tiến hành thảo luận:

- Em giúp người chơi cùng để chơi trò chơi này như thế nào? (ví dụ như quan sát nhau, bảo nhau đi chậm hoặc nhanh hơn)
- Em có thể làm gì để tăng cường kỹ năng của mình trong trò chơi này?
- Em có thể sử dụng kỹ năng này trong trường học

khi nào? Tại sân trường khi nào? Trong lớp học khi nào?

8. Kết luận: những kỹ năng lắng nghe, quan sát, hợp tác, giao tiếp và thực hành là những kỹ năng cần thiết trong lớp học cũng như khi vui chơi. Kỹ năng làm việc nhóm hữu ích cho mọi người cả trong khi học tập và vui chơi. Kỹ năng này giúp biến lớp học thành một nơi an toàn và vui vẻ cho tất cả học sinh.

BÀI TẬP

Tạo ra sự khác biệt thông qua một hành động tử tế

Gợi ý các em nghĩ ra một câu chuyện mà nhân vật tạo ra sự khác biệt thông qua một hành động tử tế đơn

giản. Các em có thể trình bày ý tưởng của mình dưới dạng một câu chuyện, truyện tranh, kịch bản hoặc sách nhỏ bằng tranh cho thiếu nhi.



Lưu ý cho giáo viên:

Truyện tranh là một chuỗi các bức vẽ đơn giản thể hiện trình tự sự việc. Nhân vật thường được vẽ dưới dạng hài hước/phóng đại và thường sử dụng hộp thoại để thể hiện nhân vật đang nghĩ/nói gì.

TOÀN TRƯỜNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện hoặc diễn lại truyện tranh hoặc đóng kịch trước toàn trường. Các em có thể biến hoạt động này thành một lễ hội nhỏ gồm các tiết mục biểu diễn về hành động tử tế.

TÀI LIỆU PHÁT TAY

HOẠT ĐỘNG 1: PHẢN ỨNG CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN BẠO LỰC

Vân đang đi bộ từ trường về nhà với hai em gái. Ở bên kia đường, có hai bạn trai tiến lại gần một bạn gái khác. Họ đến gần bạn gái đó cho dù cô ấy trông sợ hãi và một bạn trai động chạm vào người cô ấy. Bạn gái bỏ chạy nhưng các bạn trai bám theo và gọi cô ấy với các biệt danh xúc phạm cho đến khi họ để ý thấy có người lớn đang tiến lại từ bên kia đường.



Hương đang ăn trưa trong giờ nghỉ và để ý thấy một bạn trai cùng lớp đang bị xô đẩy bởi ba học sinh khác lớn tuổi và to lớn hơn ngoài hành lang. Không có giáo viên nào xung quanh. Các bạn trai kia bảo bạn trai ít tuổi hơn là cậu ấy trông giống con gái.



Ngọc đang ăn trưa cùng bạn. Cô ấy để ý thấy một bạn gái mới đang muốn tham gia chơi cùng một nhóm bạn gái. Nhưng họ bảo cô ấy "biến đi" vì cô ấy không phải là bạn họ nên không thể chơi cùng họ.



Trên đường về nhà bằng xe buýt, Phúc nhìn thấy một nhóm bạn trai bắt nạt một bạn trai nhút nhát trong lớp của mình. Các bạn đó đẩy bạn trai ra khỏi ghế và không cho bạn ấy lấy lại cặp sách cho đến khi bạn ấy phải xuống xe. Tài xế xe dường như không để ý thấy vụ việc.



Kiên và bạn của mình đang đi ngang qua căng tin thì thấy một học sinh lớn tuổi hơn lấy tiền ăn trưa của một học sinh nhỏ tuổi hơn và đẩy bạn đó ra khỏi hàng. Có vẻ như điều này đã từng xảy ra trước đó.



Nhóm ba bạn cùng lớp đang cười về một thư và hình ảnh có nội dung xấu được gửi đi bằng email. Email này nói những điều xấu và không đúng sự thật về một học sinh khác trong lớp học.



CHỦ ĐỀ 7




**KỸ NĂNG TÌM KIẾM SỰ GIÚP
ĐỖ VÀ TRỢ GIÚP BẠN BÈ**

Cách tiếp cận



Học sinh cần nhận thức được những tình huống các em nên tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác. Học sinh cũng nên biết tìm ai để có được sự giúp đỡ (trong đó có bạn bè và giáo viên). Học sinh có thể học và thực hành các chiến lược tìm kiếm sự giúp đỡ để cảm thấy tự tin và ứng phó tích cực trong những tình huống các em bị hoặc chứng kiến bạo lực trên cơ sở giới trong tương lai. Kỹ năng trợ giúp bạn bè cũng hữu ích để học sinh giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.

HOẠT ĐỘNG 1: KHI NÀO CẦN TÌM KIẾM SỰ GIÚP ĐỠ

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
60 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Cân nhắc khi nào cần báo cáo hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ để đối phó với bạo lực học đường trên cơ sở giới	Tìm kiếm sự giúp đỡ



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em rằng ai trong chúng ta cũng đều có những lúc vui buồn và sẽ cần sự giúp đỡ của người khác. Một trong những quyết định chúng ta phải đưa ra là khi nào chúng ta cần tìm kiếm sự giúp đỡ và tìm kiếm sự giúp đỡ từ ai, cũng như khi nào và làm thế nào chúng ta giúp bạn tìm kiếm sự giúp đỡ. Hoạt động này sẽ giúp các em thảo luận về vấn đề này khi yêu cầu các em đánh giá những tình huống cần tìm kiếm sự giúp đỡ từ người lớn và có thể làm gì bằng nỗ lực cá nhân hoặc qua sự trợ giúp của bạn bè một cách không chính thức.

2. Chia các em thành các nhóm từ 4 đến 6 người. Phát cho các em bảng tình huống hoặc đọc tình huống khi bạn phân cho mỗi nhóm một tình huống cụ thể. Giải thích là các em sẽ cần trả lời các câu hỏi sau để trình bày trước lớp:

- Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Nhân vật nên tự xử lý tình huống này hay tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác? Nhân vật nên tìm đến ai để giúp mình? Điều gì có thể xảy ra nếu nhân vật không muốn bắt kỳ ai tham gia vào?

3. Sau khi các em trình bày, so sánh lời khuyên các nhóm đưa ra. Tình huống nào các nhóm gợi ý cần tìm đến sự giúp đỡ từ người lớn? Tình huống nào các nhóm nghĩ có thể tự xử lý được nhờ sự hỗ trợ của bạn bè?

4. Nhắc các em là việc tìm kiếm sự giúp đỡ, hỗ trợ hoặc tư vấn từ người khác không phải là dấu hiệu của sự yếu đuối mà là thể hiện sự dũng cảm. Đây là một cách sử dụng quyền lực tích cực. Loại quyền lực này đặc biệt cần thiết khi người khác lạm dụng quyền lực của mình. Có thể cần đến sự trợ giúp của một nhóm lớn hơn để bảo vệ quyền của người khác. Cần phát triển các kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ để trong tương lai chúng ta có thể tìm kiếm sự giúp đỡ cho bản thân hoặc cho người khác. Tìm kiếm sự giúp đỡ khi có vấn đề xảy ra cho chúng ta cơ hội can thiệp sớm và giảm khả năng tình huống trở nên tồi tệ hơn.

5. Cung cấp thêm thông tin về những nguồn trợ giúp trong trường học và cộng đồng.

6. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Có những thời điểm chúng ta cần sự giúp đỡ của người khác.
- Cần biết khi nào tìm kiếm sự giúp đỡ cho bản thân hoặc cho người khác.
- Khi để lại một vấn đề quá lớn cho một cá nhân để giải quyết thì tình hình có thể trở nên tồi tệ hơn.
- Nếu chúng ta suy nghĩ trước về cách tìm kiếm sự giúp đỡ và tìm kiếm sự giúp đỡ từ ai, chúng ta có thể ứng phó tốt hơn khi gặp áp lực từ một tình huống khó khăn.

Tình huống:

Trong giờ nghỉ trưa, Đức đang chơi đá bóng với một nhóm bạn trai cùng khối. Đức cố gắng ngăn chặn cầu thủ đối phương nhưng trượt và đội bạn ghi được bàn. Sau trận đấu, các bạn trai trong đội đẩy Đức ngã. Khi Đức cố gắng đứng dậy, một bạn đấm Đức và nói rằng: "Cậu chỉ nên chơi với con gái mà thôi! Cậu yếu quá làm đội chúng ta thua trận đấu này." Sau đó các bạn khác trong đội cũng hòa vào gọi Đức là đồ "con gái".

Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Đức có nên kể cho người khác không? Bạn của Đức có nên kể cho người khác không? Nếu có thì kể cho ai? Điều gì có thể xảy ra nếu không ai làm gì cả?

Trường gần đây tiết lộ cho Bình, người bạn thân nhất của mình, là cậu cảm thấy bị hấp dẫn bởi con trai. Trường chưa sẵn sàng nói cho người khác hoặc gia đình mình. Trường tin tưởng Bình nhưng Bình lại kể cho người khác. Giờ thì toàn trường biết chuyện này và Trường bắt đầu bị cả các bạn trai lẫn các bạn gái trên chọc rất nhiều.

Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Bình có nên kể cho người khác để tìm kiếm sự giúp đỡ không? Nếu có thì là ai? Điều gì có thể xảy ra nếu không ai làm gì cả?

Minh vừa lên cấp 2. Trên đường tới trường, một nhóm bạn trai lớn tuổi hơn trong trường bám theo Minh, trêu chọc và tìm cách chạm vào người cô ấy. Hàng ngày Minh đều phải đi qua nhóm này. Minh không dám kể cho người khác vì sợ họ nghĩ đây là lỗi của mình.

Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Minh có nên kể cho người khác không? Nếu có thì là ai? Điều gì có thể xảy ra nếu Minh không ai làm gì cả?




Thúy muốn trở thành một kỹ sư khi lớn lên. Chú của cô ấy là một kỹ sư và đề nghị giúp Thúy học để thi cử cho tốt. Khi Thúy gặp chú mình, chú Thúy ngồi sát vào người cô và chạm vào cô khi chỉ dẫn cho Thúy. Thúy nói với chú là cô không cảm thấy thoải mái nhưng người chú phớt lờ cô.

Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Thúy có nên kể cho người khác không? Nếu có thì là ai? Điều gì có thể xảy ra nếu không ai làm gì cả?

Châu đã nghỉ học một tuần. Giáo viên nghi Châu lười biếng và phạt cô ấy. Nhưng bạn Châu là Hiền biết sự thực là Châu gần đây cao hơn nhiều nên bộ đồng phục đã quá ngắn. Gia đình Châu hiện không có tiền để mua đồng phục mới cho cô. Hiền lo lắng là Châu có thể sẽ không quay lại trường.

Đây có phải là một tình huống nghiêm trọng không? Hiền có nên kể cho người khác không? Nếu có thì là ai? Điều gì có thể xảy ra nếu không ai làm gì cả?

HOẠT ĐỘNG 2: TÌM KIẾM SỰ GIÚP ĐỠ Ở ĐÂU

Thời lượng 	Mục đích 	Từ khóa 
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">• Nhận diện những người mà học sinh có thể nhờ giúp đỡ nếu bị hoặc chứng kiến bạo lực trên cơ sở giới• Nhận diện những người mà học sinh có thể giúp đỡ trong cuộc sống thường ngày để góp phần giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới	Tìm kiếm sự giúp đỡ, trợ giúp bạn bè, giúp bạn bè tìm kiếm sự giúp đỡ



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

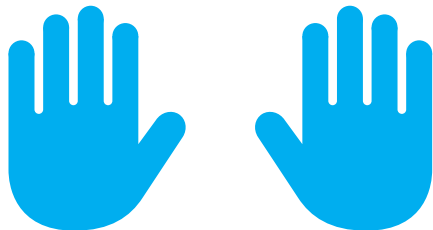
1. Giải thích cho các em là hoạt động này sẽ giúp chúng ta nghĩ về những người chúng ta có thể tìm đến để nhờ giúp đỡ, hỗ trợ hoặc tư vấn. Điều này sẽ giúp ích cho chúng ta trong tương lai khi chúng ta gặp phải khó khăn.

2. Yêu cầu mỗi em trong lớp vẽ hai bàn tay lên giấy. Trên mỗi ngón tay của một bàn tay, viết tên hoặc ký hiệu một người các em có thể tìm đến để nhờ giúp đỡ khi gặp khó khăn hoặc khi cảm thấy buồn. Khuyến khích các em chọn ít nhất một người trong gia đình và một người trong môi trường khác (như tại nơi làm việc, trường học, câu lạc bộ). Trên mỗi ngón tay của bàn tay còn lại viết tên hoặc ký hiệu đại diện cho một người các em có thể hoặc muốn giúp đỡ.

3. Giải thích là có 5 bước để phát triển khả năng hoặc quyền lực bản thân để có biện pháp ứng phó thể hiện sự đồng cảm của chúng ta - mỗi bước cho từng ngón tay ở bàn tay giúp đỡ người khác.

- Bước 1 - Quan sát và lắng nghe: Người đó đang nói gì, làm gì hay thể hiện gì qua ngôn ngữ cơ thể?
- Bước 2 - Ghi nhớ: Bạn từng gặp phải tình huống tương tự vào lúc nào? Khi đó bạn cảm thấy thế nào?
- Bước 3 – Tưởng tượng: Bạn cảm thấy thế nào trong tình huống này?
- Bước 4 - Hỏi: Hỏi người đó về cảm xúc của họ.
- Bước 5 - Thể hiện sự quan tâm của bạn: Nói hoặc làm một điều gì đó để thể hiện bạn đang cố gắng hiểu cảm xúc của họ.

4. Khuyến khích cả lớp nhớ về 5 người các em có thể tìm đến để nhờ giúp đỡ trong tương lai khi cần thiết. Khuyến khích các em quan tâm đến những người các em viết ở bàn tay còn lại để giúp đỡ, tư vấn hoặc hỗ trợ họ khi cần thiết. Nhắc các em là không thể đoán trước được ai sẽ tìm đến các em để nhờ giúp đỡ. Trợ giúp bạn bè là một cơ hội tốt để giúp xây dựng một cộng đồng lành mạnh không có bạo lực.






5. Tóm tắt các điểm chính sau:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Cần tìm kiếm sự giúp đỡ khi đối mặt với tình huống khó khăn.
- Cần giúp bạn bè tìm kiếm sự giúp đỡ nếu họ không thể tự mình tìm sự giúp đỡ.
- Mỗi người vừa có thể là người tìm kiếm sự giúp đỡ vừa có thể là người cung cấp sự giúp đỡ cho người khác.

HOẠT ĐỘNG 3: VƯỢT QUA RÀO CẢN ĐỂ TÌM KIẾM SỰ GIÚP ĐỠ

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
60 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Khám phá các rào cản đối với báo cáo và tìm kiếm sự giúp đỡ trong các tình huống liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới	Tim kiếm sự giúp đỡ, giao tiếp quyết đoán, xấu hổ, từ chối



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em rằng đôi khi cảm giác xấu hổ, lo sợ bị từ chối, trách mắng hoặc không đồng tình có thể là rào cản ngăn chặn sự tìm kiếm giúp đỡ. Khi đối mặt với nỗi sợ đó, các em sẽ cần can đảm để đi tìm kiếm sự giúp đỡ. Trong trường hợp này, tìm kiếm sự giúp đỡ là một hành động đòi hỏi sự can đảm. Đôi khi chúng ta cần thêm những giá trị khác như trung thành, đồng cảm hoặc thông thái để giúp chúng ta có đủ can đảm để tìm kiếm sự giúp đỡ.

2. Giải thích là khi chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ cho bản thân hoặc cho người khác thì chúng ta cần phải biết giao tiếp quyết đoán. Xem lại hoạt động về cách nói "Tôi" (xem Chủ đề 4: Hoạt động 4). Chúng ta cũng có thể dùng mệnh đề "Tôi" khi tìm kiếm sự giúp đỡ.

3. Giải thích mỗi cặp hoặc mỗi nhóm sẽ chuẩn bị một kịch bản thể hiện về tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ bạn bè tìm kiếm sự giúp đỡ. Tìm kiếm sự giúp đỡ có thể do nhân vật bị bạo lực hoặc bạn của nhân vật thực

hiện. Các em sẽ sử dụng một tình huống cung cấp trong hoạt động này hoặc tự nghĩ ra một tình huống cho mình. Để chuẩn bị cho kịch bản, các em trước hết phải quyết định các yếu tố sau:

- Ai = Ai xuất hiện trong cảnh đó? (ví dụ: hai người bạn và giáo viên)
- Tại đâu = Cảnh diễn ra tại đâu? (ví dụ: bên ngoài văn phòng giáo viên)
- Khi nào = Cảnh diễn ra khi nào? (ví dụ: sau giờ học)
- Cái gì = Nội dung cảnh là gì? (ví dụ; kể cho giáo viên các em cảm thấy lo lắng vì người bạn của mình là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới)
- Như thế nào = Các nhân vật trong cảnh có hành động như thế nào? (ví dụ: cách các em kể cho giáo viên)

4. Một khi các em đã lên kế hoạch về các yếu tố ai, khi nào, tại đâu, cái gì và như thế nào, các em sẽ viết và

đọc kịch bản, hoặc đóng vai để diễn lại cảnh đó.

5. Sau khi các em trình bày xong, hỏi các em về trải nghiệm của người tìm kiếm sự giúp đỡ:

- Người tìm kiếm sự giúp đỡ có thể có suy nghĩ hay cảm xúc gì khi đi tìm sự giúp đỡ? Người đó có thể có lo sợ, quan ngại hay hy vọng gì?
- Xét tới những quan ngại đó, người đó có thể cần tới sức mạnh nào để bắt đầu cuộc trò chuyện tìm kiếm sự giúp đỡ?

6. Trong các tình huống, yêu cầu học sinh làm việc theo cặp để đưa ra một số lời khuyên cho nhân vật tìm kiếm sự giúp đỡ. Thu thập những lời khuyên này

và gọi một số em tình nguyện biểu diễn lời khuyên trước lớp.

7. Tóm tắt các điểm chính sau:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Đôi khi tìm kiếm sự giúp đỡ có thể rất khó khăn vì nỗi sợ bị đánh giá, từ chối hoặc đổ lỗi, hoặc nỗi sợ là người khác không tin bạn.
- Khi đối mặt với những nỗi sợ này chúng ta cần thật sự can đảm để tìm kiếm sự giúp đỡ.
- Chúng ta có thể dùng các kỹ năng giao tiếp quyết đoán và mệnh đề "Tôi" trong cuộc trò chuyện tìm kiếm sự giúp đỡ.

Hạnh không ngủ được vào ban đêm vì cô nghĩ về những bạn trai trêu chọc và bám theo cô khi cô đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà. Cô không dám kể cho mẹ do sợ mẹ sẽ trách cô vì thu hút sự chú ý của con trai.

Hiếu không còn đi đến trường thường xuyên. Một số bạn cùng lớp trêu chọc và đôi khi còn đánh Hiếu. Do bị bắt nạt nên bạn ấy không muốn đến trường vì sợ người khác hỏi. Cậu ấy lo sợ về chuyện sẽ xảy ra nếu kể cho người khác về vụ việc.

Huy là một bạn trai 15 tuổi và có bạn phần lớn là nữ. Điều này không làm bạn ấy suy nghĩ gì trong quá khứ nhưng giờ mọi người bắt đầu trêu Huy là nữ tính.

Dương gần đây bị các bạn gái trong trường của cô ấy trêu chọc trên Twitter hoặc Facebook. Các bạn ấy nói rằng Dương là đồ trơ tráo. Dương rất buồn và không hiểu tại sao các bạn ấy lại nói vậy về mình.

Hoa có thể sẽ phải bỏ học vì gia đình muốn bạn gái ấy ở nhà để giúp chăm sóc em trai. Hoa rất buồn vì bạn ấy đạt điểm số cao và các thầy cô nghĩ bạn ấy có thể kiếm được học bổng để học đại học vào năm sau. Bố Hoa nói rằng kể cả khi bạn ấy chưa đủ 18 tuổi thì ông cũng muốn bạn ấy lấy chồng vào năm tới khi em trai đủ lớn để đi học.

Một nhóm bạn gái cảm thấy không vui vì một số bạn trai trong lớp đang chuyển tay nhau một chiếc điện thoại có văn hóa phẩm đồi trụy trong đó. Các bạn không dám báo cho giáo viên biết. Còn các bạn trai khác cười nhạo và hỏi các bạn gái trông có giống vậy không dưới lớp quần áo đang mặc.

HOẠT ĐỘNG 4: THÔNG ĐIỆN TRỢ GIÚP

 Thời lượng	 Mục đích	 Từ khóa
20 phút	Thông qua hoạt động này học sinh có thể: <ul style="list-style-type: none">Thực hành các chiến lược trợ giúp bạn bè đơn giản	Trợ giúp bạn bè, tìm kiếm sự giúp đỡ



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Giải thích cho các em rằng khi một người cảm thấy buồn bực, đơn giản có một người bạn tỏ ra quan tâm đến họ hoặc hỏi “Bạn sao vậy?” cũng có ý nghĩa lớn. Bạn bè có thể giúp đỡ nhau tìm kiếm sự trợ giúp từ người khác. Hoạt động này sẽ tạo cơ hội cho các em thực hành các cách đơn giản nhằm trợ giúp bạn bè chỉ với những từ ngắn gọn.

2. Lựa chọn 1:

Đọc tình huống sau đây cho cả lớp:

Bạn biết một người bạn của mình vừa bị các học sinh khác đối xử tiêu cực. Bạn quyết định viết một bức thư ngắn thể hiện sự ủng hộ đối với người bạn đó. Yêu cầu học sinh viết một bức thư ngắn cho người đó; trong đó bao gồm:

- Từ ngữ mang tính ủng hộ
- Đề xuất một chiến lược đối phó

- Tư vấn cho bạn mình có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ đâu

Yêu cầu học sinh chia sẻ thư của mình với người ngồi bên cạnh.

Ví dụ: Thật tồi tệ khi bị đối xử như vậy. Chúng mình chơi cùng nhau vào giờ giải lao nhé. Nếu bạn muốn hoặc cần nói chuyện về điều đó, mình sẵn sàng lắng nghe bạn.

Lựa chọn 2:

Đọc tình huống sau cho cả lớp:

Bạn của bạn dạo này trông có vẻ căng thẳng. Bạn đó vừa nhắn tin cho bạn nói rằng: Mình vừa trải qua một ngày tồi tệ nhất tại trường.



Lưu ý cho giáo viên:

Lựa chọn này phù hợp với những nơi phần lớn học sinh sử dụng điện thoại di động hoặc mạng xã hội (như Facebook hoặc Zalo). Chỉ thực hiện hoạt động này nếu phù hợp với bối cảnh thực tế.

Yêu cầu học sinh viết một tin nhắn cho người bạn đó, trong đó bao gồm:

- Từ ngữ mang tính ủng hộ
- Đề xuất một chiến lược ứng phó
- Tư vấn cho bạn mình có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ đâu

Yêu cầu các em chia sẻ nội dung tin nhắn cho người ngồi bên cạnh. Ví dụ: Sao vậy? Mình nghĩ mọi việc chắc chắn sẽ tốt hơn. Nếu bạn cần nói về điều đó thì mình sẵn sàng lắng nghe bạn.

Yêu cầu các em làm việc theo cặp nghĩ ra tình huống

gọi điện thoại sau đó. Sau một vài phút, yêu cầu các em đổi vai. Lần này, các em phải nghĩ ra hai lời khuyên mới. Gọi một số cặp tình nguyện đóng vai lên trước lớp.

3. Tóm tắt các điểm chính:

Hoạt động này giúp chúng ta nhận thức được:

- Điều quan trọng là chúng ta trợ giúp bạn bè khi họ cần.
- Chúng ta có thể giúp bạn bè qua những thông điệp ngắn để giải thích là chúng ta hiểu cảm giác bị tổn thương của họ, chúng ta ở đây để giúp đỡ họ hoặc sẵn sàng gặp họ và nói về vấn đề họ gặp phải.



TRÒ CHƠI “TÔI MUỐN...”

1. Chia các em thành các nhóm 6 đến 7 người đứng thành vòng tròn quanh bàn.

2. Biểu diễn hoạt động này với một nhóm trước. Một em sẽ bắt đầu với câu nói “Tôi muốn làm mình vui bằng cách ...” và sau đó diễn tả hành động em đó muốn làm (ví dụ như diễn tả hành động chơi ghi ta/ nhảy múa/hát) mà không nói bằng lời.

3. Những em khác trong nhóm phải đoán xem hành

động đang được diễn tả là gì. Nếu có em đoán trúng thì sẽ đến lượt em đó.

4. Cho các em thời gian để ai cũng có cơ hội được chơi.

5. Nếu bạn có thời gian, cho các em chơi vòng hai nhưng lần này bắt đầu với câu nói “Tôi muốn làm mình bình tĩnh lại bằng cách...”

6. Một khi các nhóm đã chơi xong vòng hai, yêu cầu các em phát hiện những thông điệp chính của trò chơi này.

7. Giải thích là có rất nhiều điều chúng ta có thể làm để khiến mình vui trở lại nếu chúng ta cảm thấy buồn hoặc trở nên bình tĩnh lại nếu chúng ta cảm thấy giận dữ. Chúng ta nên nghĩ ra nhiều chiến lược và chia sẻ những chiến lược này với bạn bè của mình.

BÀI TẬP

Trong bài tập cuối này, học sinh sẽ sáng tác một câu chuyện về một nhân vật là một người bạn tốt trong thời điểm cần thiết. Dặn các em là câu chuyện này phải có 5 yếu tố dưới đây và bao gồm một số ví dụ về hội thoại cho thấy cảnh diễn ra khi trợ giúp bạn bè hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ.

5 yếu tố cần thiết đó là:

1. Nhân vật chính, người bạn của người bị bạo lực trên cơ sở giới.

2. Người đang phải chịu một hình thức bạo lực trên cơ sở giới trong hoặc xung quanh trường học. Ví dụ:

- Một bạn trai bị trêu chọc vì không đủ “nam tính”
- Một bạn gái bị các bạn trai lớn tuổi hơn quấy rối trên đường tới trường
- Một bạn chuyển giới bị các bạn khác cô lập
- Một bạn gái tìm thấy các bức ảnh không hay về mình trên mạng khi bạn ấy từ chối không đi chơi cùng một bạn trai

3. Một cuộc đối thoại trong đó nhân vật chính nói

8. Giải thích là trong trò chơi này, chúng ta phải đoán xem bạn chúng ta đang cảm thấy như thế nào. Tuy nhiên, đôi khi khi bạn bè đang phải trải qua một thời gian khó khăn thì sẽ khó đoán xem họ đang nghĩ gì. Nếu chúng ta lo lắng về một người bạn chúng ta cần giúp đỡ họ. Điều đó có thể là hỏi xem họ có ổn không hoặc báo cho giáo viên biết.

chuyện với người bị bạo lực về điều nên làm.

4. Một điểm trong câu chuyện mà nhân vật chính có hình thức trợ giúp bạn bè cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

5. Một ví dụ về tìm kiếm giúp đỡ hoặc giúp bạn bè tìm kiếm sự giúp đỡ để nhận được sự trợ giúp của một người lớn thích hợp.

TOÀN TRƯỞNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

Mời một tổ chức hay một cơ quan cung cấp dịch vụ cộng đồng đến nói chuyện với lớp

Nghiên cứu về những dịch vụ mà cộng đồng bạn cung cấp trong lĩnh vực phòng ngừa bạo lực hoặc bảo vệ trẻ em. Ví dụ như dịch vụ tư vấn cho những gia đình bị ảnh hưởng bởi bạo lực. Mời đại diện của tổ chức đó đến dự và cung cấp thông tin thân thiện với trẻ cho cả lớp hoặc phát tờ rơi để dán trong trường học.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ DỮ LIỆU VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI VIỆT NAM

Tỷ lệ biết chữ của nam là 97,0%

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2019. Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 2018.

Tỷ lệ biết chữ của nữ là 94,6%.

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2019. Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 2018.

Tỷ lệ biết chữ của phụ nữ trong các hộ gia đình thuộc nhóm 1/5 số hộ nghèo là thấp nhất, 84,2%.

Nguồn: UN. 2016. Gender Briefing Kit 2016.

Cả nước có 9,1% phụ nữ trong độ tuổi từ 20-24 kết hôn lần đầu trước 18 tuổi.

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2020. Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 2019.

10,8% phụ nữ từ 15 tuổi trở lên tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2019. Kết quả khảo sát Mức sống dân cư Việt Nam năm 2018.

10,7% nam giới từ 15 tuổi trở lên tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2019. Kết quả khảo sát Mức sống dân cư Việt Nam năm 2018.

Phụ nữ chỉ chiếm một phần nhỏ trong số những người có trình độ sau đại học.

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO). 2019. Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 2018.

Phụ nữ chiếm 28% trong số những người bằng tiến sĩ.

Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (MOLISA). 2010. Xu hướng Việc làm Việt Nam 2010. Trích dẫn trong Ngân hàng Thế giới. 2011. Country gender assessment.

Cứ một trong ba phụ nữ trên toàn thế giới (35%) đã từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục hoặc do chồng bạn tình gây ra hoặc người khác gây ra trong đời.

Nguồn: Tổ chức Y tế thế giới 2017. Tổ chức Y tế Thế giới, 2017. Thông tin nhanh về bạo lực đối với phụ nữ (www.who.int/mediacentre/factsheets/fs239/en/)

Tỉ lệ phụ nữ đã từng kết hôn phải chịu ít nhất một hình thức bạo lực từ chồng/ bạn tình trong đời là 62.9 %

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Phụ nữ trẻ từ 15 đến 19 tuổi có tỷ lệ bị bạo lực thể xác do người khác gây ra cao nhất.

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Gần một phần tư (23,8%) số phụ nữ xác nhận từng bị bạo lực thể xác từ năm 15 tuổi và cứ mười người thì có một người (10,4%) từng bị hình thức bạo lực này trong 12 tháng qua.

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Cứ mười phụ nữ thì có một phụ nữ (11,4%) đã bị một hay nhiều hình thức quấy rối tình dục.

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

4,4% phụ nữ cho biết rằng họ đã bị xâm hại tình dục khi còn nhỏ, trước 15 tuổi.

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Tỷ lệ phụ nữ khuyết tật bị xâm hại tình dục khi còn nhỏ (6,4%) cao hơn so với những phụ nữ không bị khuyết tật (4,4%).

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Hơn một nửa số phụ nữ được phỏng vấn (51,8%) đồng ý với ít nhất một lý do hoặc hoàn cảnh, mà ở đó việc người chồng đánh vợ có thể chấp nhận được, chẳng hạn như người phụ nữ đó 'không chung thủy' (45,2%) hoặc không 'chăm sóc con cái' (27,0%).

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Việt Nam thiệt hại năng suất lao động tương ứng với 100.507 tỷ đồng, xấp xỉ 1,81% GDP năm 2018 do bạo lực thể xác và/hoặc tình dục xảy ra trong cuộc đời của phụ nữ từng có chồng/bạn tình trong độ tuổi từ 15 đến 64.

Nguồn: UNFPA. 2020. Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.

Hơn một nửa (51.9%) số học sinh tham gia khảo sát cho biết là đã trải qua ít nhất một hình thức bạo lực trong vòng 6 tháng trước cuộc khảo sát.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

71% học sinh Đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) đã trải qua bạo lực thể chất, 72.2% bạo lực lời nói, 65.2% bạo lực tâm lý xã hội, 26% bạo lực tình dục và 20% bạo lực liên quan đến công nghệ thông tin.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Tỷ lệ học sinh nam chịu bạo lực thể chất là 64.7%, bạo lực tâm lý xã hội là 54.7% và bạo lực tình dục 22.0%.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Tỷ lệ học sinh nữ chịu bạo lực thể chất là 51.1%, bạo lực tâm lý xã hội 45.4% và bạo lực tình dục là 10.6%.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Khoảng ba phần tư số học sinh đánh giá là trường của các em là nơi an toàn

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Tỷ lệ học sinh nam đánh giá trường học của các em là nơi an toàn là 78.1%, 75.6% và 72.7%.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Tỷ lệ học sinh nữ đánh giá trường học của các em là nơi an toàn là 75.6%.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Tỉ lệ học sinh Đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) đánh giá trường học của các em là nơi an toàn là 72.7%.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Khoảng một phần ba học sinh là nạn nhân của bạo lực nói rằng các em tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn; tuy nhiên, có một bộ phận các em cũng bày tỏ sự thiếu tin tưởng vào khả năng của người lớn có thể giúp giải quyết vấn đề.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.

Chỉ có 14.6% học sinh khẳng định là trường học của các em đã có các biện pháp xử lý các hình thức bạo lực giới học đường.

Nguồn: UNESCO. 2016. Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam.



unesco

United Nations
Educational, Scientific
and Cultural Organization



Stay in touch

UNESCO Bangkok Office

Mom Luang Pin Malakul Centenary Building
920 Sukhumvit Rd., Prakanong,
Klongtoei, Bangkok 10110, Thailand

 iqe.bgk@unesco.org


 +66 2 391 0577


 <https://bangkok.unesco.org>


 @unesco bangkok

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

 +84 24 38500100

 +84 4 3726 5520

 <http://vietnam.unwomen.org>

